

MỤC LỤC

LÍ LUẬN GIÁO DỤC - DẠY HỌC

KINH NGHIỆM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG.. 6

TS. Trịnh Thị Xim, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

XÂY DỰNG CÁC HỌC PHẦN MỸ THUẬT TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC..... 12

ThS. Phạm Minh Tùng

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON 21

ThS. Nguyễn Văn Tĩnh, ThS. Phương Thị Xuyên

TÂM LÝ HỌC – SINH LÝ HỌC LỨA TUỔI

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ BẰNG TRUYỆN ĐỒNG THOẠI..... 27

TS. Nguyễn Thị Bạch Dương

THỰC TIỄN GIÁO DỤC

BIỆN PHÁP XÂY DỰNG BIỂU TƯỢNG NHÂN VẬT LỊCH SỬ TRONG DẠY HỌC MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 38

TS. Phạm Thị Kim Lan

ỨNG DỤNG PHẦN MỀM AUTO PLAY MEDIA SUTUDIO ĐỂ XÂY DỰNG KHO HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ GIẢNG DẠY HỌC PHẦN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM..... 44

TS. Nguyễn Thị Thanh Nga

HỌC TẬP TRỰC TUYẾN - LỢI ÍCH VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG..... 50

ThS. Phạm Thị Minh Phúc

LỄ HỘI TRONG TRƯỜNG MẪU GIÁO MẦM NON - CÁCH THỨC TỔ CHỨC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON..... 59

ThS. Phùng Thị Hồng Giang

MỘT SỐ BIỆN PHÁP HƯỚNG DẪN GIÁO SINH NGÀNH GIÁO DỤC MẦM
NON TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC TRONG NGÀY LỄ HỘI TẠI
TRƯỜNG MẦM NON 64

ThS. Trần Thị Thu

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG..... 68

ThS. Nguyễn Thanh Thủy

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM THỤ ÂM NHẠC CHO TRẺ
MẪU GIÁO LỚN TRONG TRƯỜNG MẦM NON..... 72

ThS. Phạm Thị Phương Nga

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LỄ - HỘI TRONG TRƯỜNG MẦM NON 77

ThS. Đinh Thị Thanh Huyền

MỘT SỐ KINH NGHIỆM RÈN KỸ NĂNG THỰC TẬP CHO SINH VIÊN TẠI
TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH HOA THỦY TIÊN 84

ThS. Phạm Thị Thu Trang

MỘT SỐ KINH NGHIỆM HƯỚNG DẪN SINH VIÊN THỰC TẬP TRONG
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CHO TRẺ MẦM NON LỨA TUỔI
NHÀ TRẺ 88

Nguyễn Thị Hoa

LÍ LUẬN GIÁO DỤC - DẠY HỌC



KINH NGHIỆM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

*TS. Trịnh Thị Xim
ThS.Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Khoa Giáo dục mầm non*

Tóm tắt

Việc xây dựng chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương luôn được chú trọng và chỉ đạo triển khai có hiệu quả. Bài viết chia sẻ về việc xây dựng chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non của Nhà trường đáp ứng yêu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Nội dung bài viết đề cập đến các vấn đề: Khái niệm chương trình đào tạo; Căn cứ và yêu cầu xây dựng chương trình đào tạo; Chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non.

Từ khóa: *Chương trình đào tạo, giáo dục mầm non, đào tạo giáo viên mầm non.*

Đặt vấn đề

Theo Nghị quyết của Chính phủ số 29-NQ/TW ngày 14/11/2013 về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” đã đưa ra các quan điểm chỉ đạo, trong đó có nêu:

“*Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; Lý luận gắn với thực tiễn; Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.*

Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo. Chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.”¹

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (CĐSPТУ) từ khi thành lập đến nay luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của mình, đào tạo giáo viên mầm non, đóng góp to lớn cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên bậc mầm non

nước nhà. Công tác đào tạo luôn được Nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng chương trình đào tạo và các hoạt động trong công tác đào tạo luôn được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế. Nhà trường đào tạo giáo viên mầm non với quy mô ngày càng lớn và luôn có những đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, thực hành, thực tập. Do vậy, chất lượng đào tạo của Nhà trường ngày càng được nâng cao, sinh viên tốt nghiệp ra trường có tay nghề vững vàng đáp ứng yêu cầu của ngành và được xã hội chấp nhận, đánh giá cao. Đảm bảo thực hiện đúng theo các quan điểm chỉ đạo mà Nghị quyết chính phủ đã đưa ra.

Nội dung

1. Một số quan niệm về Chương trình đào tạo

Theo Wentling (1993): “Chương trình đào tạo (CTĐT) là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động đào tạo (khóa đào tạo) cho biết toàn bộ nội dung cần đào tạo, chỉ rõ những gì có thể trông đợi ở người học sau khóa đào tạo, phác thảo ra quy trình cần thiết để thực hiện nội dung đào tạo, các phương pháp đào tạo và cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và tất cả những cái đó được sắp xếp theo một thời gian biểu chặt chẽ”.

Theo từ điển Giáo dục học – Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa 2001, Chương trình đào tạo được hiểu là: “Văn bản chính thức quy định mục đích, mục tiêu, yêu cầu, nội dung kiến thức và kỹ năng, cấu trúc tổng thể các bộ môn, kế hoạch lên lớp và thực tập theo từng năm học, tỷ lệ giữa các bộ môn, giữa lý thuyết và thực hành, quy định phương thức, phương pháp, phương tiện, cơ sở vật chất, chứng chỉ và văn bằng tốt nghiệp của cơ sở giáo dục và đào tạo”.

Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ (2007) thì: CTĐT là một văn bản qui định mục đích, mục tiêu giáo dục đại học, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi học phần, ngành học, trình độ đào tạo người học sau khi học xong chương trình.

Theo Luật giáo dục đại học 2013, “CTĐT trình độ cao đẳng, đại học gồm: Mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp, nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá đối với mỗi môn học và ngành học, trình độ đào tạo, đảm bảo yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác... Cơ sở Giáo dục đại học tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ”[3].

2. Những căn cứ và yêu cầu xây dựng chương trình đào tạo

2.1. Căn cứ

Khi xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo cần dựa trên các căn cứ sau:

- Các văn bản pháp lí về hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo đại học, cao đẳng.

- Ý kiến của người học.
- Ý kiến của người dạy.
- Ý kiến của người sử dụng lao động.
- Kết quả phân tích các chương trình đào tạo bậc cao đẳng, đại học ngành GDMN trong và ngoài nước.

2.2. Yêu cầu đối với việc xây dựng chương trình đào tạo

- Tiếp cận phát triển năng lực theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Quy định tại Thông tư số 29-BGDĐT – 24/12/2018; Quy định tại Thông tư số 24/2019/TT-BGDĐT – 26/12/2019.

- Khối lượng, nội dung kiến thức, kỹ năng phù hợp cho việc liên thông với chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Giáo dục mầm non (GDMN).

- Kế thừa những ưu điểm của các chương trình đã xây dựng và đang được áp dụng đào tạo tại các trường sư phạm, đồng thời cập nhật những tiến bộ, thành tựu mới mới trong GDMN để đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường giờ thực hành, tự học tự nghiên cứu phù hợp với đối tượng người học.

- Hình thức triển khai đào tạo đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn và xu hướng hội nhập, phát triển.

3. Một số kinh nghiệm xây dựng Chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non của Trường CĐSPTU

3.1. Chương trình đáp ứng đổi mới trong giáo dục mầm non và nhu cầu xã hội

Trong những năm 2000 – 2007, Vụ Giáo dục mầm non phối hợp với Trung tâm nghiên cứu Giáo dục mầm non, Viện Khoa học Giáo dục đã có những nghiên cứu về đổi mới trong giáo dục mầm non, tiến tới ban hành chương trình khung giáo dục mầm non 2009.

Năm 2007, Khoa GDMN – Trường CĐSPTU nắm được định hướng chỉ đạo trong phát triển chương trình GDMN đã có những thay đổi mạnh mẽ, đánh dấu bước ngoặt quan trọng xây dựng chương trình đào tạo GVMN trình độ cao đẳng với nhiều học phần và chuyên ngành chuyên sâu. Các học phần lần đầu tiên được đưa vào chương trình đào tạo bao gồm:

- *Thứ nhất*, các học phần bắt buộc: Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Quan sát trong giáo dục mầm non; Đánh giá trong giáo dục mầm non.

- *Thứ hai*, 04 chuyên ngành chuyên sâu tự chọn, mỗi chuyên ngành 05 học phần (05 đơn vị học trình/01 học phần), 04 chuyên ngành bao gồm: Phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội; Tổ chức hoạt động âm nhạc trong trường mầm non; Tổ chức hoạt động tạo hình trong trường mầm non; Giáo dục mầm non – Tiếng Anh chuyên ngành. Mục tiêu đầu ra của các học phần là, người học thiết kế và tổ chức có hiệu quả các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ về: Phát

triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, tổ chức hoạt động âm nhạc, tạo hình, tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non. Những học phần mới và chuyên ngành chuyên sâu không chỉ đáp ứng những chuyển đổi, đổi mới, nhu cầu của xã hội trong những năm qua mà cả những năm tiếp theo.

Năm 2011, chương trình đào tạo đưa học phần Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường mầm non; Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non.

Năm 2015 - 2016, bổ sung 03 chuyên ngành chuyên sâu tự chọn gồm: Giáo dục trẻ nhà trẻ; Phương pháp giáo dục Montessori; Dinh dưỡng cho trẻ mầm non. Học phần Các phương pháp giáo dục tiên tiến; Giáo dục sớm cũng được bổ sung làm phong phú thêm các học phần tự chọn trong chương trình đào tạo. Chuyên đề Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; Chăm sóc sức khỏe trẻ em được đưa vào nội dung học tập thay thế cho khóa luận tốt nghiệp.

Năm 2019, thực hiện đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018 - 2025”² Trường CĐSPTU chủ trì xây dựng chương trình đào tạo “Giáo dục mầm non tiên tiến”. Trong các chuyên đề tự chọn, có chuyên đề: Các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến. Chuyên đề này có 4 học phần, mỗi học phần đề cập đến một mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới gồm: Phương pháp giáo dục Montessori; Tiếp cận Reggio Emilia; Phương pháp STEM và Phương pháp giáo dục Waldorf Steiner.

Với việc điều chỉnh, xây dựng các học phần bổ sung hoặc thay thế một số học phần trong chương trình đào tạo theo định kỳ, đảm bảo rằng sinh viên sau khi tốt nghiệp trở thành giáo viên có kiến thức sâu, rộng về trẻ em, gia đình của trẻ, cộng đồng địa phương và toàn cầu. Trong thời đại hiện nay, khi chúng ta hội nhập quốc tế, thế giới như một ngôi nhà chung, đòi hỏi các giáo viên mầm non cũng cần đa dạng như chính sự đa dạng của trẻ em trong mỗi nhóm/lớp để đáp ứng nhu cầu, năng lực, sở thích, văn hóa... của trẻ em. Làm sao nào để giáo viên mời gọi trẻ em của mọi chủng tộc, nền tảng ngôn ngữ, hoàn cảnh gia đình và các điều kiện kinh tế, văn hóa để phát triển tối đa về tài năng và sở thích của chúng ở trường.

3.2. Chương trình đào tạo hướng đến hội nhập quốc tế

Khi xây dựng chương trình đào tạo, Khoa Giáo dục mầm non Trường CĐSPTU đã tham khảo nhiều chương trình của nước ngoài, có thể kể đến như:

- Chương trình cử nhân giáo dục mầm non (MBCE) đại học tổng hợp Nam Úc. Chương trình 144 tín chỉ với 4 năm học chính qui hay thời gian tương đương đối với loại hình tại chức. Chương trình bao gồm 3 lĩnh vực chuyên ngành bắt buộc: “Kinh nghiệm nghề nghiệp” (5 học phần); “Chương trình” (10 học phần), “Sự phát triển của trẻ em” (6 học phần). Các học phần liên quan đến các khoa học

về chuyên môn như “Các Khoa học Giáo dục” (10 học phần) cũng là các kiến thức bắt buộc.

- Chương trình đào tạo GVMN của MOE - MCYS Singapore gồm văn bằng GDMN (500 giờ) – dành cho quản lí, 500 giờ – dành cho GVMN và văn bằng cho chuyên gia về GDMN (940 giờ). Chất lượng đào tạo tập trung vào 6 tiêu chuẩn bao gồm: Các tiêu chuẩn đầu vào và thực tiễn; Điều hành và quản lí khóa học; Nội dung khóa học; Các hình thức đánh giá và thực hành thực tập; Chất lượng của đội ngũ giảng viên; Cơ sở vật chất và nguồn tài liệu. Nội dung của khóa học tập trung vào: Kiến thức về sự phát triển tư duy, ngôn ngữ, xã hội và tình cảm của trẻ; Các kĩ năng cần có trong các chương trình GDMN; Nhận thức và khả năng kích thích việc chơi, học tập sáng tạo, phát triển các kĩ năng giao tiếp xã hội trong quá tập và phát triển của trẻ.

- Chương trình đào tạo giáo viên giáo dục và chăm sóc trẻ của học viện Seed Singapore. Mục tiêu của khóa học giúp người học vận dụng các học thuyết về giáo dục và phát triển trẻ em vào thực tiễn với sự cung cấp các trải nghiệm học tập đa dạng, phong phú, phù hợp với sự phát triển của trẻ nhỏ.

- Trường CĐSPTU và Đại học Bắc Đan Mạch (UCN) phối hợp tổ chức hội thảo hữu nghị. Thời lượng tổ chức mỗi kỳ hội thảo kéo dài 2 tuần, dành cho giảng viên và sinh viên của hai nước. Các nội dung được chia sẻ và trao đổi trong các kỳ hội thảo rất phong phú. Sinh viên Trường CĐSPTU có thêm một cơ hội học tập tốt, giảng viên cũng được tiếp cận với nội dung, phương pháp tiến bộ trong đào tạo GVMN.

4. Ý nghĩa của việc xây dựng chương trình đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế

4.1. Đối với giảng viên

Giảng viên thay đổi tư duy về mục tiêu xây dựng chương trình đào tạo là phải dựa trên nhu cầu, hứng thú, khả năng tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập, thăng tiến chuyên môn cho người học. Giảng viên có kĩ năng xây dựng chương trình đáp ứng sự biến đổi nhanh của khoa học công nghệ và các sự dịch chuyển tiến bộ khác trong xã hội. Tạo thách thức trong tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, quan tâm, mong muốn gắn bó với công tác đào tạo góp phần phát triển GDMN.

4.2. Đối với sinh viên

Giúp người học năng động trong việc tìm kiếm cơ hội học tập, nhận ra giá trị của ngành học, hướng tới mục tiêu gắn bó với nghề được đào tạo. Phát triển năng lực của người học, linh hoạt và chủ động, thích ứng với sự thay đổi, phát triển không ngừng của xã hội đương thời. Chủ động tự rèn luyện để tinh thông một nghề và có khả năng chuyển đổi nghề gắn với chương trình đào tạo. Với CTĐT trong những năm vừa qua, tạo cho sinh viên niềm yêu thích khám phá, trải nghiệm

quá trình học tập và có bản lĩnh trong việc xác định mục đích học tập lâu dài cần thiết cho cuộc sống tương lai.

4.3. Đối với xã hội

Xã hội đặt hàng với giáo dục thông qua chương trình đào tạo có chất lượng tạo ra một thế hệ GVMN mới giỏi về chuyên môn, có trách nhiệm, có hoài bão lớn và thiết tha cống hiến cho công việc được giao. Xã hội đón nhận được một thế hệ có nhiều sáng kiến, dám nghĩ, dám đương đầu với thách thức, có ý tưởng khởi nghiệp từ những dự án nhỏ về GDMN. Chương trình đào tạo chất lượng cũng đồng nghĩa với việc đỡ hao tổn kinh phí phát triển đội ngũ sau này.

Kết luận

Yêu cầu đối với GVMN, các nhà giáo dục trong lĩnh vực mầm non ở mỗi thời kì, mỗi giai đoạn là khác nhau. Vì thế đòi hỏi chương trình đào tạo phải hướng đến mục tiêu đầu ra cho người học không những đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện tại, mà còn phải đảm bảo phát triển năng lực của người học, để họ có thể thích ứng với những nhu cầu mới nảy sinh trong những giai đoạn tiếp theo và đủ năng lực để hội nhập quốc tế. Trong 32 năm thành lập, xây dựng, phát triển và đào tạo GVMN trình độ cao đẳng, trường CĐSPTU đã đạt được nhiều tiến bộ và có kết quả đáng khích lệ trong việc xây dựng và triển khai CTĐT ngành GDMN. Thực tiễn về vị trí việc làm, kết quả công tác của các thế hệ sinh viên trường CĐSPTU, tỷ lệ sinh viên ngành GDMN có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp là minh chứng cho CTĐT ngành GDMN là một chương trình có chất lượng tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 14/11/2013
- [2]. Công văn 759/NGCBQLGD-PTNLCB ngày 22/5/2015 của Cục Nhà giáo và CBQLGD về việc triển khai Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQLGDMN giai đoạn 2018 - 2025”
- [3] Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học*, số 08/2012/QH13
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 29-BGDĐT – 24/12/2018*
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Thông tư số 24/2019/TT-BGDĐT– 26/12/2019*
- [6] Phạm Hữu Lộc (2016), *Phát triển chương trình đào tạo theo theo tiếp cận CDIO nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội*, Tạp chí Giáo dục số 381, Tr28.
- [7] Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (2007, 2011, 2015, 2016, 2019), *Chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non*.

XÂY DỰNG CÁC HỌC PHẦN MỸ THUẬT TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

ThS. Phạm Minh Tùng
Khoa Nghệ thuật

Tóm tắt

Xây dựng, thiết kế chương trình giáo dục đáp ứng chuẩn đầu ra theo hướng tiếp cận năng lực người học là một xu thế được nhiều nước chú ý vận dụng. Bài viết trao đổi và chia sẻ về vấn đề: Xác định chuẩn đầu ra theo tiếp cận năng lực; Yêu cầu về đổi mới nội dung nghệ thuật trong đào tạo giáo viên mầm non; Xây dựng học phần mỹ thuật trong đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận năng lực nhằm tạo khả năng cho giáo viên mầm non biết cách giúp cho trẻ cảm thụ được đầy đủ cái đẹp, phát huy được tính sáng tạo của trẻ thông qua hoạt động tạo hình.

Từ khóa: *Chuẩn đầu ra, đào tạo, giáo viên mầm non, mỹ thuật, phát triển năng lực*

Đặt vấn đề

Tiếp cận kết quả đầu ra như NIER (1999) đã xác định: "Là cách tiếp cận nêu rõ kết quả - những khả năng hoặc kỹ năng mà người học mong muốn đạt được vào cuối mỗi giai đoạn học tập trong nhà trường ở một môn học cụ thể"[7]. Nói cách khác, cách tiếp cận này nhằm trả lời câu hỏi: "*Chúng ta muốn người học biết và có thể làm được những gì?*". Xây dựng, thiết kế chương trình giáo dục đáp ứng chuẩn đầu ra (CĐR) theo hướng tiếp cận năng lực (NL) người học là một xu thế khá nổi trội, được nhiều nước chú ý vận dụng trong việc xây dựng và phát triển chương trình.

Yêu cầu về xây dựng chương trình theo CĐR đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định [1] nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Chiến lược đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng của Đảng và Chính phủ [6]. Nghiên cứu về dạy học theo tiếp cận NL đã được Cao Danh Chính[3] đề cập và đã được vận dụng trong phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non của Lê Thanh Thủy (2004) [4], Lê Hồng Vân và Vũ Dương Công (2014) [5] và qua nhiều nghiên cứu của các tác giả.

Nội dung mỹ thuật trong đào tạo Giáo viên mầm non (GVMN) nhằm tạo khả năng cho GVMN biết cách giúp cho trẻ cảm thụ được đầy đủ cái đẹp thông qua hoạt động tạo hình. Do đó, cần xác định rõ mục tiêu đào tạo, những vấn đề cần đổi mới về nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động. Đây là những vấn đề cần được nghiên cứu một cách đầy đủ để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện trong giáo dục thẩm mỹ và giáo dục nghệ thuật.

Nội dung

1. Cơ sở lý luận

1.1. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra: Là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện; Là quy định về nội dung kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành, khả năng nhận thức công nghệ và giải quyết vấn đề, công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ, ngành đào tạo” [1]. CDR là những cam kết của nhà trường với xã hội (người học, gia đình, nhà tuyển dụng, nhà nước và toàn xã hội) về những yêu cầu người học sẽ đạt được sau khi kết thúc khóa học, mang tính định hướng hướng tới thị trường lao động; Là lời khẳng định của những điều mà trường muốn SV của trường có khả năng làm, biết, hoặc hiểu giúp cho SV tốt nghiệp có thể có việc làm và đáp ứng yêu cầu của công việc. Việc xác định CDR phù hợp có tác dụng: Đổi mới phương pháp dạy học; Hỗ trợ công tác đảm bảo chất lượng và hình thành các chuẩn đào tạo; Tạo điều kiện học liên thông và học suốt đời. Điều này sẽ mang lại nhiều lợi ích cho các thành phần tham gia vào hoạt động đào tạo, tuyển dụng, bồi dưỡng, đánh giá và tiến bộ nghề nghiệp của mỗi cá nhân.

1.2. Phát triển năng lực người học

Có rất nhiều chuyên gia trong các lĩnh vực xã hội học, giáo dục học, triết học, tâm lý học và kinh tế học đã cố gắng định nghĩa khái niệm năng lực. Tại *Hội nghị chuyên đề về những năng lực cơ bản* của Hội đồng châu Âu, sau khi phân tích nhiều định nghĩa về năng lực, F.E. Weinert (OECD,2001b, p.45) kết luận: Xuyên suốt các môn học "năng lực được thể hiện như một hệ thống khả năng, sự thành thạo hoặc những kỹ năng thiết yếu, có thể giúp con người đủ điều kiện vươn tới một mục đích cụ thể"[8]. Cũng tại diễn đàn này, J. Coolahan (UB châu Âu 1996, p 26) cho rằng: Năng lực được xem như là "những khả năng cơ bản dựa trên cơ sở tri thức, kinh nghiệm, các giá trị và thiên hướng của một con người được phát triển thông qua thực hành GD"[8].... Có thể thấy dù cách phát biểu có khác nhau, nhưng các cách hiểu trên đều khẳng định: Nói đến *năng lực* là phải nói đến khả năng thực hiện, là phải *biết làm* (know-how), chứ không chỉ *biết và hiểu* (know-what). Theo cách mô tả và lí giải của một số nước thì chương trình tiếp cận năng lực thực chất vẫn là cách tiếp cận *kết quả đầu ra*. Tuy nhiên đầu ra của cách tiếp cận này tập trung vào hệ thống năng lực cần có ở mỗi người học. Chương trình tiếp cận theo hướng này chủ trương giúp HS không chỉ biết học thuộc, ghi nhớ mà còn phải biết làm thông qua các hoạt động cụ thể, sử dụng những tri thức học được để giải quyết các tình huống do cuộc sống đặt ra, gắn với

thực tiễn đời sống và luôn đặt ra câu hỏi: *Biết làm gì từ những điều đã biết?* Đổi mới giáo dục đại học theo NQ 29/NQ-TW là “*Đổi mới căn bản, toàn diện, gắn với nhu cầu phát triển KT-XH, chuyển từ đào tạo theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả; đổi mới GD theo hướng mở, linh hoạt, chuẩn hoá và hiện đại hoá; phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, thực hiện dân chủ hoá, xã hội hoá; tích cực hội nhập quốc tế*” [6]. Do đó, dạy học phải chuyển từ cách tiếp cận nội dung (ghi chép nhiều) sang tiếp cận phát triển năng lực (năng lực tự học, tự nghiên cứu, năng lực sáng tạo và năng lực hợp tác).

2. Yêu cầu về đổi mới nội dung mỹ thuật trong đào tạo giáo viên mầm non

2.1. Nhiệm vụ Giáo dục mỹ thuật của giáo viên mầm non

Giáo dục mỹ thuật có chức năng định hướng giá trị nghệ thuật, phát triển tiềm năng sáng tạo nghệ thuật cho thế hệ trẻ, không những làm phát triển tư duy hình tượng mà còn có tác dụng nâng cao hiệu quả của hoạt động trí tuệ, thúc đẩy lao động trí óc, nâng cao hiểu biết cái đẹp của lao động. Nhiệm vụ “người thầy nghệ thuật” đòi hỏi GVMN không những phải có “nghề dạy học” mà còn phải có khả năng chuyên môn mỹ thuật (như: Sáng tác, biểu diễn, có hiểu biết rộng về kiến thức lý luận trong lĩnh vực chuyên môn của mình); Có năng lực tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho trẻ (như: Tổ chức vẽ tranh, triển lãm, tay nghề trang trí; Tổ chức và hướng dẫn trẻ sinh hoạt câu lạc bộ năng khiếu; Hướng dẫn trang trí, tổ chức Lễ hội, tổ chức tham quan cho trẻ...); Dạy trẻ cho trẻ cảm thụ và thưởng thức nghệ thuật. Do đó, phải “bồi dưỡng” năng lực, kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ về mỹ thuật cho GVMN ngay từ khi còn ở trường sư phạm để có năng lực thực hiện chương trình GDMN.

2.2. Yêu cầu đổi mới mục tiêu và nội dung chương trình

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã chỉ rõ yêu cầu chuyển từ cách tiếp cận nội dung kiến thức sang cách tiếp cận năng lực và phẩm chất nhằm “*Hình thành đội ngũ lao động có tri thức, có tay nghề, có năng lực thực hành, tự chủ, có năng lực sáng tạo*” [6]. Mục tiêu đào tạo toàn diện đối với GVMN có yêu cầu cung cấp kiến thức giáo dục mỹ thuật nhằm giúp cho người GVMN có năng lực giáo dục cho trẻ tình cảm văn hóa thẩm mỹ, giúp trẻ có kiến thức, kỹ năng cơ bản về mỹ thuật làm cơ sở cho tri thức văn hóa nghệ thuật phổ thông, góp phần hoàn thiện nhân cách của công dân trong tương lai. Việc đổi mới này hướng tới quyền lợi học tập của sinh viên (SV), với những yêu cầu đổi mới các hoạt động sư phạm về: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, thiết bị dạy học và đánh giá học tập theo “chuẩn đầu ra” nhằm đáp ứng yêu cầu về “chuẩn nghề nghiệp” đối với GVMN.

Đổi mới nội dung là hướng tới “*Đào tạo phẩm chất năng lực là chính thay vì cung cấp kiến thức, kỹ năng là chính*” [2]. Do đó, cần kiên quyết bớt đi những nội dung không thiết thực, thêm vào những nội dung có tác dụng tích cực với sinh

viên khi ra công tác thực tế. Cần giảm tỷ lệ những nội dung mang tính lý thuyết, tăng tỷ lệ nội dung tự chọn - "phần mềm" (những nội dung kiến thức cập nhật, đáp ứng yêu cầu đổi mới) và rèn kỹ năng thực hành "tổ chức hoạt động mỹ thuật" (khả năng vận dụng lý thuyết vào thực hành chăm sóc – giáo dục và nghiên cứu trẻ). Trong chương trình đào tạo các học phần mỹ thuật không cần đi chuyên sâu những nội dung thiên về việc sáng tạo ra các tác phẩm nghệ thuật mà cần chú trọng những kiến thức, kỹ năng cơ bản để SV dễ tiếp cận, nắm bắt được kiến thức đáp ứng yêu cầu giảng dạy tại các bậc học thấp hơn và cần bổ xung thêm nhiều học phần tự chọn với nội dung mở rộng, cập nhật kiến thức mới như: Chất liệu tổng hợp; Trang trí sân khấu; Trang trí môi trường học tập; Tạo hình nhân vật; Làm đồ dùng dạy học, đồ chơi học liệu; Các loại hình nghệ thuật... để người học có một cái nhìn tổng thể về nghệ thuật nói chung, mỹ thuật nói riêng. Cần chú ý đến một số môn học chuyên ngành mỹ thuật liên quan đến việc sử dụng máy tính vì các học phần này sẽ giúp cho người học tiếp cận với công nghệ mới, chủ động trong học tập và giảng dạy. Tư tưởng đổi mới và cách tiếp cận, cập nhật thông tin mới phải được thể hiện trong giáo trình ở cả các chương mang tính lý thuyết cơ sở (Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động), cũng như trong các chương mang tính ứng dụng (Lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá các hoạt động cụ thể).

2.3. *Đổi mới phương pháp dạy học*

Yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) hiện nay là "dạy học tích cực" nhằm giúp SV tích cực, chủ động, sáng tạo, chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức, kỹ năng bài học nhằm phát huy phẩm chất, năng lực của người học. Với những môn học mỹ thuật mang tính thực hành nhiều, rất cần có những thảo luận mang tính chuyên đề của từng bộ môn để tổng kết và trao đổi kinh nghiệm. Đổi mới phương pháp phải trên cơ sở kế thừa, bổ sung, phát triển những phương pháp sẵn có, loại bỏ những yếu tố chưa có hiệu quả, thêm vào những sáng kiến có hiệu quả cao, hấp dẫn người học hơn. Cần bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV đáp ứng yêu cầu đổi mới là: Sự hiểu biết chuyên sâu về nội dung giảng dạy; Sự gần gũi SV; Sự nhiệt tình; Cách thể hiện tình cảm để khuyến khích, động viên, thuyết phục và làm hình thành ở SV lòng yêu nghề; Phối hợp linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp với điều kiện thực tế; Biết đánh giá sát thực năng lực thực hành đối với từng nhóm SV; Biết vận dụng linh hoạt các phương pháp khác nhau để đem lại hiệu quả cao trong đào tạo. GV thực hiện "Đổi mới PPDH" bằng việc cho SV hoạt động theo nhóm hay trò chơi trong học tập; Tăng cường hỏi đáp, đánh giá nhận xét SV; Ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng các hiệu ứng của phần mềm tin học trình chiếu), băng đĩa hình, tivi, cassette... trong giờ dạy để thực hiện sự dẫn dắt, gợi mở nhằm tạo ra được "hoạt động học" thực sự để giúp SV tự chiếm lĩnh nội dung bài học. Đây là điều đặc biệt cần thiết đối với việc dạy học

nội dung nghệ thuật, bởi trong quá trình đào tạo các SV phải được “thầy” của mình định hướng việc tự học, tự nghiên cứu và phát huy tính sáng tạo.

2.4. *Đổi mới phương pháp học của sinh viên*

GV cần phải làm cho SV thay đổi cách học: Biết tự tìm hiểu, khám phá kiến thức; Tự học, tự đọc sách và làm bài tập; tích cực chuẩn bị tham gia các xêmina; tự rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp (như vẽ, đàn, hát...); Khả năng tìm kiếm, khám phá, giải quyết vấn đề; Độc lập, chủ động phối hợp học tập trong sự tương tác... GV cần giới thiệu cho SV những tư liệu tham khảo, đọc thêm cần thiết; Cần đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động dạy học nhằm giúp cho SV được thể hiện năng lực của mình.

3. *Xây dựng học phần mỹ thuật trong đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng CDR theo tiếp cận phát triển năng lực*

3.1. *Đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình các học phần mỹ thuật trong đào tạo giáo viên mầm non*

Thiết kế chương trình theo năng lực trước hết cần xác định các năng lực chung cần trang bị và phát triển cho HS, những năng lực này cần được nêu ngay trong mục tiêu của chương trình GD. Từ các năng lực này mới xác định các nội dung bắt buộc cần thiết có vai trò trong việc phát triển năng lực, sau đó phải xác định được chuẩn năng lực cho mỗi giai đoạn với ba nội dung: *Đặc điểm của năng lực; Kết quả cần đạt về năng lực; Tiêu chí đánh giá năng lực.*

Mục tiêu cụ thể về tổ chức hoạt động tạo hình trong trường MN cần đạt:

- *Kiến thức*: Nhận thức rõ về những giá trị của nghệ thuật tạo hình đối với con người nói chung và với trẻ mầm non nói riêng; Hiểu biết rõ về ngôn ngữ đặc thù trong NTT, các nguyên vật liệu, chất liệu, phương pháp tạo mảng, nét, bố cục, hình dáng, màu sắc... để tạo ra những sản phẩm tạo hình : Tranh trang trí, đồ dùng trực quan, đồ chơi, học liệu, sắp đặt không gian các hoạt động trong trường, lớp... phục vụ tốt cho công tác chăm sóc – giáo dục trẻ MN; Có phương pháp cơ bản xây dựng chương trình tổ chức hoạt động tạo hình và phương pháp chuyên sâu tổ chức đa dạng các hình thức, loại hình, thể loại hoạt động tạo hình phù hợp với những khả năng khác nhau của trẻ MN; Nhận thức sâu sắc và đánh giá được vai trò của hoạt động tạo hình trong trường MN cũng như vai trò quan trọng của hoạt động đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, từ đó nỗ lực học tập hoàn thiện bản thân làm tiền đề tích cực cho công tác giáo dục trẻ sau này;

- *Kỹ năng*: Nâng cao các kỹ năng, kỹ thuật tạo hình cơ bản, cách xử lý các phương tiện, nguyên vật liệu, chất liệu tạo hình và các chất liệu trong thiên nhiên, từ đó vận dụng vào thiết kế đồ dùng, đồ chơi... và trang trí, sắp đặt không gian, môi trường trong trường mầm non; vận dụng sáng tạo và linh hoạt các phương pháp, các hình thức để tổ chức, dẫn dắt trẻ tham gia tích cực và chủ động trong hoạt động tạo hình;

- *Thái độ*: Tự nâng cao và bồi dưỡng năng lực quan sát, phân tích, tổng hợp, nhận thức thẩm mỹ và sáng tạo trong hoạt động tạo hình và tổ chức các hoạt động tạo hình trong trường mầm non; Biết chia sẻ, định hướng, hướng dẫn cho những đồng nghiệp không học chuyên mỹ thuật về thẩm mỹ và phương pháp tổ chức các hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non; Biết tham mưu cho các cấp quản lý phạm vi trường mầm non về giáo dục tạo hình cho trẻ cũng như trang trí, sắp đặt thẩm mỹ trong các hoạt động ở trường mầm non.

Nội dung chương trình cần chú trọng:

- *Kỹ thuật vẽ*: Những vấn đề chung (luật xa gần, khái niệm những nét cơ bản cấu thành luật xa gần, phương pháp áp dụng luật xa gần; Tỷ lệ cơ bản về cơ thể người; các phương tiện diễn tả, cách sử dụng các dụng cụ vẽ, cách vẽ, cách tạo khối, dựng hình, đánh bóng; Cách vẽ ký họa các vật và con người đơn lẻ, đơn giản); Màu sắc và phương pháp sử dụng (khái niệm những định luật về màu sắc cách pha và tô màu và trang trí); Thực hành vẽ các nội dung (vẽ người, vẽ các vật đơn lẻ và đơn giản; Vẽ tranh đề tài, tranh minh họa; Vẽ trang trí cơ bản và trang trí vật dụng);

- *Kỹ thuật nặn, cắt - xé dán*: Nặn (khái niệm, các nguyên liệu, dụng cụ nặn, kỹ thuật nặn, nặn khối cơ bản, nặn bằng cách ghép khối, nặn từ thỏi đất nguyên); Cắt, xé, dán (khái niệm, các nguyên liệu, dụng cụ kỹ thuật, cắt, xé, dán); Kỹ năng tạo hình tổng hợp các chất liệu, kỹ năng thể hiện chất liệu, cách phối hợp các chất liệu để thể hiện;

- *Kỹ thuật làm và sử dụng đồ chơi, học liệu*: Các nguyên tắc làm đồ dùng, đồ chơi và học liệu phục vụ cho các hoạt động giáo dục trẻ; Kỹ thuật làm đồ dùng, làm đồ chơi, học liệu từ các nguyên vật liệu khác nhau; Thực hành làm đồ chơi, học liệu nhằm thực hiện hoạt động giáo dục; Thực hiện cách lựa chọn và sử dụng đồ chơi học liệu phục vụ cho các hoạt động giáo dục trong trường MN;

- *Trang trí và xếp đặt trong trường mầm non*: Ý nghĩa của việc trang trí và nghệ thuật sắp đặt trang trí trong trường mầm non; Các nguyên tắc trang trí và sắp đặt trang trí trong trường mầm non; Nội dung trang trí trong trường, lớp mầm non, thực hành trang trí sắp đặt trong trường MN;

- *Thực hành nội dung mỹ thuật mầm non*: Hệ thống hoá nội dung, các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tạo hình trong trường mầm non, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động tạo hình trong trường mầm non, phương pháp dạy năng khiếu tạo hình cho trẻ mầm non; Thực hành thiết kế đồ dùng trực quan, soạn giáo án và tập dạy các bài trong chương trình giáo dục mầm non và các bài mở rộng; Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm nghệ thuật tạo hình (TP - NTTH), mục đích, ý nghĩa, yêu cầu đối với việc cho trẻ làm quen với các TP - NTTH, các phương pháp, các hình thức cho trẻ làm quen với các TP - NTTH; Đánh giá các hoạt động tạo hình trong trường mầm non, đánh giá hoạt động tạo hình của trẻ, đánh giá việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ trong trường mầm non.

3.2. Rèn luyện năng lực sáng tạo cho sinh viên

- *Hình thành thói quen luyện tập và tham gia các hoạt động mỹ thuật:* Cần khuyến khích, động viên và tạo điều kiện để SV có thể phát huy khả năng về hội họa; Tổ chức rèn luyện để giúp tài năng nhân lên từng ngày và tạo điều kiện thuận lợi để chấp cánh cho những tài năng nghệ thuật đó. Để có thể thực hiện được ước mơ sáng tạo nghệ thuật, việc luyện tập là điều không thể thiếu được và nó chính là cốt lõi của sự thành công mỗi người. Cần sắp xếp thời gian biểu khoa học để việc luyện tập của mỗi SV được diễn ra thường xuyên, đều đặn và hình thành cho SV thói quen tự nuôi dưỡng “chồi non nghệ thuật” của mình trong sinh hoạt hàng ngày. Tạo mọi cơ hội cho SV tham gia vào các hoạt động nghệ thuật, tham gia vào các câu lạc bộ hoặc thành lập câu lạc bộ của riêng mình, tham gia các lớp học nghệ thuật (như các lớp khiêu vũ, vẽ tranh, ca hát, chơi nhạc cụ...). Với lòng say mê và kiên trì thì “năng lực nghệ thuật” của SV sẽ dần dần lớn lên hàng ngày. Với sự tiến bộ của công nghệ thông tin như ngày nay, cần hướng dẫn SV tạo ra các trang web hoặc blog cá nhân để giới thiệu các sáng tác của mình với mục đích trao đổi học hỏi trên diện rộng, tìm các nguồn tài liệu hữu ích phục vụ cho mục đích sáng tạo của mình... Hãy luôn động viên SV tham gia vào các hoạt động nghệ thuật và coi đó như là một phần không thể thiếu được trong cuộc sống của mình.

Trí tuệ sáng tạo sẽ không ngừng vươn xa nếu chúng ta biết cách luyện tập thường xuyên, đều đặn. Hướng dẫn SV rèn luyện khả năng của mình ở bất cứ lúc nào, SV tự tái hiện lại những hình ảnh cảm nhận được qua óc tưởng tượng phong phú của mình khi đi trên phố, được có cơ hội ngắm thế giới tươi đẹp với những ngôi nhà xinh xắn được kiến trúc theo lối cổ xưa hay hiện đại, ngắm những tấm biển quảng cáo rực rỡ sắc màu, những khuôn mặt rạng ngời của mọi người...

- *Tạo cho SV cơ hội thể hiện tài năng nghệ thuật và mở rộng lĩnh vực thể hiện tài hoa:* Tài năng của chúng ta chỉ được mọi người biết đến và công nhận khi nó được thể hiện ra. Giao cho SV chủ động chuẩn bị và thể hiện tài năng của mình khi người thân hoặc bạn bè tổ chức các hoạt động mừng sinh nhật, ngày cưới, ngày Lễ tết hay một kỷ niệm quan trọng... qua bức vẽ hay tác phẩm nghệ thuật độc đáo của mình. Khi có nhiều cơ hội tham gia cùng mọi người, với sự nỗ lực rèn luyện, SV sẽ tiến bộ không ngừng và có thể phát huy các tiềm năng của bản thân. Một lời khuyên cần thường xuyên nhắc nhở cho SV là: Đừng bao giờ nghĩ rằng mình không thể làm được cái này hay cái khác. Trong mỗi lĩnh vực, chúng ta chỉ bỏ ngỡ lúc ban đầu, hãy cố gắng rèn luyện thì chúng ta đều có thể làm được, vì thế mà lĩnh vực thể hiện tài năng của SV sẽ trở nên rộng lớn vô hạn.

- *Xây dựng mô hình xưởng nghệ thuật:* Là nơi để SV có điều kiện tiếp cận với các sản phẩm thực tế trong các hoạt động nghệ thuật. Là hoạt động rất đặc thù cho nên vai trò của xưởng vẽ đóng một vai trò quan trọng, người học được làm việc trong một không gian nghệ thuật chuyên nghiệp, được làm quen với các chất liệu, vật liệu như: Đất nặn, sơn, giấy, chất đắp, chất liệu tổng hợp, các loại chất

liệu khác. Sinh viên được học các loại hình nghệ thuật như làm mô hình, sa bàn, rỗi nước, rỗi cạn, các loại hình sân khấu, các loại đồ chơi học liệu trong trường mầm non đáp ứng nhu cầu của người học.

- *Hình thành Câu lạc bộ hoạt động nghệ thuật cho SV:* Nhằm tạo cho SV cơ hội tự tổ chức các mô hình hoạt động nghệ thuật; Mở lớp bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho SV; Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật kết hợp với Đoàn thanh niên và Hội SV như: Liên hoan âm nhạc, hội diễn nghệ thuật, triển lãm mỹ thuật, phát triển các câu lạc bộ, tổ chức các lớp năng khiếu... nhằm góp phần rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, thưởng thức văn hóa - nghệ thuật của SV.

3.3. *Đổi mới quá trình đào tạo*

3.3.1. *Xây dựng kế hoạch đào tạo linh hoạt và khoa học*

Phù hợp với chương trình GDMN. Điều chỉnh, bổ sung, cân đối lại các đơn vị học trình của các môn học, nội dung giảng dạy mỹ thuật như: Cân đối giữa kiến thức lý thuyết chuyên môn với nội dung thực hành; Quan tâm nội dung kiến thức về nghệ thuật truyền thống, kỹ năng sử dụng chất liệu sáng tác; Bổ sung nội dung công nghệ thông tin nhằm giúp SV sử dụng máy tính để có điều kiện tự trau dồi kiến thức qua Internet, sử dụng các phần mềm tin học phục vụ học tập và giảng dạy khi ra trường; Tăng cường thời lượng giảng dạy cho bộ môn PPDH, quan tâm tới nội dung “Dạy học tích cực” và phương pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa trong GDMN.

Nội dung PPDH Mỹ thuật là tổng hợp của những phương pháp luận về lý luận dạy học nói chung, lý luận dạy học chuyên ngành Mỹ thuật nói riêng và những kiến thức chuyên môn khác có liên quan. Môn học cần được đề cập tới nhiều nội dung nhằm hướng SV tiếp cận và chiếm lĩnh khoa học sư phạm Mỹ thuật, vận dụng được vào bài dạy cụ thể ở trường mầm non. Công việc “thiết kế bài giảng” hay “lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục” là một khâu chuẩn bị quan trọng trước buổi lên lớp, giúp GVMN chủ động về nội dung dạy học và các hoạt động sư phạm trong tổ chức giờ hoạt động cho trẻ. Môn học PPDH không thể tạo ra khuôn mẫu để áp đặt cho SV làm theo, vì thế yêu cầu đối với GV môn PPDH là cần có sự hiểu biết kiến thức khoa học giáo dục, chuyên môn và cập nhật thực tế GDMN. Trang bị và tăng đầu sách chuyên môn mỹ thuật; biên soạn những bộ giáo trình, tài liệu để xuất bản phục vụ cho giảng dạy và học tập trong và ngoài trường.

3.3.2. *Đổi mới cách thức tổ chức và đánh giá thực tập sư phạm về giáo dục nghệ thuật*

Soạn giáo án, tập giảng cần đưa vào yêu cầu thực tập các nội dung hoạt động ngoại khóa trong quá trình thực hành thực tập để SV có cơ hội thể hiện kiến thức, kỹ năng đã được học áp dụng vào thực tế như: Xây dựng nội dung các hoạt động mỹ thuật ngoại khóa (học vẽ ngoài giờ); Cách thức tổ chức các hoạt động mỹ thuật trong các ngày Lễ tết, ngày kỉ niệm (tổ chức thi vẽ và triển lãm tranh, tổ

chức trang trí khuôn viên trong trường...). Xây dựng những cơ sở thực hành thực tập có chất lượng, giúp SV “tập làm nghề” một cách thực sự: SV được dự giờ, thực tập dạy học nhiều hơn; Tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khoá, thực hiện nhiều bài tập nghiên cứu... giúp SV có điều kiện nâng cao kiến thức và kỹ năng trong thời gian thực tập. Do đó, cần có kế hoạch chiến lược với các Sở, Phòng GD-ĐT địa phương để xây dựng hệ thống và mô hình trường thực hành phù hợp, nhằm giúp SV tìm hiểu thực tế, vận dụng kiến thức, thử nghiệm đề tài nghiên cứu khoa học.

Kết luận

Trong sự nghiệp “trồng người”, để giáo dục nhân cách không thể thiếu giáo dục thẩm mỹ cho thế hệ trẻ, công tác này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa: Quản lý – Tổ chức đào tạo – Rèn tay nghề. Để nâng cao chất lượng đào tạo các nội dung về nghệ thuật cần phát huy sức sáng tạo tiềm ẩn trong mỗi SV, cần đổi mới phương pháp giảng dạy, rèn kỹ năng học, đổi mới quá trình tổ chức đào tạo và tăng cường cơ sở vật chất. SV với sức sống dồi dào, với lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ, với trí tuệ sáng tạo sẽ thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra, góp phần quan trọng trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo*, Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ GD&ĐT.
2. Chính phủ (2005), *Về việc đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005.
3. Cao Danh Chính (2012), *Dạy học theo tiếp cận năng lực thực hiện ở các trường ĐHSPT*, Luận án Tiến sĩ – ĐHSPHN.
4. Lê Thanh Thủy (2004), *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*, Giáo trình, NXB ĐHSP Hà Nội.
5. Lê Hồng Vân – Vũ Dương Công (2014), *Tổ chức hoạt động tạo hình trong trường mầm non*, Giáo trình Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.
6. Trung ương Đảng (2013), *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.
7. INCA (2010) - <http://www.inca.org.uk>.
8. *Quebec Educational Reform (2005)*- www.6swlauriersb.qc.ca

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON

ThS. Nguyễn Văn Tĩnh

ThS. Phương Thị Xuyên

Khoa CNTT – Giáo dục nghề nghiệp

Phòng Công tác sinh viên

Tóm tắt

Phẩm chất đạo đức của giáo viên mầm non có ảnh hưởng không nhỏ tới sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Giáo dục đạo đức, văn hóa truyền thống cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non có ý nghĩa quan trọng, không chỉ giúp các em nhận ra những giá trị đích thực của đạo làm người; Cách đối nhân xử thế đúng chuẩn mực mà còn hình thành cho các em những phẩm chất và năng lực nghề nghiệp. Bài viết trình bày đặc thù của nghề giáo viên mầm non; Thực trạng đạo đức của giáo viên mầm non, từ đó đề xuất xây dựng và đưa nội dung giáo dục đạo đức văn hóa truyền thống vào trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục đào tạo.

Từ khóa: *Đạo đức văn hóa truyền thống; Đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non.*

Đặt vấn đề

Luật Giáo dục Việt Nam năm 2019 khẳng định mục tiêu quan trọng số một trong giáo dục, đào tạo con người Việt Nam là vấn đề về đạo đức, sau đó mới đến tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và những phẩm chất, năng lực khác. Đặc biệt, trong đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) thì việc quan tâm, chú trọng đến giáo dục đạo đức, văn hóa truyền thống cho sinh viên là nhiệm vụ mang tính cấp thiết hàng đầu. Bởi vì, GVMN là những người thực hiện sứ mệnh chăm sóc, dạy dỗ trẻ mầm non - lứa tuổi “vàng” cho sự hình thành và phát triển nhân cách. Nếu cô giáo mầm non được giáo dục kỹ lưỡng, bài bản về đạo đức, hiểu rõ các giá trị nền tảng của đạo đức làm người; Hiểu rõ phép tắc làm con mà cha ông đã dạy; Hiểu rõ những quy tắc văn hóa ứng xử với người và vạn vật; Hiểu rõ trách nhiệm, sứ mệnh với nghề nghiệp,... thì chắc chắn sẽ là cô giáo tốt, là tấm gương để con trẻ học tập và noi theo.

Thực tế hiện nay, chương trình đào tạo GVMN của các trường đại học, cao đẳng nói chung và Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (CĐSPТУ) nói riêng có lồng ghép giáo dục đạo đức cho sinh viên trong việc học tập các môn Lý luận chính trị và trong học phần đào tạo nghề. Tuy nhiên, những kiến thức đạo đức mà sinh viên tiếp nhận được còn mang tính hàn lâm, giáo điều, chưa thật sự gần gũi,

gắn với đời sống và thực hành trong thực tiễn. Vì vậy, việc nghiên cứu, thiết kế để đưa nội dung giáo dục đạo đức văn hóa truyền thống vào trong chương trình đào tạo GVMN là vấn đề mà các nhà quản lý giáo dục cần phải quan tâm, chú trọng.

Nội dung

1. Đặc thù nghề nghiệp giáo viên mầm non

Nếu cha mẹ là người thầy đầu tiên thì cô giáo là người thầy thứ hai của trẻ. Trẻ mầm non rời gia đình đến trường, một ngày ở trường với cô từ 8-10 tiếng. Do vậy, ngoài kiến thức chuyên môn vững vàng, GVMN còn phải có tình yêu thương, tinh thần trách nhiệm cao để chăm sóc, giáo dục, bảo vệ sự an toàn cho trẻ như vai trò của một người mẹ. Mặt khác, đối tượng lao động của GVMN là trẻ nhỏ, còn rất non nớt, nhạy cảm với mọi tác động bên ngoài, song đây cũng là giai đoạn trẻ em phát triển với tốc độ rất nhanh và tích hợp các mặt: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ và tình cảm xã hội. Các mặt phát triển này có quan hệ mật thiết với nhau, tương tác với nhau và không tách rời nhau. Đây chính là giai đoạn khởi đầu của quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người. Nhân cách của trẻ trong tương lai như thế nào sẽ phụ thuộc rất lớn vào công lao dạy dỗ, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng của GVMN - Người thường xuyên bên cạnh trẻ trong suốt những năm đầu đời. Do đó, GVMN phải thật sự là tấm gương về đạo đức, nhân cách mà trẻ nhìn để học tập và noi theo.

2. Thực trạng đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non

Thông tư liên tịch 20/2015/TTLT- BGDĐT-BNV về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của GVMN được quy định như sau: “Quý trẻ, yêu nghề; Kiên nhẫn, biết tự kiểm chế; Có tinh thần trách nhiệm cao; có kiến thức, kỹ năng cần thiết; Có khả năng sư phạm khéo léo; Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; Gương mẫu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp”. Trong thực tế, bên cạnh những cô giáo luôn tận tâm với nghề, yêu thương, chăm sóc, giáo dục trẻ thì vẫn còn những cô giáo lười biếng, ích kỷ, nói tục, chửi bậy, bạo hành trẻ nhỏ, vô Lễ với cấp trên, để lại hình ảnh xấu trong tâm hồn trẻ thơ và uy tín của Nhà trường. Những vấn nạn này phần lớn là do giáo dục...? Có những GVMN khi được hỏi kiến thức về đạo đức nghề nghiệp, đạo đức văn hóa truyền thống thì hiểu biết còn rất hạn chế; chưa nắm vững những quy tắc văn hóa giao tiếp ứng xử chuẩn mực của người xưa, nên dẫn đến nhiều hành vi ứng xử thô tục, thiếu tế nhị, thiếu sự khéo léo đối với trẻ, ảnh hưởng tiêu cực tới nhân cách của trẻ.

3. Thực trạng công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non tại Trường CĐSPTU

Trường CĐSPTU với 32 năm xây dựng và phát triển, đã đào tạo hàng trăm nghìn GVMN cho cả nước. Trong những năm gần đây, công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, chất lượng đầu vào của sinh viên ngành GDMN thấp, đặt ra nhiều thách thức trong công tác giáo dục, đào tạo đội ngũ GVMN chất lượng cao, phục vụ, cống hiến sự nghiệp “trồng người”.

Về hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên: Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạo đức lối sống, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên chủ yếu thông qua các hình thức lồng ghép trong các môn Lý luận chính trị; Một số môn học chuyên ngành phương pháp; Thông qua tuần sinh hoạt công dân HSSV đầu năm; Các hoạt động phong trào của tổ chức Đoàn, Hội; Công tác cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp,... Mặc dù các thầy cô giáo đã có nhiều cố gắng để giáo dục đạo đức cho các em nhưng vẫn là giáo dục đạo đức xã hội chung chung, hàn lâm, chưa có tính ứng dụng thực hành cao.

Về chương trình đào tạo GVMN: Qua nghiên cứu khung chương trình đào tạo ngành GVMN của Nhà trường, đề cương chi tiết các học phần chuyên ngành, chưa có nội dung giáo dục đạo đức văn hóa truyền thống cho sinh viên. Qua phỏng vấn một số sinh viên ngành GDMN, kết quả cho thấy, nhiều em chưa nắm bắt hết những quy tắc chuẩn mực đạo đức truyền thống về đạo làm người, ngay cả những lời nói, cử chỉ, hành vi giao tiếp, ứng xử thiếu chuẩn mực... Từ thực trạng trên, bước đầu có thể khái quát một số nội dung giáo dục đạo đức văn hóa truyền thống cho sinh viên Trường CĐSPTU trong thời gian tới góp phần đào tạo ra đội ngũ GVMN tương lai vừa hồng vừa chuyên.

4. Nội dung giáo dục đạo đức văn hóa truyền thống

Ở bất kỳ hình thái kinh tế xã hội nào thì đạo đức làm người vẫn còn nguyên giá trị. Giáo dục, đào tạo phải gắn liền với bản sắc đạo đức văn hóa truyền thống của dân tộc. Vậy, đạo đức văn hóa truyền thống mà người xưa đã truyền thừa lại cho thế hệ con cháu là như thế nào? Người xưa dạy rằng, dù bạn có sống ở bất kỳ thời đại nào, ở đâu thì làm người Việt Nam phải có “Lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù và sáng tạo, tinh thần nhân đạo, lòng yêu thương và quý trọng con người và vạn vật; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

- Trong giáo dục đạo đức văn hóa truyền thống, cần chú trọng đến 5 mối quan hệ của bản thân:

+ Đạo làm con phải cung kính, hiếu thảo, hiếu kính với cha mẹ; biết cảm ân, tri ân công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ; Làm trò phải như đạo làm con, cung kính, Lễ phép, kính trọng thầy cô như với cha và mẹ;

+ Đạo làm chồng thì sống có tình có nghĩa, đạo làm vợ thì nhu thuận, nhẫn nhịn, bao dung;

+ Đạo làm cha phải nghiêm khắc, rộng lượng, làm mẹ phải hiền từ, nhân ái;
+ Đạo làm anh - em phải anh nhường, em kính;
+ Đạo cấp trên, cấp dưới: Cấp dưới trung thành cấp trên, cấp trên thương yêu, giúp đỡ cấp dưới; Bạn bè, đồng nghiệp phải chân thành, giữ chữ tín.

- *Giao tiếp, ứng xử phải chuẩn mực:*

+ Lời nói, cử chỉ, hành động, việc làm, đối người tiếp vật phải nhẹ nhàng, tế nhị, khéo léo, chân thành, trung thực, trách nhiệm, khiêm tốn, giản dị, khoan dung, đoàn kết...

+ Các nội dung trên được minh họa, cụ thể hóa bằng thơ ca giản dị, dễ nhớ, gần gũi với đời sống trong cuốn sách “*Phép tắc người con*”, biên soạn Lý Dục Tú và Vá Tùng Nhân, Nhà xuất bản Hồng Đức. Nghiên cứu, được giảng giải cẩn thận, tỉ mỉ, kỹ lưỡng trong bộ giáo trình, gồm 4 tập “*Con đường đạt đến nhân sinh hạnh phúc*”, dịch giả Vọng Tây cư sĩ, Nhà Xuất bản Hồng Đức; giáo trình “*Học vấn dạy con*”, biên dịch của nhóm tác giả thuộc Trung tâm học tập đạo đức văn hóa truyền thống Unesco.

5. Đề xuất xây dựng, bổ sung nội dung giáo dục đạo đức văn hóa truyền thống, đạo đức nghề nghiệp vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non

Thứ nhất: Từ những nội dung gợi ý trên, Hội đồng tư vấn, xây dựng chương trình đào tạo có thể tư vấn khoa Giáo dục Đại cương nghiên cứu, biên soạn tài liệu hoặc sử dụng tài liệu sẵn có của Trung tâm Thông tin thư viện, để soạn các bài giảng chuyên đề hoặc xây dựng thành học phần giáo dục đạo đức văn hóa truyền thống để giảng dạy cho sinh viên.

Thứ hai: Nghiên cứu nội dung của Thông tư liên tịch 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non và Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT về Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên để biên soạn thành các bài giảng chuyên đề cho sinh viên.

Thứ ba: Để việc giảng dạy các giá trị đạo đức văn hóa truyền thống đạt chất lượng, hiệu quả cao góp phần thay đổi nhận thức, thái độ sống cho sinh viên thì cần thiết phải có dung lượng các tiết học thực hành, trong đó có các bài tập thực hành xây dựng theo các tình huống giả định để sinh viên cùng tập trung suy nghĩ, thảo luận cách giải quyết, xử lý đúng với chuẩn mực và ngược lại nếu không đúng với chuẩn mực thì sẽ gặp những khó khăn, hậu quả gì. Kết thúc mỗi chuyên đề/học phần, cần thiết phải tổ chức đánh giá theo hình thức chia sẻ cảm ngộ/cảm nghĩ/thay đổi nhận thức và hành động của bản thân và phương hướng lập chí rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân sinh viên.

Kết luận

Đạo đức làm người, làm nghề thì đời nào cũng cần và mãi là chân lý. Dù bốn ngàn năm trước hay bốn ngàn năm sau thì bốn phận làm con vẫn luôn phải hiếu thảo, hiếu kính với cha mẹ, làm trò kính trọng thầy cô, vợ thuận theo chồng, anh em hòa thuận, bạn bè giữ tín, cấp dưới trung thành cấp trên, yêu thương con người và vạn vật, sống có nghĩa có tình, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư,... Nếu con người được giáo dục kỹ lưỡng và hiểu sâu sắc những đạo lý này thì nhà nhà an định, xã hội an định, phồn vinh.

Trước những vấn nạn về đạo đức con người xuống cấp như hiện nay, nhất là đạo đức của GVMN, cần suy nghĩ một cách nghiêm túc, đầu tư nghiên cứu, xây dựng, thiết kế, bổ sung học phần hoặc chuyên đề giáo dục đạo đức văn hóa truyền thống cho sinh viên ngành GDMN, để đào tạo nên đội ngũ giáo viên vừa hồng vừa chuyên, có đức, có tài, ươm những mầm non tương lai cho đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư liên tịch 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;
2. Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT về *tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non và Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN*.
3. Trần Đại Huệ (2014), *Học vấn dạy con*, NXB Hồng Đức.
4. Thái Lễ Húc (2015), *Làm thế nào dạy con nên người*, NXB Hồng Đức.
5. Thái Lễ Húc, Giáo trình “*Phép tắc người con*”, và “*Con đường đạt đến nhân sinh hạnh phúc*”, NXB Hồng Đức.

TÂM LÍ HỌC – SINH LÍ HỌC LỨA TUỔI



PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ BẰNG TRUYỆN ĐỒNG THOẠI

TS. Nguyễn Thị Bạch Dương
Khoa Giáo dục mầm non

Tóm tắt

Trong mục tiêu phát triển toàn diện của giáo dục mầm non, phát triển ngôn ngữ là nhiệm vụ quan trọng nhất. Vai trò của người giáo viên là tổ chức xây dựng môi trường ngôn ngữ, tổ chức hoạt động để trẻ được nghe, nói và bắt chước theo chuẩn mực. Bài viết chia sẻ vấn đề phát triển ngôn ngữ cho trẻ bằng truyện đồng thoại. Ngôn ngữ trong truyện đồng thoại không chỉ củng cố, mở rộng vốn từ cơ bản cho trẻ mà còn có giá trị nâng cao và làm sâu sắc vốn từ cho trẻ em. Bằng con đường tự nhiên nhưng hiệu quả nhất, được lồng ghép trong những câu chuyện sinh động, dễ nhớ, trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi khi tham gia các hoạt động cùng truyện đồng thoại như sẽ được làm quen với chữ cái, rèn luyện để ghi nhớ mặt chữ, rèn luyện về ngôn ngữ mạch lạc, được rèn khả năng diễn đạt lưu loát, logic những quan điểm và suy nghĩ của mình thông qua vốn từ vựng được củng cố và mở rộng mỗi ngày với truyện đồng thoại.

Từ khoá: *Phát triển, ngôn ngữ, truyện đồng thoại, bắt chước, trẻ mẫu giáo*

Đặt vấn đề

Xây dựng “Trường mầm non mà ở đó mọi tiềm năng về tâm hồn, xã hội, cảm xúc, trí tuệ của mỗi trẻ được nuôi dưỡng và hướng dẫn cẩn thận” [2] là mục tiêu hướng đến của mỗi cộng đồng giáo dục tiên tiến hiện nay.

Trong mục tiêu phát triển toàn diện của giáo dục mầm non, phát triển ngôn ngữ là nhiệm vụ quan trọng nhất. Vai trò của người giáo viên là tổ chức xây dựng môi trường ngôn ngữ, tổ chức hoạt động để trẻ được nghe, nói và bắt chước theo chuẩn mực.

Đến nay chưa có một công trình ngôn ngữ học nào tiến hành nghiên cứu có hệ thống từ vựng tiếng Việt được giảng dạy ở bậc học mẫu giáo. Do vậy, muốn đánh giá được khả năng tiếp nhận lĩnh hội từ vựng ở tuổi vàng (5 -6 tuổi) trước khi đi học chưa được chú trọng. Chính vì vậy việc biên soạn tài liệu giảng dạy về phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn theo hướng phát triển kỹ năng, xây dựng các hoạt động theo chủ điểm từ vựng (như vốn từ về động vật) là việc làm cần thiết giúp trẻ tích lũy được vốn từ ngữ phong phú, đa dạng, giúp trẻ diễn đạt được rõ ràng, mạch lạc theo chuẩn mực tiếng Việt và tạo tiền đề cho trẻ tự tin bước vào lớp một.

Nội dung

Xây dựng các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5 -6 tuổi được tiến hành theo cấp độ từ nhận diện các âm vị, vần, từ đơn, từ ghép, cụm từ và đến đơn vị câu, văn bản. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn đặt trọng tâm vào việc xây dựng các hoạt động với đơn vị hạt nhân là từ, đặc biệt là từ đơn âm với hai lí do.

Thứ nhất, đây là đơn vị thuộc trường từ vựng đã được khảo sát và thực nghiệm.

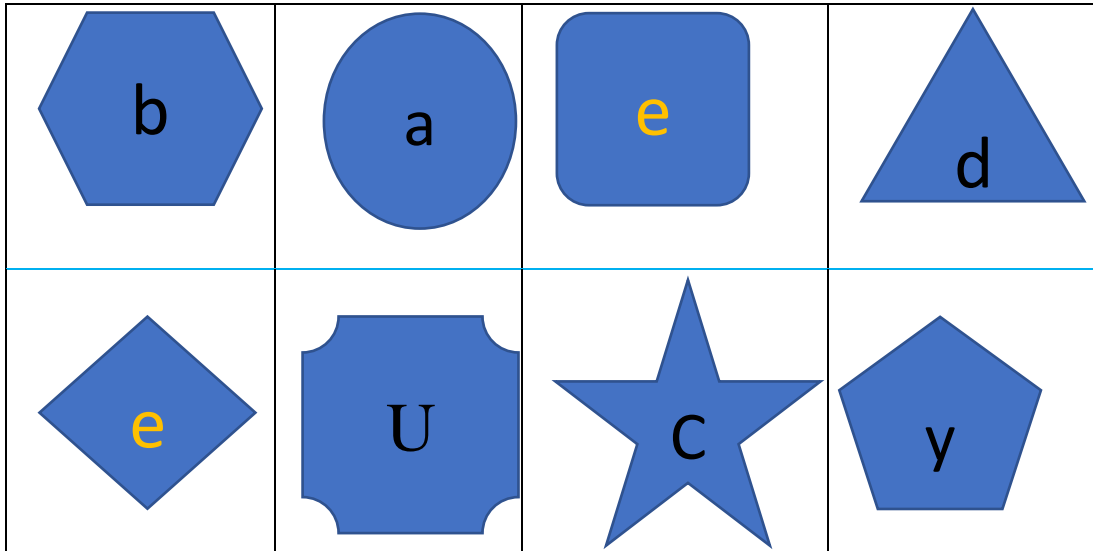
Thứ hai, từ là đơn vị cơ bản để phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Các đơn vị từ vựng trong trường từ vựng động vật được khảo sát và sử dụng làm ngữ liệu xây dựng các bài tập phát triển ngôn ngữ cho trẻ sẽ cung cấp cho trẻ một bức tranh từ vựng nhiều màu sắc để khám phá thế giới.





Tư duy của trẻ là tư duy trực quan, do vậy học ngôn ngữ với truyện đồng thoại, kết hợp ngôn ngữ truyện với hình ảnh trực quan sinh động sẽ giúp trẻ vô cùng hứng thú. Việc mở rộng và củng cố từ vựng cũng trở nên tự nhiên, dễ dàng hơn.

1. Hoạt động bắt chước hành vi sao chép từ, chữ cái qua trường tên gọi động vật trong truyện đồng thoại



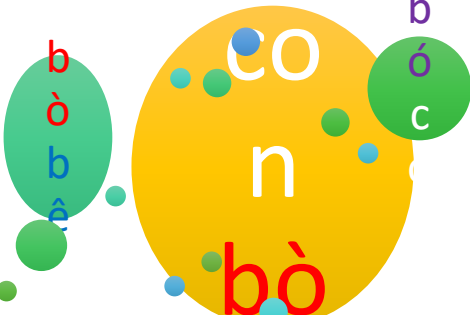
1.1. Làm quen với chữ cái

a. Làm quen với chữ e










	
<p>con vẹt</p>	<p>chim sẻ</p>
	
<p>con ve</p>	<p>con ghé</p>

b. Làm quen với chữ chữ O (hoặc C)




	
<p>Con cò</p>	<p>Con bò</p>
<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="background-color: yellow; padding: 5px; border: 1px solid black;">con bò</div> <div style="background-color: green; padding: 5px; border: 1px solid black;">bó cỏ</div> </div> <div style="background-color: blue; padding: 10px; border: 1px solid black; text-align: center; margin-top: 10px;"> <p>con cò</p> </div>	

c. Gọi tên các con vật trong bức tranh

STT	Chữ	Cách đọc	Ví dụ	Hình ảnh
1	A/a	A	Con gà	
2	B/b	Bờ	Bò câu	
3	C/c	Cờ	Con cá	
4	D/d	Dờ	Con dê	
5	Đ/đ	Đờ	Con đom đóm	
6	E/e	E	Con ve	
7	Ê/ê	Ê	Con dế	

1.2. Sao chép chữ cái

Viết lại chữ cái trong ô vuông vào chỗ trống

	M	...èø	m	...èø
	G	...à	g	...à
	O	...ng	o	...ng

2. Hoạt động luyện tập – ghi nhớ





2.1. Các nguyên âm





a. Tìm tên những con vật có chữ...

Stt	Chữ cái	Phiên âm	Ví dụ	Stt	Chữ cái	Phiên âm	Ví dụ
1.	A/a	a	<i>cá, gián, gà, la, lạc đà, nhái</i>	7	Ô/ô	Ô	<i>rô, hổ, tôm, ruồi</i>
2.	Ă/ă	ă	<i>trăn, nhặng</i>	8	Ơ/ơ	ơ	
3.	Â/â	ơ	<i>châu chấu, gấu sấu, sáo, trâu</i>	9	U/u	u	<i>quạ</i>
4.	E/e		<i>chuột, ve, vẹt,</i>	10	Ư/ư	ư	<i>sư tử,</i>

			<i>sẻ nghé, chép,</i>				<i>lừa, vượn, hươu</i>
5.	Ê/ê	Đờ	<i>dê, dê, trê, nhện</i>	11	I/i	i	<i>kiến, muỗi vịt voi, khỉ</i>
6.	O/o	o	<i>chó, cò, cóc, đom đóm, mọt, sóc, mèo</i>	12	Y/y	y	<i>yến, yến, hải ly</i>

b. Bé hãy gạch chân và tô màu vàng những hình ảnh có chứa chữ cái a/ ă/ â và tô màu xanh những hình ảnh có chứa chữ cái i/ e/ ê

Con cá	Con kiến	Con trăn	Con chim
			

Con nghé	Con cào cào	Cá sấu	ốc sên
			

2.2. Các phụ âm đầu






























Tìm tên những con vật bắt đầu bằng chữ...

Chữ cái	Phiên âm	Ví dụ	Chữ cái	Phiên âm	Ví dụ
B/b	Bờ	bò, bướm	M/m	Mờ	<i>Mèo, mọt, muỗi</i>
C/c	Cờ	<i>cá, cò, cóc</i>	NGH/ngh	Ngờ	<i>Nghé</i>
K/k	Cờ	<i>Kiến</i>			
Q/q	Qu	<i>Quạ</i>	NH/nh	Nhờ	<i>Nhái, Nhện, nhặng</i>
D/d	Dờ	<i>dê, dê</i>	CH/ch	Chờ	<i>Châu chấu, Chó, chuột</i>
Đ/đ	Đờ	<i>Con đom đóm</i>	TR/tr	Trờ	<i>Trâu/ trê</i>
G/g	Gờ	<i>Gà, gấu</i>	R/r	Rờ	<i>Ruồi, rô</i>
KH/kh	Khờ	<i>Khỉ</i>	S/s	Sờ	<i>Sâu, sóc, sáo, sẻ, sư tử</i>
H/h	Hờ	<i>Hổ, hươu,</i>	T/t	Tờ	<i>tôm</i>
L/l	Lờ	<i>La, lạc đà, lừa</i>	V/v	Vờ	<i>Ve, vịt, voi</i>

2.3. Ôn tập làm quen, sao chép chữ cái.

a. Gọi tên các con vật trong bức tranh

b. Đọc các chữ cái trong bảng

a (a)	ă (á)	â (ó)	b (bờ)	c (cờ)	d (dờ)
					
cá	rắn	bò câu	bò	cò	đế
đ (đờ)	e (e)	ê (ê)	g (gờ)	h (hờ)	i (i)
					
đom đóm	ve	đê	gà	hổ	chim ri
k (ca)	l (lờ)	m (mờ)	n (nờ)	o (o)	ô (ô)
					
kiến	lợn	mèo	(cá) nục	ong	ốc
ơ (ơ)	p (pờ)	q (cu)	r (rờ)	s (sờ)	t (tờ)
					
lươn	(cá rô) phi	quạ	rùa	sẻ	tôm
u (u)	ư (ư)	v (vờ)	x (xờ)	y (y)	
					
tu hú	sư tử	vịt	xén (xiến) tóc	yến	

c. Tìm các con vật có âm giống nhau

 <p>cá</p>	 <p>kiến</p>	 <p>bò</p>
 <p>xén (xién) tóc</p>	 <p>yến</p>	 <p>gà</p>
 <p>cò</p>	 <p>đế</p>	 <p>mèo</p>

3. Làm quen với chữ cái qua tích hợp các hoạt động với truyện đồng thoại

Quan sát việc tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo, nhận thấy phần lớn trẻ cảm thấy thoải mái, hứng thú với các hoạt động học tập với truyện đồng thoại. Lựa chọn được những tác phẩm hấp dẫn, phù hợp với trẻ và đa dạng hoá các hoạt động học tập là yếu tố quan trọng quyết định đến hiệu quả học tập của trẻ.

3.1. Làm quen với chữ cái D (hoặc Đ)

Chủ đề: Các loài thú trong rừng

Truyện: Lạc đà và sơn dương

Tích hợp:

- Làm quen với chữ cái D (hoặc Đ)
- Phát triển vốn từ: tính từ chỉ hình dáng, kích thước
- Môi trường xung quanh: các loài thú trong rừng, thức ăn và nơi ở của chúng

a. Chữ cái và cách phiên âm

Stt	Chữ cái			
	Chữ hoa	Chữ in thường	Phiên âm	
1	D	d	/Dờ/	Dê
2	Đ	đ	/Đờ/	Đà Điều

b. Bé hãy gạch chân chữ D (hoặc Đ) trong đoạn truyện dưới đây:

“Lạc Đà thì cao kêu còn Sơn Dương thì thấp tịt. Một hôm, Sơn Dương thấy Lạc Đà ăn lá non trên cây. Sơn Dương cũng rất muốn ăn. Sơn Dương nói với Lạc Đà:

-Anh cho em ăn một tí có được không?

Lạc Đà nói ngay:

-Được, cậu cứ ăn đi!

Kiểm chân lên thật cao nhưng Sơn Dương vẫn không với tới được lá non.”

3.2. Làm quen với chữ cái O/Ô/O





a. Chữ cái và cách phiên âm



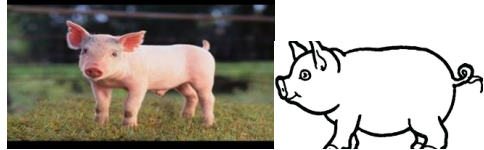

STT	Chữ cái			Phiên âm
	Chữ in hoa	Chữ in thường		
1	O	O	/O/	
2	Ô	Ô	/Ô/	
3	Ơ	Ơ	/Ơ/	

b. Bé hãy gạch chân chữ O/Ô/O trong đoạn truyện dưới đây:

“Trời hé sáng, tổ ong mật nằm trong góc cây bồng hóa rộn rịp. Ong thường thức dậy sớm, suốt ngày làm việc không chút nghỉ ngơi. Ong Thợ vừa thức giấc đã vội vàng bước ra khỏi tổ, cất cánh tung bay. Mùa hè đã qua, mùa hoa đã hết. Ở các vườn chung quanh, hoa đã biến thành quả. Ong Thợ phải bay xa tìm những bông hoa vừa nở. Con đường trước mắt ong thợ rộng thênh thang. Ông mặt trời nhô lên cười. Hôm nào Ong Thợ cũng thấy ông Mặt Trời cười. Cái cười của ông hôm nay càng rạng rỡ...”

c. Bé hãy gạch chân chữ O/Ô/O và tô màu những hình ảnh có từ chứa chữ cái

  <p><small>BÓI CÁ Kingfisher</small></p>	 
CHIM BÓI CÁ	CON HƯƠU

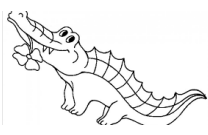
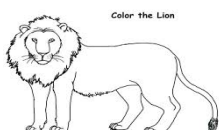




	
CON ỐC	CHIM CHÀO MÀO
	
CON LỢN	CON CÔNG

3.3. Làm quen với chữ cái S

a. Chữ cái và cách phiên âm

Chữ cái		
Chữ in hoa	Chữ in thường	Phiên âm
S	s	/ét - xì/

b. Bé hãy gạch chân chữ S trong có từ dưới đây

		
CÁ SÂU	SƯ TỬ	SẾ
		
CON SÓC	ỐC SÊN	SỨA

c. Bé hãy gạch chân chữ S trong đoạn truyện dưới đây:

“Con sâu thấy mình rất đẹp, nó soi mình vào các giọt sương và tự ngắm nghía!

- Mình đẹp biết bao! Nó tự bảo như thế. Và nó ngắm nghía cái mặt bẹt, uốn cái lưng xù lông lên để nhìn rõ hơn hai cái vạch màu vàng ở hai bên lưng.

- Thật là thiệt thòi cho bất cứ ai không được nhìn thấy mình!

May thay, có một cô bé đang hái hoa. Sâu Róm ta liền bò lên trên đóa hoa đẹp nhất và chờ đợi.

Vừa nhìn thấy sâu róm, cô bé kêu lên:

- Khiếp! Khiếp! Xấu ơi là xấu!”

Những hoạt động được thiết kế sử dụng truyện làm ngữ liệu để phát triển ngôn ngữ cho trẻ có thể kết hợp với các trò chơi chỉ sử dụng lời nói [3, tr.167], trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin như trò chơi “đuôi của ai” [3, tr.168], trò chơi “tìm bóng con vật” [3, tr.169] v.v.

Như vậy, tùy theo điều kiện thực tế và đặc điểm cá nhân cũng như hứng thú của trẻ, “các hoạt động dành cho trẻ mầm non phải được thiết kế theo hướng tích hợp và hướng đến trẻ. [3, tr.201]

Chúng tôi mong muốn có thể được tiếp tục triển khai vấn đề này theo hướng mở rộng phạm vi nghiên cứu, so sánh đối chiếu với trường tên gọi động vật trong đồng thoại của các nước cận và xa văn hóa, với thể loại truyện cổ tích (loài vật). Theo hướng liên ngành Ngôn ngữ học tri nhận - Văn hóa - Tâm lí học, vấn đề này cũng có thể mở rộng tiến hành thực nghiệm ngôn ngữ ở đối tượng trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi để thấy được hiệu quả và mức độ đạt được của các biện pháp, hoạt động phát triển ngôn ngữ đang được thực hiện hiện nay ở trường mầm non từ đó tìm ra những con đường kích thích, tối ưu hóa năng lực Tư duy - Ngôn ngữ. Ngoài ra, đặc điểm lứa tuổi, đặc điểm giới trong liên tưởng của trẻ mẫu giáo 5 -6 tuổi khi sử dụng trường từ vựng động vật cũng là những vấn đề thú vị chưa được nghiên cứu sẽ là hướng phát triển của vấn đề này.

Kết luận

Sử dụng ngữ liệu là trường tên gọi động vật trong truyện đồng thoại, chúng tôi đã tiến hành thiết kế các dạng hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5 -6 tuổi để giáo viên sử dụng linh hoạt trong quá trình dạy học. Giáo viên có thể lồng ghép trong nhiều hoạt động phát triển các kĩ năng ngôn ngữ cho trẻ, trong đó chủ yếu ở các giờ học làm quen với chữ cái, các giờ đọc – kể chuyện trên lớp hoặc trong các hoạt động góc giờ học làm quen với môi trường xung quanh với chủ đề động vật. Việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo một chủ đề xuyên suốt như chủ đề về động vật sẽ tối ưu hóa khả năng củng cố, mở rộng và nâng cao vốn từ cho trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ruskin Bond (2011), *Great stories for children*, Rupa Publication India Pvt.Ltd
2. Carolyn Edwards, Lella Gandini and George Forman (editors) (2012), *The Hundred languages of children: the Reggio emilia experience in transformation*.
3. Trần Nguyễn Nguyễn Hân (2017), *Giáo dục Ngôn ngữ cho trẻ mầm non (Language education for young children)*, Nxb Văn hoá Văn nghệ.

THỰC TIỄN GIÁO DỤC



BIỆN PHÁP XÂY DỰNG BIỂU TƯỢNG NHÂN VẬT LỊCH SỬ TRONG DẠY HỌC MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TS. Phạm Thị Kim Lan
Khoa Giáo dục đại cương

Tóm tắt

Trong quá trình giảng dạy các môn Lý luận chính trị, để đạt mục tiêu về kiến thức, thái độ, kỹ năng, giảng viên sử dụng nhiều biện pháp khác nhau. Một trong những biện pháp đó là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết bước đầu nhưng rất quan trọng về các biểu tượng nhân vật lịch sử. Trên cơ sở đó góp phần hình thành trong các em tư tưởng, tình cảm, lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa và tự hào dân tộc. Bài viết đề cập, trao đổi chia sẻ về việc sử dụng biện pháp tạo biểu tượng đúng đắn, sinh động về các nhân vật lịch sử vừa là nguyên tắc vừa là biện pháp trong việc dạy học môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp cho giờ học thêm sinh động, sinh viên hứng thú với môn học

Từ khoá: *Biểu tượng, khắc hoạ, sự kiện, nhân vật, tôn trọng, giá trị, lịch sử*

Mở đầu

Biểu tượng lịch sử là hình ảnh về những sự kiện, nhân vật lịch sử, điều kiện địa lý v.v... được phản ánh trong óc người học với những nét chung nhất, điển hình nhất [1, tr3]. Các biện pháp tạo biểu tượng về sự kiện, nhân vật được tiến hành rất đa dạng và phong phú. Bên cạnh những biện pháp chung còn có những biện pháp riêng đối với từng loại biểu tượng.

Môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trước hết là môn học lịch sử, với hệ thống các sự kiện lịch sử, vấn đề lịch sử cần ghi nhớ, giải thích với mốc thời gian từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đến nay. Hơn nữa, môn học còn liên quan chặt chẽ với môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử đã học ở phổ thông. Do đó, sinh viên thường bị “ngợp” trước khối kiến thức to lớn mà giáo trình thể hiện, hiện tượng “học trước, quên sau”, nhằm lẫn giữa kiến thức các môn là không tránh khỏi. Chính vì vậy, việc sử dụng biện pháp tạo biểu tượng đúng đắn, sinh động về các nhân vật lịch sử vừa là nguyên tắc vừa là biện pháp trong việc dạy học môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp cho giờ học thêm sinh động, sinh viên hứng thú với môn học. Đồng thời việc khắc sâu các

biểu tượng nhân vật lịch sử trong giờ dạy không những giúp sinh viên khắc sâu được các sự kiện quan trọng trong bài học mà còn giáo dục các em học tập, noi gương những đức tính tốt đẹp của các nhân vật lịch sử, sự kiện, hiện tượng lịch sử... biết tôn trọng, giữ gìn những giá trị, thành quả cách mạng của cha ông, ý thức trách nhiệm với tương lai. Mặt khác, nếu đó là những nhân vật lịch sử phản diện, đi ngược lại với lợi ích quốc gia, cũng sẽ cho sinh viên rút ra bài học về lòng trung thành với Tổ quốc, về việc phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cá nhân

Nội dung

Môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐLCCMĐCSVN) có rất nhiều nhân vật gắn sự kiện cụ thể, tiêu biểu cho các thời kỳ khác nhau của dân tộc. Có hai dòng nhân vật lịch sử: nhân vật chính diện là những vị anh hùng, có công với đất nước, còn với nhân vật phản diện không cùng chí hướng với đồng bào, phản bội lợi ích quốc gia, dân tộc. Vì vậy, giảng viên phải đảm bảo cho sinh viên có biểu tượng cụ thể, chính xác về:

- + Thời gian, không gian diễn ra sự kiện
- + Hoạt động của nhân vật, quần chúng nhân dân trong lịch sử
- + Tác động của sự kiện, nhân vật trong tiến trình lịch sử

Tác giả đã sử dụng những biện pháp sau:

1. Thông qua miêu tả, tường thuật để tạo biểu tượng về nhân vật lịch sử

Theo tác giả, đây là biện pháp hiệu quả nhất để truyền cảm hứng đến sinh viên. Mặc dù hiện nay, công nghệ thông tin được khai thác tối đa trong giảng dạy, nhưng vai trò truyền cảm hứng của giảng viên qua giọng giảng là không thể thay thế. *Miêu tả toàn cảnh* nhằm khắc họa bức tranh về đối tượng và sự kiện, qua đó làm nổi bật đặc điểm, dấu hiệu mang tính bản chất của nó. *Miêu tả phân tích* không nhằm khắc họa bức tranh trọn vẹn đối tượng mà chỉ đi vào một, một vài đặc điểm chủ yếu. Miêu tả phân tích được dùng phổ biến hơn.

Để tạo ấn tượng đầu tiên về các nhân vật, sự kiện sẽ học thông thường giảng viên chỉ nhắc qua về nhân vật, tên nhân vật trong bài học... Hậu quả là sinh viên không có hình ảnh cụ thể, đầy đủ về nhân vật, không nhớ hoặc nhầm lẫn các nhân vật lịch sử. Điều đó khiến các em không nắm vững, hiểu về sự kiện, mục đích giáo dục sinh viên không đạt được.

Yêu cầu đặt ra là với bất kỳ một nhân vật lịch sử nào (khi dạy học nội dung này), giảng viên phải khắc sâu trong óc sinh viên các hình ảnh cụ thể, sinh động thông qua việc cụ thể hóa được diện mạo, hình dáng, tầm thước, điệu bộ, cử chỉ, lời nói, việc làm ... để sinh viên khắc họa rõ được nhân vật. Sinh viên có thể tưởng tượng ra chân dung của nhân vật qua những chi tiết miêu tả nhân vật lịch sử, gây ra các em có những xúc cảm với nhân vật lịch sử: chính diện hay phản diện, đó là cơ sở để giáo dục các em lòng biết ơn, thái độ khâm phục hay rút ra bài học đối

với mỗi nhân vật. Muốn thực hiện cụ thể hóa về các hoạt động của nhân vật, diễn biến của các sự kiện lịch sử, giảng viên cần phải sử dụng ngôn ngữ, điệu bộ, sắc thái, nét mặt để tường thuật, miêu tả và kể lại suy nghĩ, hành động của nhân vật, diễn biến của sự kiện.

Ví dụ: Khi giảng chương I, Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, về sự kiện Nguyễn Ái Quốc gửi bản yêu sách đến Hội nghị Vecxai năm 1919, giảng viên có thể miêu tả toàn cảnh như sau: “Vào một buổi sáng sớm, có người đến bấm chuông trong căn nhà số 6, phố Đô - bi - nhi, nhà của Giuyn Căm - bông, đại sứ cũ của Pháp ở Đức, hiện là thành viên của đoàn đại biểu Pháp dự Hội nghị Véc - xai. Cô thư ký ra mở cửa, thì thấy người bấm chuông là một thanh niên châu Á mảnh khảnh, có khuôn mặt cởi mở, dễ mến, đôi mắt to, sáng long lanh. Anh lịch sự chào cô và giao tiếp bằng thứ tiếng Pháp không sõi. Sau đó, người ta nhiều lần bắt gặp người thanh niên Việt Nam kiên trì này với tập giấy tờ cặp dưới nách tại các hành lang ồn ào, mù mịt khói thuốc của các ban biên tập báo ở Pari, trong các gian phòng chật chội do các công đoàn và Đảng xã hội thuê để tổ chức các cuộc họp và mittinh” [6, tr49-51].

Ở chương V, Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giảng viên có thể khắc họa biểu tượng nhân vật lịch sử là cố bí thư tỉnh ủy Vĩnh Phúc, Kim Ngọc, cha đẻ của “khoán hộ” thông qua lời giảng miêu tả toàn cảnh. Ông Kim Ngọc tên thật là Kim Văn Nguộc. Kim Ngọc là bí danh từ ngày ông tham gia hoạt động cách mạng. Ông sinh năm 1917, trong một gia đình nông dân nghèo ở xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông là một Bí thư Tỉnh ủy am hiểu về nông dân nông nghiệp. Trong nhiệm kỳ Bí thư tỉnh ủy lần thứ 2, ông thường xuyên xuống tận cơ sở quan sát và nhận ra những thực tế: ruộng 5% của gia đình xã viên bao giờ cũng tốt hơn ruộng của hợp tác xã; 8 giờ sáng mà nông dân vẫn ngồi chờ nhau đi làm và chỉ đến 11 giờ trưa đã về. Xuống tận đồng ruộng, ông nhặt một nhành lúa và đếm được 13 hạt thóc, ông bảo với người nông dân bên cạnh: mùa này sẽ chết đói thôi. Từ đó, dần hình thành trong suy nghĩ của ông về khoán sản phẩm đến hộ nông dân. Cho tới nay, đồng chí Kim Ngọc trở thành biểu tượng tiên phong cho tín hiệu đổi mới của Đảng về cơ chế quản lý trong nông nghiệp, và tinh thần dám nghĩ, dám làm, luôn bám sát thực tiễn của Đảng viên [2, tr301].

Trong chương II, Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), để làm nổi bật giờ phút thắng lợi toàn diện của cách mạng Tháng Tám, giảng viên xây dựng nhân vật Bảo Đại bằng miêu tả phân tích để thấy được những ưu điểm và hạn chế của ông. Là vị vua cuối cùng của chế độ phong kiến Việt Nam khi thoái vị đã nói câu nổi tiếng: Tôi thà làm công dân của một nước tự do còn hơn làm vua của một nước nô lệ. Nhưng đáng tiếc, vào giờ phút quyết định, ông lại quay lưng lại với chính nghĩa quốc gia, để sau này về phải lưu vong sang Pháp,

tuổi già cô đơn và qua đời tại Pháp [5].

Để biện pháp này được thực hiện hiệu quả thì giảng viên phải kết hợp lời nói sinh động, truyền cảm, khả năng nhớ kiến thức lịch sử chính xác. Thực tế giảng dạy những năm qua chứng minh giọng nói, âm thanh, ngữ điệu, cử chỉ, nét mặt của giảng viên khi thực hiện miêu tả nhân vật mang lại hiệu quả rất cao trong việc tạo được sự chú ý của sinh viên, khắc vào trí nhớ các em những kiến thức quan trọng.

2. Tạo biểu tượng về nhân vật lịch sử bằng cách đặt câu hỏi liên quan

Ở đây giảng viên có thể đặt câu hỏi liên quan đến thân thế, cuộc đời, sự nghiệp của các nhân vật lịch sử. Một trong những loại câu hỏi sinh viên hào hứng là về tên của nhân vật lịch sử. Ví dụ: Khi giảng về hành trình tìm đường cứu nước của Bác, giảng viên có thể hỏi sinh viên: Tên Nguyễn Tất Thành ra đời trong hoàn cảnh nào? Tên Hồ Chí Minh có ý nghĩa là gì?

Hay ở chương III, Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến (1945-1975): Để rõ hơn về lực lượng cách mạng kháng chiến toàn dân tộc, giảng viên hỏi: Vì sao Bác Hồ đổi tên cho giáo sư Phạm Quang Lễ thành Trần Đại Nghĩa; Tại sao Bác đặt tên thường ngày cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp là Văn, và Bác thường gọi là Chú Văn?

Một dạng của câu hỏi liên quan là sinh viên điền nội dung đúng bằng sự kiện. Ví dụ: Hãy điền thời gian thích hợp bên cạnh các sự kiện sau:

Sự kiện	Nhân vật lịch sử
Hai vị Anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam được Thế giới công nhận:	
Hai vị tướng tài của Việt Nam được Thế giới công nhận:	
Tổng thống Mỹ nào ký quyết định xóa bỏ lệnh cấm vận Việt Nam năm 1994	

Đây là biện pháp tạo biểu tượng nhân vật được sử dụng kết hợp với quá trình giảng bài nhưng có tác dụng làm phong phú thêm kiến thức cho sinh viên. Đa số sinh viên đều có thái độ đón nhận hồ hởi, cởi mở vì biết thêm về nhân vật lịch sử, và khơi dậy trí tò mò, khả năng vận dụng kiến thức xã hội của sinh viên. Trong bối cảnh hiện nay, giảng viên có thể kết hợp với công nghệ thông tin để trình chiếu chân dung của nhân vật lịch sử kết hợp câu hỏi.

3. Tạo biểu tượng nhân vật kết hợp sử dụng công nghệ thông tin

Nhờ công nghệ thông tin giảng viên sẽ có tranh, ảnh, phim tư liệu, (nếu có) cần được sử dụng để giúp sinh viên "trực quan" Lịch sử tạo mối liên tưởng về hình ảnh với tên gọi của hình ảnh. Biện pháp này được sử dụng kết hợp nhuần nhuyễn với hai biện pháp trên, kết quả thu được biểu tượng nhân vật trọn vẹn về

thân thể, cuộc đời, sự nghiệp mỗi nhân vật với cách mạng Việt Nam.

Ở chương I, Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, hình ảnh các nhân vật lịch sử giúp sinh viên thấy được các đại diện của khưh hướng cách mạng Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

a. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.

☛ Đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài

Các phong trào yêu nước chưa có sự đoàn kết thống nhất



Vua Hàm Nghi

Hoàng Hoa Thám

Phan Bội Châu

Phan Chu Trinh

Khi giảng chương IV, Đường lối công nghiệp hóa của Đảng, có thể xây dựng biểu tượng nhân vật Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt, một “vị tướng xé rào” với tư duy chính trị đổi mới, tư duy kinh tế đổi mới, người ký quyết định khởi công đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam hoàn lưới điện quốc gia, thau chua rửa mặn đồng bằng sông Cửu Long... Nhờ công nghệ thông tin, giảng viên giới thiệu được chân dung Cố Thủ tướng, hình ảnh mạng lưới điện năm 1994... Hoặc để làm rõ quá trình hình thành đường lối đổi mới của Đảng trên tất cả các lĩnh vực, giảng viên trình chiếu những bộ phim tư liệu ngắn như: “Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh – tấm gương tận trung với nước, tận hiếu với dân”

Giảng chương VII, Đường lối xây dựng nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, công nghệ thông tin giúp giảng viên tổ chức trò chơi xây dựng biểu tượng nhân vật: tấm gương người tốt việc tốt trong đại dịch COVID – 19.

Điền vào chỗ trống

•101 và 2

101 tuổi
2 tấn gạo



Cụ bà Nguyễn Thị Tửu, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh mua 2 tấn gạo ủng hộ chống dịch COVID - 19

Có thể khẳng định, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với lời giảng của giảng viên sẽ có tác dụng to lớn trong việc tạo biểu tượng nhân vật lịch sử và nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

Kết luận

Tạo biểu tượng nhân vật lịch sử có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn ĐLCS trong Trường CĐSPTU. Các biện pháp trên là cơ bản nhằm xây dựng hoàn thiện biểu tượng nhân vật lịch sử đến với sinh viên. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, đòi hỏi phải kết hợp cả ba biện pháp với nhau: Phương pháp miêu tả kết hợp với trình chiếu tranh, ảnh, lược đồ, phim tài liệu. Để có một biểu tượng nhân vật điển hình, tượng trưng cho mỗi sự kiện lịch sử, đòi hỏi mỗi giảng viên không ngừng bổ sung trình độ, kiến thức chuyên môn, tay nghề của mình, là cả một quá trình lâu dài, cần tiến hành từng bước, từng giai đoạn, mỗi giảng viên cần kiên trì tỉ mỉ, từng bước khắc phục nhiều khó khăn, áp dụng những biện pháp mới để từng bước nâng cao chất lượng dạy và học những môn Lý luận chính trị nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Côi (2011), "*Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong SGK lịch sử THCS phần lịch sử Việt Nam*", NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Đặng Phong (2012), "*Phá rào trong kinh tế vào đêm trước đổi mới*", NXB Tri Thức, Hà Nội
3. <http://chinhphu.vn/>
4. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>
5. <https://www.tapchicongsan.org.vn/>
6. Ê. Cô-bê-lép: "*Đồng chí Hồ Chí Minh*" (1985), NXB Thanh niên, Hà Nội

ỨNG DỤNG PHẦN MỀM AUTO PLAY MEDIA STUDIO ĐỂ XÂY DỰNG KHO HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ GIẢNG DẠY HỌC PHẦN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Thanh Nga
Khoa Giáo dục đại cương

Tóm tắt

Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học Mác – Lê nin nói chung và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên trong xu thế hội nhập. Bài viết chia sẻ về tổng quan phần mềm Auto Play Media Studio. Phân tích sự cần thiết và thực trạng ứng dụng phần mềm Auto Play Media Studio để xây dựng kho học liệu điện tử giảng dạy học phần môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khóa: *Auto Play Media Studio, cách mạng, ứng dụng, bài giảng điện tử*

Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mà cốt lõi là công nghệ thông tin (CNTT) đã mang lại thành tựu vô cùng to lớn trong đời sống kinh tế xã hội và trở thành thách thức lớn của ngành giáo dục. Sự kết hợp giữa hệ thống ảo và thực thể, vạn vật kết nối internet khiến thế giới thay đổi nhanh chóng, tri thức hầu như vô tận. Nếu người giảng viên không cập nhật kiến thức về CNTT sẽ trở nên mờ nhạt, dễ dàng bị máy móc thay thế. Để đáp ứng nhu cầu mới của thời đại số, từ nhiều năm nay, Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương luôn tích cực đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Nhà trường tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT và nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.

Nội dung

1. Tổng quan về phần mềm Auto play Media Studio

- Giới thiệu khái quát về phần mềm Auto play Media Studio

AutoPlay Media Studio là một công cụ chuyên nghiệp hỗ trợ người dùng Windows, đặc biệt là lập trình viên và nhà phát triển phần mềm có thể tạo ra các ứng dụng hữu ích và giàu tính năng rất nhanh chóng. Giờ đây, thay vì phải sử dụng các công cụ phát triển phần mềm truyền thống như: C, C++, Java, Visual Basic mà làm tiêu tốn nhiều thì giờ quý giá của người dùng, AutoPlay Media Studio sẽ mang lại một trải nghiệm phát triển ứng dụng thoải mái và dễ chịu hơn bao giờ hết.

Với Auto Play Media Studio rất dễ dàng để tạo ra các tương tác của phần mềm đa phương tiện. Thậm chí nếu không phải là một “lập trình”, ta sẽ được tạo ra dự án chuyên nghiệp trong thời gian không quá dài. Đó là tất cả được thực hiện trong một môi trường hoàn toàn trực quan thiết kế kéo và thả, từ văn bản, hình ảnh và âm nhạc, phim, danh sách thả xuống và nội dung web, chỉ cần di chuyển những thứ vào nơi sử dụng con chuột.

Auto Play Media Studio giúp người dùng tạo phần mềm CD/DVD tự chạy, bài trình diễn, kế hoạch đa phương tiện chỉ bằng cách kéo, thả và tích hợp các file media như MP3, video, hình ảnh và flash movie. AutoPlay Media Studio được thiết kế cho người dùng chưa có kinh nghiệm, thiết kế bằng cách kéo-và-thả trực quan, các wizard, các mẫu chuyên nghiệp, các hướng dẫn theo ngữ cảnh giúp người dùng tạo các bài trình diễn cấp cao mà không tốn quá nhiều thời gian.

- *Những cải tiến đáng chú ý của AutoPlay Media Studio:* Bộ máy Scripting được nâng cấp lên phiên bản 5.1, hoạt động nhanh và hiệu quả hơn; Tạo mới đối tượng PDF (hiển thị tài liệu PDF ngay trong ứng dụng) và gán 18 hành động (action) khác nhau, xong yêu cầu máy cài sẵn Adobe Reader 8 trở lên; Tạo mới đối tượng QuickTime và gán 22 hành động khác nhau, xong yêu cầu máy cài sẵn QuickTime Player (AutoPlay Media Studio 8 nay tương thích với hơn 80 định dạng video, âm thanh, hình, bao gồm: MOV, DV, M4V, AAC, AIF, M4A, MP3); Chèn Balloon tooltip - hiển thị khi rê chuột vào các đối tượng.

- *Các tính năng của phần mềm:* Media Studio đơn giản hóa việc tạo ra các phần mềm đa phương tiện tương tác. Ngay cả khi chúng ta không phải làm một lập trình viên cũng có thể tạo các dự án chuyên nghiệp trong chốc lát. Mọi thứ đều được thực hiện thông qua môi trường thiết kế trực quan, kéo thả. Từ hình ảnh, văn bản cho đến nhạc và phim, các danh sách xổ xuống và các nội dung web, đơn giản chỉ việc di chuyển mọi thứ đến vị trí mong muốn bằng chuột. Sau đó, ta có thể thêm các tương tác mạnh mẽ với thư viện tích hợp hơn 640 action dễ dùng.

- *Các tính năng chuyên nghiệp:* Phim, Flash, trang web, hình ảnh; Trộn âm thanh đa kênh; Tạo trong suốt, bóng mờ, hòa trộn; Phim hay Flash khi khởi động; Cửa sổ hình dạng tùy biến; Nhạc nền; Các kiểu phong cách cho cửa sổ.

2. Cơ sở thực tiễn ứng dụng phần mềm Auto Play Media Studio để xây dựng kho học liệu điện tử trong giảng dạy

2.1. Thực trạng ứng dụng CNTT và kho học liệu điện tử trong dạy học tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương bắt đầu chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm học 2015 - 2016. Đặc điểm của đào tạo theo học chế tín chỉ là giảm đáng kể giờ lên lớp lý thuyết và tăng số giờ tự nghiên cứu, thảo luận, thực hành. Điều này không phải là cắt xén nội dung của chương trình đào tạo, mà chuyển việc thực hiện các nội dung của chương trình đào tạo sang hướng tích cực,

chủ động về phía sinh viên. Sau 4 năm triển khai đào tạo theo hình thức mới này, Trường đã đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ, nhưng cũng có không ít những khó khăn, tồn tại cần được khắc phục trong quá trình thực hiện việc chuyển đổi này.

Về nguồn lực thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ: Phương pháp dạy và học của một bộ phận giảng viên và sinh viên chưa thực sự phù hợp với yêu cầu của đào tạo theo học chế tín chỉ. Phương pháp giảng dạy của giảng viên chủ yếu vẫn theo lối truyền đạt kiến thức thụ động, giảng viên chưa ứng dụng triệt để những thành tựu của CNTT và áp dụng những phương pháp dạy học tích cực mới vào trong quá trình giảng dạy.

Việc sử dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học trong đội ngũ giảng viên chưa được nghiên cứu kỹ, dẫn đến việc ứng dụng lạm dụng CNTT trong các tiết dạy trên lớp, đưa tiết dạy thành tiết trình chiếu kiến thức trên màn hình; một số giảng viên khi thiết kế bài giảng bằng PowerPoint đã sử dụng những hình ảnh, font chữ, màu chữ lòe loẹt, hoặc những hiệu ứng không hợp lý làm cho sinh viên chú ý nhiều vào hiệu ứng mà sao lãng nội dung bài học.

Hơn nữa, hầu hết các giảng viên chưa chú ý đến việc tập hợp tất cả những giáo án, bài giảng, tư liệu cần thiết vào một kho học liệu điện tử sau đó cất trên mạng Internet, giúp người học có thể học mọi lúc, mọi nơi, học với mọi người. Một số giảng viên chưa dành nhiều thời gian thích đáng cho việc tư vấn, hướng dẫn sinh viên tự học ngoài giờ lên lớp. Đặc biệt, đội ngũ giảng viên lại là một trong những điều kiện tiên quyết nhất để thực hiện thành công đào tạo theo học chế tín chỉ.

Về phía sinh viên, tồn tại lớn nhất là thói quen thụ động, thói quen học kiểu “đọc- chép”, “ghi- chép” và tái hiện lại một cách máy móc, rập khuôn những gì giảng viên viết, trình bày trên bảng, chưa có thói quen chủ động trong việc tổng hợp kiến thức thông qua bài giảng, do vậy phần nào ảnh hưởng đến việc ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên. Hầu hết sinh viên còn lúng túng trong việc tự học, tự nghiên cứu và chưa chủ động, tự giác trong việc tiếp cận kiến thức, kỹ năng; nhiều sinh viên không có kế hoạch, mục đích học tập rõ ràng [3].

2.2. Thực trạng dạy - học học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn khoa học cung cấp tri thức lý luận chính trị, xã hội, hình thành niềm tin, lý tưởng cách mạng cho người học; Đồng thời nâng cao trách nhiệm của người công dân đối với dân tộc, đất nước. Đây là môn học có khối lượng kiến thức lớn, vừa cụ thể, vừa có tính khái quát, trừu tượng cao, sinh viên gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình học tập. Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học thường được bố trí vào học kỳ 3 trong chương trình học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Trung

ương, quá trình giảng dạy và học tập môn học nhằm giúp sinh viên thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của môn học.

Trong quá trình giảng dạy và học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương những năm qua cho thấy, vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu và giải quyết để nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy và học tập trong nhà trường. Qua thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu chúng tôi thấy một số thực trạng như sau:

- Về phía giảng viên: Việc giảng dạy của GV hiện nay chịu nhiều áp lực như thời lượng của chương trình và nội dung kiến thức của môn học nên để đảm bảo tiến độ và thời lượng chương trình môn học, nhiều buổi lên lớp người thầy chỉ giảng cho sinh viên nghe và ghi chép để có thể phổ biến hết nội dung chương trình. Chính điều này làm cho việc giảng dạy trở nên khiên cưỡng, gò ép, giờ học mang nặng tính lý thuyết và khô khan, làm giảm hứng thú của người dạy và người học.

- Về phía sinh viên:

+ Coi môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như các môn Lý luận chính trị khác như là những môn chung, bắt buộc phải học và phải thi, do vậy ngay trong tâm lý các em đã không có hứng thú khi học môn học này và học tập với tâm lý đối phó, thậm chí có những sinh viên có thái độ chưa tích cực trong học tập môn học này.

+ Hầu hết các em có tâm lý ngại đọc giáo trình và tài liệu tham khảo. Mặc dù phong trào đổi mới phương pháp dạy - học nhằm phát huy tính tích cực, tự giác tham gia của người học trong quá trình học tập được các giảng viên của tổ Lý luận chính trị rất cố gắng áp dụng sao cho có hiệu quả nhất nhưng đa số sinh viên vẫn chỉ thích được giảng viên đọc cho chép, thậm chí có sinh viên chỉ muốn ghi chép những điều mà họ sẽ thi để họ không phải đọc sách, vẫn có tài liệu để thi.

+ Khi yêu cầu sinh viên đọc trước bài và tìm kiếm những tư liệu hình ảnh, sinh viên chỉ làm cho chiếu lệ chứ chưa thật sự có ý muốn tìm hiểu và nghiên cứu sâu. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy nếu giảng viên chỉ dựa vào giáo án điện tử để cung cấp nội dung kiến thức cho sinh viên thôi thì chưa đủ, mà cần phải có kho tư liệu hình ảnh để cung cấp cho sinh viên trong quá trình học tập. Việc sử dụng kho tư liệu hình ảnh đó sẽ giúp sinh viên hứng thú hơn trong quá trình học tập.

+ Qua quá trình tổ chức thi và chấm thi cho thấy trong các kỳ thi, hầu hết sinh viên trả lời máy móc những vấn đề mà đề thi đưa ra chứ chưa có sự phân tích, thể hiện sự hiểu biết vấn đề. Nhiều sinh viên vì không hiểu sâu sắc vấn đề đã giải thích vấn đề được hỏi sai cả về ngữ lẫn nghĩa [3].

3. Ứng dụng phần mềm Auto Play Media Studio để xây dựng kho học liệu điện tử trong giảng dạy tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Xuất phát từ thực trạng dạy - học học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và đặc trưng cơ bản của môn học này, đồng thời để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của môn học đề ra, tác giả thấy rất cần thiết phải sử dụng phần mềm Auto play Media Studio để xây dựng kho học liệu điện tử trong giảng dạy và học tập môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.

Thứ nhất, phần mềm Auto play Media Studio sẽ giúp giảng viên tạo được một phần mềm CD/DVD tự chạy, trong đó bao gồm các bài trình diễn, kế hoạch đa phương tiện có thể chỉ bằng một cách kéo - thả và tích hợp các file media như MP3, video, hình ảnh, tư liệu... Đối với những giảng viên chưa có kinh nghiệm với việc ứng dụng CNTT trong quá trình dạy - học thì việc lựa chọn phần mềm Auto play Media Studio là rất hợp lý, bởi các hướng dẫn theo ngữ cảnh, cách kéo - thả trực quan sẽ giúp người dùng dễ dàng tạo ra các tương tác của phần mềm đa phương tiện, tạo ra các bài trình diễn cấp cao mà không tốn quá nhiều thời gian.

Thứ hai, kho học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ cho việc dạy - học, bao gồm các giáo án, bài giảng, tư liệu... cần thiết của một giảng viên. Đối với giảng viên và nhà nghiên cứu, kho học liệu điện tử sẽ là môi trường giao tiếp kiến thức, hoàn thiện bài giảng, trao đổi trực tiếp và thân thiện với người học. Còn đối với sinh viên, kho học liệu điện tử sẽ cung cấp thêm nguồn tư liệu quý, khách quan trong quá trình học tập, kích thích sự năng động, sáng tạo của bản thân sinh viên.

Thứ ba, học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn học nặng về lý thuyết, vừa gắn với lịch sử, vừa gắn với thực tiễn. Việc thiết kế bài giảng để phục vụ cho việc dạy - học môn này mới chỉ dừng lại ở việc soạn giáo án Power-point sau đó trình chiếu, các giảng viên chưa ứng dụng triệt để công nghệ thông tin để tạo ra nhiều hình thức dạy - học đa dạng, phong phú, giúp sinh viên có thể học mọi lúc, mọi nơi, học với mọi người [3].

Vì vậy, trong quá trình dạy - học nói chung, dạy - học môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, nếu giảng viên tạo được một kho học liệu về các bài giảng điện tử qua ứng dụng phần mềm Auto play Media Studio, giảng viên đó sẽ có tất cả các bài dạy, giáo án, tư liệu tham khảo, bài tập, sáng kiến kinh nghiệm... chỉ trong một file duy nhất. Như thế giảng viên sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian, công sức, đồng thời sẽ phát huy được khả năng tư duy độc lập, sáng tạo của sinh viên, và có thể chia sẻ cho đồng nghiệp mà không mất nhiều thời gian.

Kết luận

Yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học không chỉ dừng lại trên lý thuyết mà cần phải có những thay đổi một cách cụ thể từ việc biên soạn, thiết kế bài giảng cho đến việc truyền thụ tri thức trên lớp bằng các phương pháp và phương tiện dạy học khác nhau. Giảng viên không chỉ chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, phần mềm dạy học, nắm vững tri thức môn học, kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm mà còn phải nắm vững kiến thức về thiết kế bài dạy học, kiến thức tin học phổ thông, đặc biệt là sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại nhằm đạt được mục tiêu của từng bài dạy. Ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài giảng và giảng dạy học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy việc đổi mới nội dung chương trình và phương pháp bộ môn này ở trường đại học, cao đẳng hiện nay, giúp người học có thể nắm vững kiến thức và vận dụng kiến thức một cách linh hoạt và sáng tạo

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính Phủ Việt Nam, “Nghị quyết số 49/CP về phát triển công nghệ thông tin ở nước ta trong những năm 90”.
2. Nguyễn Danh Hưng - Nguyễn Thị Phương (2016), *Hướng dẫn xây dựng kho học liệu điện tử*, Trường CĐSP.TU.
3. Nguyễn Thị Thanh Nga, (Thành viên), (2019), *“Ứng dụng phần mềm Auto Play Media Studio để xây dựng kho học liệu điện tử trong giảng dạy học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam”*, Đề tài NCKH cấp cơ sở.
4. Quách Tuấn Ngọc (1999), *‘Đổi mới phương pháp dạy học bằng công nghệ thông tin - xu thế của thời đại*, Tạp chí Đại học và Giáo dục chuyên ngành, số 8, Hà Nội.

HỌC TẬP TRỰC TUYẾN - LỢI ÍCH VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

ThS. Phạm Thị Minh Phúc
Khoa Giáo dục đại cương

Tóm tắt

Học tập trực tuyến được xem là hình thức học tập phát huy tối đa ưu thế của công nghệ số, đem lại nhiều lợi ích cho người học. Trong bối cảnh thế giới đối mặt với đại dịch Covid-19, học tập trực tuyến phát triển mạnh mẽ và được xem là giải pháp hữu hiệu để hạn chế sự gián đoạn hoạt động học tập của sinh viên. Việc chuyển đổi từ học tập trực tiếp trên lớp sang học tập trực tuyến thông qua Internet là một thách thức lớn đối với người học, đặc biệt là sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm trung ương. Trên cơ sở phân tích đặc điểm tình hình của việc dạy học trực tuyến, bài viết xác định lợi ích và thách thức chủ yếu đối với sinh viên khi học tập trực tuyến. Từ đó, khuyến nghị các nhà quản lý giáo dục, các giảng viên cần xây dựng các biện pháp giúp sinh viên phát huy ưu điểm, vượt qua thách thức khi học tập trực tuyến.

Từ khoá: *Công nghệ số, học tập trực tuyến, thách thức, chuyển đổi*

Đặt vấn đề

Học tập trực tuyến (HTTT) là hình thức học tập thông qua Internet. Ban đầu, hình thức học tập này chỉ dành cho những công việc đặc thù nhưng sau đó đã được sử dụng để hỗ trợ nhu cầu học tập của nhiều lứa tuổi và tại nhiều trường học trên thế giới (Maher, 2014). Gần đây nhất, khi thế giới đối mặt với đại dịch Covid - 19, nhiều trường học trên khắp thế giới phải đóng cửa trong thời gian dài, HTTT được truyền thông mạnh mẽ và được xem là giải pháp hữu hiệu để hạn chế sự gián đoạn hoạt động học tập của sinh viên (SV).

Ở Việt Nam, dạy và học trực tuyến chưa được sử dụng rộng rãi, chủ yếu thực hiện ở đại học và được công nhận trong phương thức đào tạo từ xa. Với phương thức này, chương trình được thực hiện chủ yếu thông qua mạng máy tính, mạng Internet và mạng viễn thông trong đó học liệu chính là học liệu điện tử được chuyển qua mạng, việc giảng dạy được thực hiện trực tuyến hoặc không trực tuyến (Bộ GD&ĐT, 2017; Bộ LĐTB&XH, 2018). Tuy nhiên, trong đại dịch Covid-19, Việt Nam đã linh hoạt chuyển đổi hình thức dạy học trực tiếp sang trực tuyến ở tất cả các bậc học. Tại buổi Tọa đàm "Chính sách giáo dục trực tuyến và nâng cao số hóa trong giáo dục" giữa các chuyên gia giáo dục đại học Úc và Việt Nam vào

ngày 4/9/2020, GS Phùng Xuân Nhạ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết trong thời gian tới, bệnh dịch Covid-19 vẫn còn nhiều tiềm ẩn khó lường, hình thức dạy và học trực tuyến sẽ tiếp tục được áp dụng rộng rãi trong các cơ sở giáo dục Việt Nam Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang ban hành các chính sách cần thiết để khuyến khích dạy và học trực tuyến, trực tuyến kết hợp với trực tiếp, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số ngành giáo dục.

Học tập trực tuyến đang thúc đẩy sự thay đổi tư phạm trong cách dạy và học, chuyển từ giảng dạy thụ động sang phương pháp tiếp cận hợp tác, tương tác nhiều hơn, trong đó người học và người dạy cùng tạo ra quá trình học tập. Kinh nghiệm từ các nước trên thế giới cho thấy HTTT mang lại nhiều lợi ích cho người học như tăng khả năng tiếp cận nguồn tri thức, cá nhân hóa hoạt động học tập, phát triển kỹ năng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT), giảm chi phí, ... Bên cạnh đó, hình thức học tập này cũng có những hạn chế và người học phải đối mặt với nhiều thách thức về tâm lý, thể chất, nhận thức và kỹ năng, đặc biệt đối với SV Trường Cao đẳng Sư phạm rung ương. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của hình thức HTTT, làm cơ sở đề xuất biện pháp giúp người học nói chung và SV của trường nói riêng vượt qua thử thách, HTTT hiệu quả là cấp thiết đối với giảng viên và các nhà quản lý giáo dục.

Nội dung

1. Tổng quan về học tập trực tuyến

1.1. Khái niệm

Thuật ngữ " Học tập trực tuyến - Online Learning" thường được hiểu theo nhiều cách khác nhau trong các tài liệu nghiên cứu. Nói một cách chung nhất, HTTT đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin giáo dục bằng cách sử dụng Internet (Academic Partnerships), là hình thức học tập mà ở đó quá trình dạy học diễn ra một phần hoặc toàn bộ qua Internet (U.S. Department of Education, 2010). HTTT có thể hoàn toàn trực tuyến với tất cả các hoạt động học tập diễn ra thông qua Internet hoặc có thể được kết hợp với các hình thức tương tác trực tiếp, gọi là học tập kết hợp (U.S. Department of Education, 2012).

Trong Dự thảo Thông tư ban hành Quy định quản lý tổ chức dạy học trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, dạy học trực tuyến được định nghĩa là hoạt động dạy học thông qua phần mềm ứng dụng trên môi trường Internet, đảm bảo giảng viên và HS tương tác đồng thời hoặc không đồng thời trong quá trình dạy học (Bộ GD&ĐT, 2020). Theo định nghĩa này, HTTT là hoạt động học của SV trong dạy học trực tuyến.

1.2. Lợi ích của học tập trực tuyến

Nhiều nghiên cứu đã chứng tỏ HTTT đem lại nhiều lợi ích cho người học. Có thể kể đến những lợi ích chủ yếu sau đây:

- *Tăng khả năng tiếp cận*: HTTT cung cấp khả năng tiếp cận với các nguồn tài nguyên và trải nghiệm giáo dục chất lượng (U.S. Department of Education, 2012) nhờ đó người học có thể học từ mọi nơi trên thế giới (Anderson, 2008; Dhull & Sakshi, 2017), không bị giới hạn bởi vị trí địa lý hoặc thời gian, học tại thời điểm và địa điểm phù hợp với họ. Đây có thể là một hình thức học tập dễ tiếp cận hơn cho những người đang tìm kiếm các cơ hội học tập và là cơ sở của nhiều chương trình giáo dục từ xa.

- *Cá nhân hóa việc học tập*: HTTT cho phép người học xác định và thực hiện mục tiêu học tập, xử lý nội dung kiến thức và phát triển kỹ năng cá nhân, học theo tốc độ của riêng họ mà không bị giới hạn thời gian (Dhull & Sakshi, 2017). Do vậy, HTTT có khả năng thúc đẩy, phát triển sự tự tin và lòng tự trọng, giúp người học vượt qua nhiều rào cản, mở rộng khả năng tiếp cận và trải nghiệm học tập.

- *Nâng cao hiểu biết về phương tiện truyền thông*: Thông qua học trực tuyến HS có thể phát triển một loạt năng lực giao tiếp, bao gồm khả năng truy cập, phân tích, đánh giá và truyền đạt thông tin dưới nhiều hình thức khác nhau. Người tham gia học trực tuyến đều có cơ hội đạt được các kỹ năng sử dụng CNTT-TT (Dhull & Sakshi, 2017).

- *Phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác*: Tham gia môi trường HTTT giúp người học phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác. HTTT tạo ra nhiều cơ hội cho người học tương tác với nhiều người khác nhau trên thế giới. Người học chia sẻ tài liệu, tham gia vào các nhóm thảo luận trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm, tìm kiếm cơ hội phát triển nghề nghiệp. (Eurydice, 2019)

- *Cơ hội bình đẳng*: Tất cả người học đều bình đẳng, không bị đối xử khác biệt dựa trên đẳng cấp, tín ngưỡng, chủng tộc, giới tính, tôn giáo, khuyết tật, v.v. (Dhull & Sakshi, 2017). HTTT mang lại lợi ích cho những người học bị khuyết tật và gặp khó khăn trong việc đi lại và đối với những người sống ở những nơi xa nơi các trường

- *Tiết kiệm chi phí*. HTTT tiết kiệm chi phí đi lại và tài liệu học tập (Dhull & Sakshi, 2017). HTTT thường được đề xuất như một phương tiện để cải thiện kết quả giáo dục, mở rộng khả năng tiếp cận với chi phí thấp hơn so với các phương pháp tiếp cận trực tiếp.

1.3. Hạn chế của học tập trực tuyến

Bên cạnh những lợi ích nêu trên, một số nghiên cứu cũng đã chỉ ra những hạn chế của HTTT:

- *Tương tác trực tiếp kém*: Trong học trực tuyến, SV không có cơ hội tương tác trực tiếp với giáo viên và bạn học. Thiếu tương tác xã hội được phát hiện là rào cản lớn nhất đối với sự thành công của HTTT (Roddy et al, 2017), làm giảm giá trị mà phương pháp dạy học truyền thống khẳng định (Etherington, 2008).

- *Thiếu động lực học tập*: Người học trực tuyến thiếu động lực vì dễ bị phân tâm vào việc khác. Học tập theo nhịp độ của riêng họ trở thành một bất lợi cho những người gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian. Những trường hợp này có xu hướng thành công hơn với cách học truyền thống.

- *Chất lượng học tập không cao*: HTTT đôi khi dẫn đến chất lượng kém. Theo Bodur và các cộng sự (2009), HTTT thuần túy không phù hợp để có được tất cả năng lực cần thiết cho nhiều lĩnh vực.

- *Sự bất bình đẳng có thể xảy ra trong HTTT*: Ở những vùng sâu, vùng xa, máy tính và phương tiện kết nối Internet kém dẫn đến việc học trực tuyến khó khăn hơn so với thành thị. Sự bất bình đẳng trong việc truy cập Internet được ghi nhận rộng rãi và đang dẫn đến sự bất bình đẳng nghiêm trọng trong việc tiếp cận HTTT (Alam & Tiwari, 2020).

- *Tiếp xúc với nội dung và đối tượng không phù hợp*: Một số tài liệu mà người học tiếp xúc có nội dung bạo lực, khiêu dâm hoặc xúc phạm và khuyến khích các hoạt động nguy hiểm cho bản thân hoặc người khác. Nguy hiểm hơn là tiềm ẩn rủi ro khi SV đang trong tuổi trưởng thành tiếp xúc với những tội phạm mạng, bị lôi kéo, dụ dỗ tham gia vào các tiêu cực xã hội, dẫn đến nguy cơ các em có thể trở thành nạn nhân hoặc tội phạm.

- *Ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất*: Nhiều SV đã cảm thấy thất vọng về khía cạnh này hay khía cạnh khác của việc học trực tuyến. Một số khác có cảm giác bị cô lập khi vẫn giữ liên lạc với bạn bè ở xa thông qua các nền tảng trực tuyến nhưng có thể không gặp và chào hỏi một người ngồi ngay bên cạnh. Ngoài ra, sử dụng Internet nhiều có thể liên quan đến sự gia tăng trầm cảm. HTTT có liên quan đến các vấn đề về hành vi và xung động như tham gia quá nhiều vào các mối quan hệ trực tuyến, lướt web hoặc quá tải thông tin do tìm kiếm dữ liệu.

2. Học tập trực tuyến đối với sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm trung ương

2.1. Sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm trung ương với học tập trực tuyến

Với sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 từ cuối năm 2019, rất nhiều trường đại học, cao đẳng đã cung cấp khoá học trực tuyến cho sinh viên. Trường Cao đẳng Sư phạm trung ương là một trong những trường đi tiên phong trong việc triển khai học trực tuyến cho sinh viên. Từ đầu tháng 3 bước vào học kỳ II năm học 2019 - 2020, Trường Cao đẳng Sư phạm trung ương ra thông báo về hình thức học tập và thi kết thúc học phần theo công văn của UBND Thành phố Hà Nội về hạn chế tụ tập đông người để phòng, chống dịch Covid-19. Theo đó, các ngành học và sinh viên sẽ dạy và học bằng hình thức trực tuyến. Nhà trường đã triển khai tập huấn cho giảng viên một số phần mềm học trực tuyến như Zoom, Trans và Google Classroom... Quá trình triển khai việc học tập trực tuyến đã đem lại những lợi ích và thách thức cho nhà trường.

2.1.1. Về lợi ích

Thứ nhất, HTTT duy trì học tập của SV trong trường hợp không thể thực hiện dạy học trực tiếp. Sự gián đoạn trong học tập phá vỡ "đồng hồ sinh học", thói quen ăn ngủ và học tập của các em. Thời gian nghỉ dài, không có áp lực từ bài vở, các em trở nên lười biếng, không thiết tha với việc học. Thay vào đó, SV thường xuyên sử dụng điện thoại, lướt web trong thời gian này. Sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm trung ương phần đa là sinh viên nữ, các em chủ yếu ở nội trú và có ý thức học tập cao. Ở độ tuổi của sinh viên, các em dễ thích nghi và tiếp nhận cái mới, nhớ rất nhanh nhưng quên cũng nhanh. Vì vậy cần phải tạo môi trường để SV học tập liên tục. HTTT là một giải pháp tối ưu để ngăn chặn sự gián đoạn học tập của SV trong trường hợp không thể đến trường.

Thứ hai, HTTT thúc đẩy SV tiếp cận công nghệ số, phát triển năng lực CNTT-TT. Học trực tuyến đòi hỏi SV phải có kỹ năng sử dụng máy tính và Internet cơ bản. Đồng thời thông qua học trực tuyến SV có cơ hội nâng cao kỹ năng khai thác phần mềm, tiếp nhận và xử lý thông tin có mục đích. Người học được tiếp cận với công nghệ hiện đại, khơi gợi đam mê học tập và nghiên cứu kỹ thuật số, tạo điều kiện hình thành và phát triển những năng lực cơ bản, cần thiết cho học tập và làm việc trong thế kỷ 21.

Thứ ba, cá nhân hóa học tập, hình thành cho SV kỹ năng xác định mục tiêu học tập, phát triển kỹ năng cá nhân. HTTT khuyến khích SV tự học theo khả năng và nhịp độ của riêng mình. Với sự hướng dẫn và giao nhiệm vụ thích hợp của giảng viên (GV) đối với từng SV hoặc nhóm SV, các em giỏi có thể nâng cao kiến thức mà không phụ thuộc vào chương trình học tập chung của lớp học. HTTT giúp các SV thêm tự tin, chủ động học tập, phát triển năng lực cá nhân.

Thứ tư, HTTT giúp SV có cơ hội hình thành các kỹ năng để trở thành công dân toàn cầu trong tương lai. Đó là kỹ năng sử dụng Internet phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu; kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tự tin giao tiếp với nhiều người trên thế giới; ý thức về môi trường, cộng đồng và hiểu biết tình hình thế giới; chủ động, tự lập trong cuộc sống, độc lập trong tư duy; kỹ năng tranh luận, phản biện và làm việc tập thể.

2.1.2. Về thách thức

- Máy tính (*Desktop hoặc Laptop*) và kết nối Internet vừa là điều kiện tiên quyết vừa là thách thức đối với người học trực tuyến nói chung và SV nói riêng. Không thể HTTT nếu không có kết nối Internet và tốc độ kết nối ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả học tập. Công nghệ phát triển cho phép người dùng có thể truy cập Internet từ nhiều thiết bị khác nhau như máy tính, máy tính bảng, điện thoại ... Tuy nhiên với mục đích học tập, máy tính là thiết bị hữu hiệu nhất, cho phép thực hiện được nhiều phương thức tương tác.

- Kỹ năng CNTT-TT của SV sư phạm còn hạn chế gây trở ngại trong HTTT. Đa số SV không có đủ trình độ và kỹ năng kỹ thuật số cần thiết để học. Ngay cả khi SV có điều kiện tiếp cận công nghệ, thường xuyên sử dụng máy tính và Internet, thao tác thuần thục trên một số phần mềm giải trí và mạng xã hội vẫn khó có thể tự học trực tuyến một mình mà không cần sự trợ giúp của người lớn. Hơn nữa, một số nền tảng dạy học trực tuyến sử dụng Tiếng Anh mang lại không ít khó khăn cho cả SV và GV.

- Khả năng chủ động tiếp cận và tự định hướng học tập của SV còn ở mức thấp dẫn đến khó tập trung vào bài giảng, dễ bị phân tán bởi các thông tin bên ngoài. SV thiếu sự tập trung cao độ, khả năng ghi nhớ và chú ý có chủ định chưa được phát triển mạnh. Hơn nữa, HTTT diễn ra tại nhà nơi có sẵn thức ăn và phương tiện giải trí mà ở lớp học không thể có. Ăn vặt, xem ti vi, làm việc nhà, sử dụng điện thoại là sở thích của SV nên trong môi trường học tập ở nhà nếu không có sự giám sát của GV, SV có thể quan tâm đến những hoạt động khác mà không tập trung vào việc học. Ngoài ra, trên không gian mạng, SV cũng rất dễ bị thu hút bởi lượng trò chơi vô cùng phong phú và hấp dẫn.

- SV khó theo dõi bài giảng trực tuyến hơn so với bài giảng trực tiếp. Trong học tập trực tiếp, SV quen với thông tin được trình trên bảng hoặc đôi khi trên màn chiếu và được GV giảng giải chi tiết. Giảng viên luôn dành đủ thời gian để SV nghe giảng, chép bài và hỏi đáp trên lớp. Ngược lại, khi HTTT, SV tiếp xúc với môi trường hoàn toàn mới, cảm giác có khoảng cách rất xa giữa GV và SV, vừa theo dõi nội dung bài giảng vừa giám sát các hiện tượng công nghệ đang xảy ra, không đủ thời gian và không biết ghi bài bằng cách nào... Vì vậy, ngay cả khi hoàn toàn tập trung vào việc học, SV cũng rất khó theo dõi bài giảng trực tuyến, đặc biệt đối với giờ dạy của GV có kỹ năng dạy học trực tuyến còn hạn chế.

- Khả năng tương tác trong HTTT. Tương tác trong HTTT thông qua nhiều phương thức, bao gồm tương tác giữa người học với nội dung, người học với người dạy và tương tác đồng đẳng người học với người học. Để tương tác hiệu quả, người học phải chủ động tiếp cận kiến thức, kết hợp kỹ năng giao tiếp với kỹ năng CNTT-TT và đôi khi cả năng lực ngoại ngữ. Đây là một thách thức lớn đối với SV.

- Nguy cơ rủi ro do thiếu hiểu biết về an toàn thông tin mạng. Sinh viên chưa được giáo dục về an toàn mạng một cách kỹ lưỡng và thường xuyên. Sinh viên được học Tin học còn ít và nội dung môn học này cũng chưa đề cập sâu đến vấn đề an toàn khi sử dụng mạng. Vì vậy, các em không biết cách tự bảo vệ mình trước rủi ro trong HTTT và có thể vô tình tiếp xúc với những nội dung và đối tượng không phù hợp. Những trường hợp thường gặp như nhấn nhầm vào liên kết đến trang web có mã độc hoặc nội dung đồi trụy, tham gia vào các băng nhóm phi

pháp hoặc các trò chơi nguy hiểm, bị kẻ xấu lợi dụng, ... ảnh hưởng đến việc học tập và đời sống của SV.

- HTTT trong thời gian dài ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của SV. Nhiều nghiên cứu cho thấy ngồi lâu trước máy tính các em có thể bị các triệu chứng về mắt, tim, cột sống.

2.2. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả học tập trực tuyến

Để dạy học trực tuyến hiệu quả, cần thiết phải có những nghiên cứu sư phạm về hoạt động dạy, hoạt động học, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động dạy học trong hình thức dạy học này. Nghiên cứu lợi ích và thách thức đối với SV trong HTTT có ý nghĩa trong việc xây dựng chính sách giáo dục và phương pháp sư phạm phù hợp để giúp SV phát huy được ưu điểm và vượt qua trở ngại khi học trực tuyến. Bài viết chưa phải là một nghiên cứu toàn diện về HTTT ở trường Cao đẳng Sư phạm trung ương. Tuy nhiên, thực tế nghiên cứu và giảng dạy đã góp phần khẳng định những thách thức mà SV phải đối mặt khi HTTT là có thật, từ đó đặt ra một số vấn đề mà các nhà quản lý giáo dục, các GV cần quan tâm khi tổ chức dạy học trực tuyến.

Biện pháp 1: Dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp

SV cần được hướng dẫn trực tiếp và trực tuyến (Bodura et al, 2009). Việc sử dụng hình thức trực tuyến hoàn toàn ở Cao đẳng Sư phạm trung ương chưa phải là hình thức dạy học phổ biến. Các mô hình học tập trên thế giới đã chứng tỏ HTTT hoàn toàn không đạt được hiệu quả nhưng học tập kết hợp trực tuyến và trực tiếp có thể cải thiện được chất lượng học tập. Vì vậy, để giảm thiểu tác động tiêu cực của việc học trực tuyến hoàn toàn, học tập kết hợp nên được triển khai ở tất cả các cấp học

Biện pháp 2: An toàn thông tin mạng

Sự bùng nổ các mạng xã hội, các trang thông tin, các ứng dụng miễn phí đã giúp ích cho SV trong học tập nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro về thông tin lệch lạc, phần mềm độc hại và sự tấn công của tội phạm mạng. Vì vậy, SV cần được dạy về an toàn thông tin mạng, được hướng dẫn tự quản lý hành vi và nội dung trực tuyến, nhận thức được lợi ích và rủi ro của việc đăng tải các nội dung khi học tập cũng như trong giao tiếp xã hội.

Biện pháp 3: Đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần, phát triển năng lực sử dụng CNTT cho sinh viên khi học trực tuyến

Lứa tuổi SV là thời kỳ phát triển tâm sinh lý quan trọng. Vì vậy cần tránh cho SV những rủi ro về thể chất và tinh thần trong học trực tuyến. Có vấn học tập cần nhắc nhở SV theo dõi về những biểu hiện của các bệnh về thị lực, cột sống, tim mạch và tác động về tinh thần của SV khi học trực tuyến.

Năng lực này liên quan đến một loạt các kỹ năng về sử dụng máy tính và Internet, thao tác trên các phần mềm học tập, tiếp nhận và xử lý thông tin, tương

tác với GV và bạn học, ghi chép bài học ... Thực tế cho thấy, nhiều SV hiểu biết về CNTT-TT, sử dụng máy tính và Internet hàng ngày rất thuần thục trong các giao tiếp xã hội nhưng vẫn rất lúng túng khi sử dụng chúng với mục đích và định hướng giáo dục. Vì vậy, cần có sự tích hợp dạy học Tin học và các môn học khác để SV có đủ kỹ năng học trực tuyến.

Biện pháp 4: Bồi dưỡng năng lực dạy học trực tuyến cho giảng viên

Trước hết, GV cần được đào tạo về CNTT và internet để liên kết với SV trong lớp học ảo và có khả năng quản trị các ứng dụng, tiếp cận xu hướng công nghệ trong dạy học trực tuyến. Việc tích hợp công nghệ thành công trong môi trường lớp học đòi hỏi ý chí, kỹ năng và khả năng tiếp cận công nghệ từ phía GV. Giảng viên cần có năng lực để xây dựng và duy trì sự độc lập và động lực học tập trực tuyến của SV. Vì vậy, việc bồi dưỡng giảng viên cần phải liên tục để họ có thể vừa giảng dạy vừa có thể nhận ra các vấn đề xảy ra và quản lý quá trình dạy học trực tuyến một cách hiệu quả.

Kết luận

Học tập trực tuyến là một lựa chọn tuyệt vời trong giáo dục, đặc biệt khi có những cản trở đối với các tình huống học tập trực tiếp truyền thống. HTTT trong bối cảnh cả thế giới đã và đang đối mặt với Covid - 19 là một minh họa cho tình huống này. Ở Việt Nam, dạy và học trực tuyến đã và đang được áp dụng rộng ở các bậc học. Chúng ta vừa triển khai thực hiện, vừa thử nghiệm để tìm ra phương pháp hữu hiệu để hình thức dạy và học trực tuyến có thể được sử dụng như một hình thức dạy học chính thức trong giáo dục chứ không phải là một giải pháp tình thế. Trong xu thế chung của việc HTTT, trường Cao đẳng Sư phạm trung ương đã và đang nhận thức được những lợi ích và thách thức của việc HTTT để từ đó có những giải pháp phù hợp cho hình thức học tập này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/4/2017 Ban hành Quy chế đào tạo từ xa.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư (dự thảo) Ban hành Quy định quản lý tổ chức dạy học trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.*
3. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2018). *Thông tư số 33/2018/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/1968 Ban hành Quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức từ xa, tự học có hướng dẫn.*
4. Dhull, I., & Sakshi (2017). Online Learning. *International Education & Research Journal*, 3(8), 32-34.
5. Eurydice (2019). Digital Education at School in Europe. *Eurydice Report*. Luxembourg: Publications Office of the European Union.

6. U.S. Department of Education, Office of Planning, Evaluation, and Policy Development (2010). *Evaluation of Evidence-Based Practices in Online Learning: A Meta-Analysis and Review of Online Learning Studies*. Washington, D.C.

7. U.S. Department of Education, Office of Educational Technology (2012). *Understanding the Implications of Online Learning for Educational Productivity*. Washington, D.C.

LỄ HỘI TRONG TRƯỜNG MẪU GIÁO MẦM NON - CÁCH THỨC TỔ CHỨC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

ThS. Phùng Thị Hồng Giang
Khoa Nghệ thuật

Tóm tắt

Tổ chức ngày ngày lễ, ngày hội là một hoạt động tập thể không thể thiếu trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ ở các trường mầm non. Nó có vai trò quan trọng góp phần phát triển trí tuệ, thể chất và qua đó giáo dục cho trẻ hiểu được ý nghĩa của ngày lễ hội và giáo dục thẩm mỹ cho trẻ. Hoạt động ngày hội, ngày lễ là hình thức giúp trẻ thâm nhập vào cuộc sống xã hội trong những thời điểm có ý nghĩa nhất để giáo dục truyền thống và mang lại niềm vui, niềm tự hào cho trẻ. Bên cạnh đó, thông qua việc tham gia vào các hoạt động ngày hội, ngày lễ, trẻ được ôn luyện củng cố kiến thức, kỹ năng đã học; rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, trẻ được giao lưu với các bạn trong trường, được thể hiện khả năng, thể mạnh của mình, qua đó giúp cho trẻ mạnh dạn, tự tin hơn.

Từ khóa: *Hoạt động lễ hội, mầm non, giáo dục, phát triển trí tuệ*

Nội dung

1. Kết quả đạt được trong việc thực hiện tổ chức các hoạt động lễ hội của Trường Mẫu giáo Mầm non B

Nhận biết được tầm quan trọng của hoạt động này, Trường Mẫu giáo Mầm non B – Phan Chu Trinh, Hà Nội luôn chú trọng đến việc tổ chức các hoạt động vào các ngày lễ hội trong năm. Là một người thường xuyên dẫn đoàn thực tập về Trường Mẫu giáo Mầm non B, tôi nhận thấy đây là một môi trường rất thuận lợi cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non về thực tập. Các em sẽ được thể hiện các kiến thức đã được trang bị trong quá trình học tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. Qua đó các em sẽ rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm cho bản thân trong quá trình công tác sau này.

Trường Mẫu giáo Mầm non B có địa chỉ tại: Số 5, phố Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Trường là một trong những cơ sở thực tập của Trường Trung cấp Sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương và Trường Đại học Thủ đô với chức năng và nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ mẫu giáo từ 3 – 6 tuổi theo mục tiêu đào tạo của ngành học.

Được sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng chính quyền, đoàn thể và cán bộ, giảng viên, công nhân viên, nhà trường đã tổ chức được nhiều phong trào văn hóa,

văn nghệ thiết thực, gần gũi, có hiệu quả được các chị em giáo viên nhiệt tình tham gia.

Trong quá trình thực hiện và phát triển chuyên môn của Trường Mẫu giáo Mầm non B chất lượng cao, công tác ngoại khóa và phong trào văn hóa, văn nghệ là thế mạnh và luôn được chú trọng nhằm giúp trẻ phát triển kỹ năng tình cảm xã hội, quảng bá thương hiệu của Nhà trường. Điều đó được thể hiện qua các hoạt động tập thể, tạo được môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Theo kế hoạch giáo dục của Nhà trường, mỗi tháng ít nhất tổ chức hai đến ba hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể có sự tham gia của 100% giáo viên, học sinh và sự hưởng ứng tham gia của cha mẹ trẻ và luôn đạt kết quả cao, để lại ấn tượng sâu sắc đối với các trường bạn và phụ huynh.

Với sự chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu nhà trường, đội ngũ giáo viên luôn tích cực, chủ động nắm bắt các kế hoạch triển khai và thực hiện. Đặc biệt là công tác tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh. Bên cạnh đó, trong công tác chỉ đạo giáo sinh, Trường Mẫu giáo Mầm non B phối hợp với Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương và đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo giáo sinh ngành Giáo dục mầm non. Các em giáo sinh đã tích cực học tập, được trải nghiệm, thực hành tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thông qua các phong trào văn hóa, văn nghệ biểu diễn trong các ngày hội, ngày lễ, đón đoàn thăm quan, dự giờ, kiến tập thường niên của nhà trường. Mỗi một hoạt động lại đem đến cho cá em cơ hội trải nghiệm, được trau dồi thêm về chuyên môn nghiệp vụ cũng như phát triển được khả năng, năng khiếu của bản thân. Các em giáo sinh được phối hợp cùng nhà trường tham gia và tổ chức các hoạt động ngoại khóa đạt kết quả tốt.

2. Một số kinh nghiệm tổ chức các hoạt động lễ hội của Trường Mẫu giáo Mầm non B

2.1. Xây dựng kế hoạch tổ chức ngày lễ, ngày hội

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức cụ thể đối với từng ngày lễ. Xác định được ngày lễ nào tổ chức toàn trường, ngày nào tổ chức theo cụm, có những ngày tổ chức theo từng lớp để định hướng cho giáo viên xây dựng kế hoạch của lớp mình.

- Đối với "Ngày hội đến trường của bé" để tuyên truyền đến từng phụ huynh và đến các địa bàn tổ dân phố, cần tổ chức theo các cụm nhưng cũng phải đảm bảo theo kịch bản lễ hội và đúng quy mô để tạo được không khí vui tươi cho trẻ.

- Ngày "Tết trung thu" là ngày trọng đại trong đời sống tinh thần của trẻ, để thắt chặt tình đoàn kết, thi đua giữa các cụm trong việc thi mâm cỗ, các tiết mục văn nghệ nên phải tổ chức tập trung toàn trường.

- Tổ chức "Lễ ra trường cho cháu 5 tuổi - ngày quốc tế thiếu nhi 1/6" cần tập trung đầy đủ các cháu 5 tuổi để tổ chức đúng nghi lễ tiễn các cháu vào lớp 1.

- Đối với các ngày "Thành lập quân đội", "Quốc tế phụ nữ", "Mừng xuân", "Mừng sinh nhật Bác" chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức theo lớp và lồng ghép vào hoạt động hàng ngày theo các chủ đề.

2.2. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất

Các điều kiện về trang thiết bị phục vụ công tác tổ chức lễ hội là vô cùng quan trọng và quyết định buổi lễ có được thành công hay không. Hàng năm, nhà trường được trang bị thêm đồ dùng thiết bị phục vụ cho các hoạt động lễ hội. Đối với các cháu mầm non thì màu sắc và âm thanh có sức lôi cuốn kỳ lạ. Do đó, nhà trường đã chú trọng đầu tư mua sắm trang phục văn nghệ và các phụ kiện đi kèm. Âm thanh là điều kiện không thể thiếu đối với một buổi lễ nên cũng được quan tâm. Ngoài ra, để buổi lễ thêm phần trang trọng phải có phong màn phù hợp, cờ hoa, bóng bay...

2.3. Phân công các thành viên phụ trách

Việc phân công công việc cho từng thành viên phải phù hợp, Ban Giám hiệu Nhà trường căn cứ vào khả năng của từng người để đem lại hiệu quả cao. Cần quan tâm nhất đó là người dẫn chương trình, là người có những tố chất cần thiết: Diễn đạt lưu loát, mạch lạc, rõ ràng, thoải mái, tự tin, có khả năng nói chuyện trước đám đông, vui, hài hước, quan sát tốt, linh hoạt xử lý các tình huống xảy ra. Người dẫn chương trình phải hiểu ý nghĩa của từng ngày lễ để diễn đạt truyền cảm, phù hợp.

Đối với công tác chuẩn bị lắp ghép sân khấu, trang trí, nhà trường luôn có sự phân công chặt chẽ, cụ thể về thời gian, khối lượng công việc. Thực hiện tốt công việc này cần lựa chọn những người khỏe mạnh, nhanh nhẹn và có năng khiếu thẩm mỹ.

Phụ trách âm thanh phải phân công người am hiểu về âm thanh, ánh sáng, có kiến thức về điều chỉnh loa máy, máy tính, có khả năng xử lý các tình huống khi có trục trặc kỹ thuật. Mặt khác, cần phải có phương án dự phòng khi có sự cố xảy ra.

Các tiết mục văn nghệ diễn ra sôi nổi, đạt hiệu quả cao cần có người phụ trách về trang phục và dẫn dắt các cháu. Đó là những giáo viên trực tiếp tập luyện các tiết mục văn nghệ và gần gũi trẻ nhất.

2.4. Chuẩn bị nội dung

Nội dung của các ngày lễ là vấn đề quan trọng nên cần có sự chuẩn bị chu đáo, cần có sự phối hợp của một số giáo viên có khả năng cùng trao đổi thảo luận để soạn thảo chương trình. Kịch bản của từng ngày lễ phải dựa trên những phần chính trong "kịch bản lễ hội". Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội và thị hiếu, sở thích của các cháu để thay đổi cho phù hợp và không có sự trùng lặp giữa năm này với năm khác. Ngôn ngữ trong chương trình cần rõ ràng, ngắn gọn, gần gũi với trẻ, thu hút được sự chú ý của các cháu. Chẳng hạn như trong "Lễ hội trăng

rằm" có thể thay đổi một số tiết mục đang được các cháu yêu thích mà không ảnh hưởng đến ý nghĩa của ngày lễ như: Đêm hội trăng rằm; Hội rằm tháng tám; Chú Cuội chơi trăng... Bên cạnh đó, có thể xen kẽ một vài tiết mục dân gian và aerobic để không khí buổi lễ thêm sôi động. Sau khi kịch bản hoàn thành sẽ được các đồng chí trong Ban Giám hiệu cùng duyệt và bổ sung thêm để đưa vào thực hiện.

2.5. Tiến hành luyện tập

Công tác luyện tập đối với các cháu mầm non vô cùng vất vả nên cần có kế hoạch và có kinh nghiệm tập luyện. Đồng chí phụ trách chỉ đạo phải thường xuyên theo dõi ngay từ khi mới phác họa động tác nếu có gì không phù hợp để kịp thời thay đổi. Với đặc điểm của các cháu để chu đáo hơn với một tiết mục văn nghệ có thể cho thêm một vài cháu dự bị đề phòng thay thế khi cháu có lý do không tham gia được. Đối với các cháu, khi đã thấy thuộc thì không dừng lại ở đó mà tiếp tục luyện tập cho thật thuần thục. Nhà trường luôn chú ý cho trẻ tập theo hướng của sân khấu để khi diễn các cháu khỏi bị lúng túng.

Đối với người dẫn chương trình, yêu cầu phải thuộc kịch bản để tự tin chủ động trong khi tổ chức. Cuối cùng là duyệt lại chương trình từ đầu đến cuối để các bộ phận hình dung ra nhiệm vụ của mình để thực hiện trôi chảy.

2.6. Tổ chức chương trình lễ hội:

Với sự chuẩn bị chu đáo, chương trình các buổi lễ diễn ra theo đúng kế hoạch. Mỗi thành viên thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình lễ hội. Chính vì vậy mà các ngày lễ trong năm được tổ chức long trọng và đầy ý nghĩa.

- "Ngày hội đến trường của bé" với sự bỡ ngỡ của các bé ba tuổi được các cô giáo đưa vào trong tiếng hát chào đón của các anh chị. Chính các bé đã hòa trong niềm vui chung theo từng lời ca điệu múa lạ lẫm nhưng đầy sức thu hút.

- "Lễ hội Trung thu" với sắc màu của đèn ông sao, mâm cỗ đã thu hút các cháu hưởng trọn niềm vui khi được xem chị Hằng, chú Cuội dẫn chương trình và tham gia múa hát. Không chỉ các cháu mà các cô giáo, toàn thể phụ huynh cũng vui lây như được trở về với tuổi thơ của mình

- Những ngày lễ tổ chức tại lớp như ngày "Thành lập quân đội", "Quốc tế phụ nữ", "Mừng xuân", "Mừng sinh nhật Bác" các lớp thực hiện lồng ghép vào các hoạt động trong ngày và tổ chức một hoạt động âm nhạc về chủ đề đó và được các lớp thực hiện rất hiệu quả.

- Bên cạnh đó, trong các giờ học, đặc biệt là các tiết âm nhạc cũng như lồng ghép, tích hợp âm nhạc trong các tiết học, các hoạt động giáo dục cũng được giáo viên triển khai và tổ chức tốt.

- Trong các ngày hội sự kiện của công đoàn, chi đoàn, đội ngũ các giáo viên trẻ đã tham gia rất nhiều các hội thi, hội diễn văn nghệ và được đánh giá cao cũng

như đạt giải cao qua các đợt biểu diễn, để lại ấn tượng tốt đẹp và đậm dấu ấn của nhà trường.

Kết luận

Bằng những biện pháp tích cực, qua quá trình thực hiện tại Trường Mẫu giáo Mầm non B, những ngày lễ được các cháu xem như là “bữa tiệc” âm thanh và màu sắc. Các cháu háo hức chờ đón và tham gia một cách hào hứng, tích cực. Cán bộ giáo viên thấy được trách nhiệm của mình và thực hiện nhiệm vụ một cách tự giác. Kỹ năng dẫn chương trình của các cô giáo ngày càng được hoàn thiện hơn. Các bậc phụ huynh nhiệt tình tham gia và tạo mọi điều kiện để giáo viên và các cháu tổ chức thành công các buổi lễ. Được trực tiếp tham gia các buổi lễ tổ chức long trọng, trong tâm hồn non nớt của trẻ thơ đã có những ấn tượng khó phai về mái trường, cô giáo và bè bạn. Thông qua tham gia các hoạt động lễ hội tại trường, kỹ năng âm nhạc được củng cố, tinh thần tập thể, hành vi văn minh, ý thức tổ chức kỷ luật được hình thành. Đây chính là những bài học thực tiễn sống động và bổ ích nhất cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non và cũng chính là phương tiện để tuyên truyền, khẳng định vị trí, tầm quan trọng của giáo dục Mầm non trong đời sống xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Đức Hải, Nguyễn Khánh Ngọc (2014), *Quản lý Lễ hội và sự kiện*, NXB Lao Động tái bản.
2. Hoàng Công Dụng – Trần Chinh, *Tổ chức các hoạt động Lễ hội ở trường mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Phạm Thị Hòa, *Giáo dục âm nhạc* (tập II), NXB Đại học Sư phạm

MỘT SỐ BIỆN PHÁP HƯỚNG DẪN GIÁO SINH NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC TRONG NGÀY LỄ HỘI TẠI TRƯỜNG MẦM NON

ThS.Trần Thị Thu
Khoa Nghệ thuật

Tóm tắt

Tổ chức hoạt động ngày lễ hội ở trường mầm non là một hoạt động được quy định trong chương trình giáo dục. Đây là những sự kiện tạo môi trường hoạt động âm nhạc phong phú, sinh động và mở rộng vốn hiểu biết về ý nghĩa của ngày lễ hội cho trẻ. Đối với giáo sinh thực tập, tổ chức hoạt động ngày lễ hội là một nội dung thực hành quan trọng, vì vậy các em cần nắm được một số kỹ năng tổ chức cơ bản góp phần làm nên thành công của sự kiện.

Từ khoá: *Thực tập, sinh viên, lễ hội, trường mầm non*

Đặt vấn đề

Hoạt động ngày lễ hội ở trường mầm non được coi là nội dung giáo dục rất đặc biệt, luôn nhận được sự quan tâm, háo hức chờ đón của trẻ. Ở các sự kiện này, hoạt động âm nhạc góp phần làm nên thành công của sự kiện, với những tiết mục, nhạc kịch hoặc ca cảnh đặc sắc có ý nghĩa giáo dục.

Trong kế hoạch thực tập của giáo sinh ngành Giáo dục mầm non (GDMN) có nội dung thực hành: Tổ chức hoạt động âm nhạc cho sự kiện Lễ hội, dưới hình thức làm việc nhóm. Đây là nội dung thực hành mới mẻ và khó, giáo sinh cần có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tổ chức các hoạt động âm nhạc tốt. Vì vậy, trong quá trình thực hiện, các em gặp một số khó khăn và lúng túng dẫn tới hiệu quả của buổi biểu diễn chưa cao, chưa xứng tầm với sự kiện ngày lễ hội ở trường.

Nhằm hỗ trợ cho giáo sinh trong việc lập kế hoạch, đồng thời nâng cao hiệu quả khi tổ chức các hoạt động âm nhạc trong ngày lễ hội, cần có một số biện pháp góp phần tháo gỡ những khó khăn cho giáo sinh trong quá trình tổ chức sự kiện lễ hội ở trường mầm non.

Nội dung

1. Hoạt động ngày lễ hội trong chương trình giáo dục ở trường mầm non hiện nay

Theo Từ điển Tiếng Việt (2017), lễ hội là *cuộc vui tổ chức chung, có các hoạt động lễ nghi mang tính văn hóa truyền thống của dân tộc*” [3; tr 401]. Do vậy, hoạt động lễ hội ở trường mầm non được hiểu là các cuộc vui chung, tổ chức

cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo (từ 3 đến 6 tuổi) vào các dịp lễ hội mang tính truyền thống, văn hóa của trường, của dân tộc.

Hoạt động ngày lễ hội được coi là một trong những nội dung đổi mới giáo dục mầm non hiện nay. Đây là các sự kiện được các trường công lập và tư thục trên toàn quốc thực hiện rất hiệu quả, đáp ứng nhu cầu cảm xúc, giao lưu của cô và trẻ trong toàn trường.

Tháng 9: Là thời điểm trẻ bắt đầu trở lại trường sau thời gian dài nghỉ hè với lễ khai giảng rất trang trọng và được coi là ngày hội đến trường của trẻ. Trong tháng còn tổ chức sự kiện Tết Trung thu với các hoạt động của cô và trẻ như: múa lân sư, liên hoan ca hát, chơi các trò chơi dân gian.

Tháng 11: Trường tổ chức Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11) nhằm tôn vinh các thầy cô giáo và thể hiện lòng biết ơn của trẻ đối với cô giáo bằng những hoạt động thiết thực: vẽ tranh, đọc thơ, ca hát, múa...

Tháng 12: Nhà trường tổ chức Tết Nguyên đán, với các hoạt động hướng về ngày tết cổ truyền của dân tộc để trẻ chào đón mùa xuân và đón Tết như: tìm hiểu về trang phục ngày tết, trang trí không gian lớp học, các món ăn đặc trưng trong ngày tết và đặc biệt là các bài hát ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân, của thiên nhiên trong ngày tết...

Tháng 3: Tổ chức ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), trẻ được tham gia làm các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, nói lời cảm ơn để thể hiện sự kính yêu, sự tôn trọng và thể hiện tình cảm yêu mến đối với bà, mẹ, cô giáo và tôn trọng bạn gái.

Tháng 5: Tổ chức kỉ niệm Ngày sinh nhật Bác Hồ (19/5). Các lớp sẽ tổ chức những hoạt động thể hiện tình cảm kính yêu đối với Bác như: đọc thơ về Bác, kể chuyện về Bác, biểu diễn văn nghệ hướng về Bác và Thủ đô Hà Nội

Tháng 6: Tổ chức Lễ bế giảng. Đây là sự kiện rất quan trọng đối với trẻ mầm non, thu hút mọi trẻ trong trường tham gia vào nhiều hoạt động giáo dục bổ ích và lý thú. Qua đó, trẻ thể hiện được tình cảm yêu mến trường lớp, cô giáo và các bạn hòa quyện vào không khí vui tươi của buổi lễ.

Trường mầm non có thể tổ chức nhiều hoạt động trong ngày lễ hội nhằm hình thành và phát triển về trí tuệ, tình cảm xã hội, đạo đức và thẩm mỹ cho trẻ. Trong đó, hoạt động văn nghệ là hoạt động được trẻ yêu thích, là môi trường thực tế để giáo sinh và trẻ thể hiện kỹ năng âm nhạc, mở rộng thêm vốn hiểu biết về ý nghĩa của ngày lễ hội.

2. Những mặt còn hạn chế khi tổ chức các hoạt động âm nhạc của giáo sinh trong ngày Lễ hội ở trường mầm non

Mỗi nội dung thực hành, giáo sinh đã có những trải nghiệm thực tiễn vô cùng quý giá, trong đó hoạt động âm nhạc ngày lễ hội được trẻ hào hứng mong đợi, mang đến cho giáo sinh những cảm xúc đặc biệt. Tuy nhiên, khi tổ chức giáo sinh còn bộc lộ một số hạn chế dẫn tới hiệu quả chưa đạt như mong muốn.

Thứ nhất là: Bản khoăn lo lắng về việc tạo không khí vui tươi, thu hút sự quan tâm của trẻ, của phụ huynh đối với sự kiện.

Thứ hai là: Khó khăn khi phân bổ, bố trí sắp xếp các hoạt động trong sự kiện như: thời gian phân lễ và phần hội, các tiết mục văn nghệ, công tác chuẩn bị về con người, cơ sở vật chất, trang trí sân khấu, công tác hậu đài...

Thứ ba là: Gặp khó khăn trong việc viết kịch bản chi tiết, tổ chức luyện tập thường bị rối, thiếu sự gắn kết các tiết mục.

Thứ tư là: Chưa biết cách lựa chọn bài hát, sắp xếp các tiết mục âm nhạc chưa phù hợp, phân công công việc còn chông chéo.

Thứ năm là: Chưa lựa chọn được hình thức tổ chức sự kiện, các em mất nhiều thời gian vào việc làm đồ dùng đồ chơi mang tính hình thức.

Thứ sáu là: Chưa nắm được ý nghĩa sâu sắc của sự kiện ngày lễ hội, khó khăn trong việc viết lời dẫn chương trình.

Những hạn chế này đã ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả khi tổ chức hoạt động âm nhạc trong ngày lễ hội của các em, trong quá trình rèn nghề hoàn thành nhiệm vụ thực tập.

3. Đề xuất một số biện pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc trong ngày lễ hội hiệu quả ở trường mầm non

a. Xác định chủ đề, lựa chọn các tiết mục phù hợp

Để có một kịch bản phù hợp, cần phải xác định chủ đề của ngày lễ hội, bám sát những nét đặc trưng riêng của từng ngày lễ hội để từ đó lựa chọn ra các tiết mục văn nghệ có nội dung phù hợp nhất.

b. Xây dựng kịch bản chi tiết

Giáo sinh cần tìm hiểu những kiến thức cơ bản về ngày lễ hội sẽ tổ chức như: nguồn gốc, các đặc điểm văn hóa quan trọng chính xác, dự kiến và chuẩn bị các đồ dùng vật dụng gắn với ngày lễ hội để làm nổi bật chủ đề.

Kịch bản chi tiết sẽ định hướng cho người thực hiện làm theo đúng quy trình, thời gian và trình tự từng hoạt động, dự kiến thêm tình huống phát sinh. Một kịch bản chặt chẽ về con người, về cơ sở vật chất và nội dung hấp dẫn sẽ quyết định nhiều tới sự thành công của cả sự kiện.

Các tiết mục nên được xâu chuỗi, sắp xếp khéo léo theo một kịch bản có mở đầu, có nội dung và kết quả. Được kết nối bằng những lời dẫn dắt giới thiệu nhẹ nhàng mà lôi cuốn, làm tăng thêm giá trị của buổi biểu diễn và ý nghĩa của ngày lễ hội.

Phân công cụ thể công việc cho các thành viên trong nhóm, chi tiết về số lượng nhân sự, số lượng tiết mục với các đầu việc rõ ràng như: Tổng đạo diễn, trang trí sân khấu, âm thanh ánh sáng, đồ dùng đạo cụ, trang phục biểu diễn, tổng duyệt.

c. Tổ chức luyện tập

Đây là công việc không thể thiếu trong hoạt động văn nghệ. Các tiết mục của trẻ, của giáo sinh và của trẻ và cô cần có thời gian tập luyện nhiều lần. Lựa chọn nhạc đệm đúng giọng hát tự nhiên của trẻ, các động tác múa không quá phức tạp để giúp trẻ dễ dàng tiếp thu. Trước ngày biểu diễn, cô nên tổ chức cho trẻ luyện tập trên sân khấu để trẻ ghi nhớ vị trí đứng và thứ tự tiết mục. Chuẩn bị trang phục và hóa trang sao cho hấp dẫn và phù hợp với các tiết mục biểu diễn. Cho trẻ ướm thử trang phục để kịp thời khắc phục lỗi trước khi biểu diễn. Khi hóa trang cho trẻ cần chú ý không sử dụng nhiều màu sắc làm mất đi nét hồn nhiên của trẻ.

d. **Tổng duyệt và tổng kết hoạt động**

Đây là buổi luyện tập nhằm khớp loại toàn bộ chương trình từ đầu tới cuối theo đúng kịch bản. Bắt đầu từ lời giới thiệu của người dẫn chương trình cho đến các hoạt động trong ngày lễ hội. Quá trình này diễn ra rất nhuần nhuyễn như buổi biểu diễn chính thức. Sau khi tổng duyệt, người tổng đạo diễn nhận xét, đối chiếu và lưu ý những vấn đề cần rút kinh nghiệm, dặn dò về thời gian chuẩn bị cho buổi biểu diễn chính thức vào hôm sau.

Khi sự kiện biểu diễn của giáo sinh và trẻ kết thúc, nên có hoạt động tổng kết và rút ra bài học kinh nghiệm. Đây được ví như là bước củng cố sau mỗi giờ học. Giáo sinh cần chia sẻ tình cảm cảm xúc với trẻ khi buổi lễ kết thúc, động viên tuyên dương trẻ, hướng dẫn trẻ thu dọn đồ đạc, có thể lựa chọn những tiết mục âm nhạc đặc sắc để biểu diễn báo cáo, tổ chức liên hoan nhẹ cho trẻ để trẻ lưu giữ mãi những hình ảnh thật đẹp về ngày lễ hội với những cảm xúc hạnh phúc trong tâm hồn trẻ.

Kết luận

Hoạt động âm nhạc trong ngày lễ hội ở trường mầm non có vai trò rất quan trọng đối với trẻ. Khi các em được hát, được vận động, được đóng vai cùng cô giáo và các bạn biểu diễn trong ngày lễ hội có ý nghĩa rất lớn đối với trẻ. Đây chính là cơ hội tuyệt vời để trẻ thể hiện khả năng âm nhạc của mình, là môi trường thực tế thuận lợi để mọi trẻ cùng tham gia vào hoạt động chào đón ngày lễ hội đó. Điều này sẽ giúp đảm bảo phát huy tính chủ động tích cực tham gia vào hoạt động của trẻ, bám sát mục tiêu mà chương trình Giáo dục mầm non đề ra, và đây cũng chính là nội dung thực hành quan trọng của giáo sinh ngành GDMN khi thực tập và tốt nghiệp ra trường trở thành giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non trên toàn quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Công Dụng (2015), *Tổ chức các hoạt động Lễ hội ở trường mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Phạm Thị Hòa (2014), *Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

ThS. Nguyễn Thanh Thủy

Khoa Công nghệ thông tin – Giáo dục nghề nghiệp

Tóm tắt

Công nghệ thông tin càng phát triển, quá trình dạy học ngày càng hướng tới người học hơn. Các biện pháp đưa ra đều nhằm mục đích phát huy cao nhất năng lực chủ động của người học. Trong bài viết, tác giả xin đưa ra những thuận lợi và khó khăn khi triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. Từ đó đưa ra các giải pháp và kiến nghị.

Từ khóa: *Phát triển năng lực người học, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển năng lực người học*

Đặt vấn đề

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong các hoạt động sản xuất nói chung và lĩnh vực giáo dục nói riêng luôn là một tất yếu, là điều kiện cho sự đổi mới, sự phát triển, đảm bảo cho nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình hội nhập quốc tế.

Nội dung

1. Những mặt thuận lợi

- Đảng và Nhà nước ta đã xác định “giáo dục là quốc sách hàng đầu...; đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư cho sự phát triển”. Để phù hợp với xu hướng phát triển chung của xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, nhất thiết phải đổi mới căn bản các quá trình giáo dục theo hướng ứng dụng các công nghệ mới, phát huy tính tích cực chủ động của người học để nâng cao chất lượng giáo dục. Tinh thần đó đã được gợi mở và thể hiện xuyên suốt 7 quan điểm chỉ đạo về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Nghị quyết TW 8, khóa XI của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Nghị quyết 29).

- Thông tư 36/2020/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc của giảng viên có đề cập đến quy định tính tiết giảng dạy trực tuyến. Và ngày 15/09/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 32/2020/TT-GDĐT về điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học: được dùng điện thoại trong giờ học từ 01/11/2020 nếu được giáo viên cho phép để phục vụ việc học.

Đây là những quy định cần thiết, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0. Smartphone là công cụ thông minh không thể thiếu trong quá trình học tập của người học. Vì nếu chỉ học kiến thức trong sách thì chưa đủ. Đi mua sách tham khảo sẽ mất nhiều thời gian, tiền bạc hơn là tra cứu thông tin kho tàng kiến thức không lồ trên mạng.

- Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (CĐSPТУ) nhiều năm qua đã đẩy mạnh việc bồi dưỡng, tổ chức các hội thi ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong dạy và học. (Phát động Hội thi, Nhà trường mong muốn sẽ khuyến khích cán bộ, giảng viên, giáo viên tích cực UDCNTT vào đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, dạy học; Tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự phát triển nghề nghiệp. Đồng thời tạo cơ hội để cán bộ, giảng viên, giáo viên công bố sản phẩm, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp trong UDCNTT của bản thân); Thi học sinh sinh viên (HSSV) giỏi tin học văn phòng; các tiết thao giảng cấp khoa, cấp trường đã xét đến yếu tố vận dụng linh hoạt UDCNTT vào giảng dạy làm tiêu chí đánh giá; Các học phần UDCNTT được đưa vào giảng dạy; Các khóa học với các modul thiết kế cập nhật kiến thức mới được trung tâm bồi dưỡng kiến thức đẩy mạnh; 4 phòng máy tính thực hành nối mạng luôn vận hành tốt; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập đang được Nhà trường quan tâm đầu tư.

- Việc ưu tiên cho các đề tài có nhiều UDCNTT trong dạy học được quan tâm hơn.

- Đa số giảng viên (GV), học sinh sinh viên (HSSV) đều có điện thoại thông minh/máy tính cá nhân. Đây là một lợi thế để triển khai các tiết học có UDCNTT hiệu quả.

- Nhà trường cũng đang triển khai đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” (Đề án 33) của Chính phủ. Đây cũng là cơ hội tốt để nhà trường nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

Tất cả những thuận lợi đó là tiền đề ban đầu để đẩy mạnh UDCNTT vào đào tạo.

2. Những mặt khó khăn

- Hiện tại, nhà trường chưa phủ sóng wifi, tốc độ đường truyền internet chậm nếu 4 phòng máy hoạt động đồng thời nên việc triển khai các tiết học có ứng dụng CNTT phụ thuộc vào máy tính/điện thoại thông minh của GV-HSSV có kết nối 3G, 4G (tại các lớp học thường) nên hiệu quả đào tạo chưa cao. (Nhà trường dự kiến trong tháng 12/2020 sẽ phủ sóng Wifi, đây là một tín hiệu tốt để tất cả GV, HSSV nâng cao ý thức, trách nhiệm, đẩy mạnh UDCNTT vào giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học).

- Cán bộ giảng viên (CBGV), HSSV có xuất phát điểm về CNTT không đồng đều. Qua khảo sát 10 lớp sinh viên hệ Cao đẳng chính quy tại trường và hệ đào tạo theo nhu cầu xã hội, hầu như các tiết lên lớp có sử dụng CNTT vẫn chủ yếu là các ứng dụng tương tác một chiều Cô - trò, chưa có sự vận dụng linh hoạt các phần mềm CNTT phục vụ học tập khác có sự tương tác trở lại của trò đối với cô thầy. Nguyên nhân chủ yếu vẫn là trình độ không đồng đều về CNTT trong HSSV (53%); khả năng UDCNTT trong hoạt động dạy học của từng môn (51%); vẫn ảnh hưởng của phương pháp dạy học truyền thống (65%); vẫn phụ thuộc mạng 3G/4G cá nhân GV/HSSV nên ảnh hưởng tiến độ giảng dạy nếu truy cập chậm (58%).

3. Một số biện pháp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

- Giảng viên dạy học phần “Tin học” có thể dành 2-3 tiết hướng dẫn HSSV về một số phần mềm thông dụng phục vụ học tập như: Kahoot, Quizizz, Educandy, Sway trong Office 365,... Vì các phần mềm này rất hữu dụng cả trong các tiết học truyền thống (dùng để kiểm tra, đánh giá mức độ hiểu bài; Chia nhóm thảo luận được chính người học tìm hiểu, chia sẻ trực tuyến, có thể link đường dẫn, file ảnh,... minh chứng nhanh chóng).

- Tiếp tục tổ chức các buổi bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ CNTT cho CBGV (nên có tiêu chí sử dụng để xếp loại thi đua).

- Theo quan điểm của các nhà giáo dục, các nhà nghiên cứu về giáo dục thì quá trình dạy học gồm nhiều khâu trong đó bao gồm nhiều kỹ năng nhưng tựu chung lại gồm 3 khâu chính: Chuẩn bị bài lên lớp; Thực hiện bài giảng; Kiểm tra đánh giá kết quả dạy học. Trong thời đại CNTT có thêm một yếu tố không thể thiếu, hỗ trợ đắc lực cho 3 khâu trên đó là UDCNTT trong việc “Lưu trữ thông tin và các ứng dụng hỗ trợ trong hoạt động dạy học”. Hiện nay nhà trường đang lắp đặt Wifi và dự kiến trong tháng 12/2020 sẽ xong. Lúc này, cần đưa ra các tiêu chí đánh giá GV (có UDCNTT) trong các tiết thao giảng; Cần có thêm tiêu chí đánh giá mức độ tương tác của HSSV có sử dụng công nghệ trong các tiết thao giảng; Cần xây dựng cả tiêu chí đánh giá khi GV giảng dạy trực tuyến.

- Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng kiến thức cũng phải hết sức linh hoạt khi tiếp nhận đơn đặt hàng mới từ phía người học (các modul người học đăng ký ngoài danh mục modul chương trình xây dựng sẵn của trung tâm) (kết nối với đơn vị đầu não, khoa chuyên môn để có thể trả lời sớm nhất nhận/không tiếp nhận đơn hàng) trên tinh thần đảm bảo tối đa đáp ứng nhu cầu của người học; Đưa ra các loại hình đào tạo (trực tiếp, trực tuyến,... để người học lựa chọn), có các gói hỗ trợ, kinh phí tương ứng với mỗi loại hình/số lượng học viên ,...

- Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, nhà trường đã tập huấn, chỉ đạo giảng dạy trực tuyến qua phần mềm Trans (bước đầu thu được kết quả tốt).

Hướng tới đề án 33 nhà trường sẽ triển khai xây dựng kho học liệu, giảng dạy kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến,... Đây là thách thức cũng là cơ hội để GV, HSSV của trường CĐSPTU khẳng định vị thế của mình. Lúc này đòi hỏi các khoa chuyên môn cần quán triệt GV chuẩn bị tốt các tư liệu điện tử phục vụ giảng dạy; đẩy mạnh hơn nữa bồi dưỡng chuyên môn có ứng dụng CNTT, các buổi tập huấn về cách tương tác GV – Người học trên môi trường trực tuyến.

- Học phần Ứng dụng CNTT trong GDMN nên đưa vào nhóm học phần bắt buộc (nội dung học phần cần được cập nhật đổi mới để phù hợp với thực tế).

Bên cạnh đó, NCKH của đội ngũ cán bộ giảng viên phải sát với thực tế đào tạo, quản lý của nhà trường, mang tính ứng dụng cao. Có thể tạo ra các sản phẩm CNTT theo đơn đặt hàng của các nhà kinh doanh, doanh nghiệp. Một mặt tạo vị thế của Nhà trường, mặt khác nâng cao uy tín cũng như chất lượng giảng dạy của người thầy.

Để có nhiều học phần mang tính hữu dụng cao, cuối mỗi năm học, hội đồng chuyên môn của khoa cần bàn bạc, thống nhất chỉnh sửa hay thêm các học phần tự chọn mới trong các nhóm học phần nhằm bắt kịp xu thế phát triển CNTT cũng như đáp ứng yêu cầu của người học.

Kết luận

Qua tìm hiểu, tác giả nhận thấy cán bộ quản lý và GV đánh giá cao tầm quan trọng và mức độ cần thiết của UDCNTT vào dạy học. Tuy nhiên mức độ thực hiện UDCNTT có sự tương tác trở lại của người học chưa cao. Vì vậy, Các GV thực hiện giảng dạy học phần UDCNTT cần được cập nhật, bổ sung đổi mới để bắt kịp xu thế phát triển của đất nước và trên thế giới, vận dụng linh hoạt UDCNTT vào các giờ lên lớp để khơi gợi niềm đam mê học tập nghiên cứu của SV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1].<http://hdll.vn/vi/thong-tin-ly-luan/nhung-xu-the-moi-cua-cong-nghe-trong-giao-duc.html>

[2].<https://vov.vn/cong-nghe/giai-bai-toan-phat-trien-nguon-nhan-luc-cong-nghe-thong-tin-902485.vov>

[3].<https://www.giaoduc.edu.vn/ban-ve-quan-diem-giao-duc-lay-nguoi-hoc-lam-trung-tam.htm>

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM THỤ ÂM NHẠC CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN TRONG TRƯỜNG MẦM NON

ThS. Phạm Thị Phương Nga
Khoa Nghệ thuật

Tóm tắt

Phát triển năng lực cảm thụ âm nhạc cho trẻ là một trong các nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non. Để việc rèn luyện và phát triển năng lực cảm thụ cho trẻ đạt kết quả tốt thì quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc cần phải được thực hiện một cách bài bản, mang tính hệ thống và đồng bộ trong mọi hình thức giáo dục trẻ. Đối với trẻ mẫu giáo lớn, điều này lại càng cần thiết vì đây là giai đoạn cuối cùng của trẻ ở trường mầm non và cũng là thời điểm trẻ có những sự phát triển hết sức mạnh mẽ so với các lứa tuổi khác ở trường mầm non.

Từ khóa: *Năng lực, cảm thụ âm nhạc, trẻ mẫu giáo lớn, giáo dục mầm non*

Đặt vấn đề

Âm nhạc đóng vai trò quan trọng trong đời sống của con người nói chung và trẻ em nói riêng. Nghệ thuật âm nhạc không chỉ mang đến niềm vui mà còn là một phương tiện giáo dục thẩm mỹ hiệu quả cho trẻ. Thông qua các giờ hoạt động âm nhạc ở trường mầm non, trẻ được làm quen và rèn luyện các kỹ năng như: *ca hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc và trò chơi âm nhạc*. Chính trong quá trình này, trẻ được cung cấp kiến thức sơ giản về nhạc lý đồng thời được phát triển khả năng tư duy, tưởng tượng và ghi nhớ. Trẻ còn được rèn luyện cách nhận biết các thuộc tính cơ bản trong âm nhạc và đặc biệt là rèn luyện khả năng cảm thụ âm nhạc.

Khả năng cảm thụ âm nhạc của mỗi cá nhân trẻ phụ thuộc vào nhiều yếu tố nhưng nếu được tham gia hoạt động và rèn luyện một cách khoa học, bài bản theo một quá trình liên tục trẻ sẽ được phát triển cảm xúc, tích lũy cho trẻ những hình tượng âm nhạc sâu sắc. Từ đó phát huy tính tích cực, hứng thú và sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc và hình thành cho trẻ năng lực cảm thụ âm nhạc. Khi đã có năng lực cảm thụ âm nhạc, trẻ có thể biểu đạt cảm xúc của mình khi nghe nhạc bằng các hành động, cử chỉ hay nói lên cảm nghĩ về tiết mục trẻ yêu thích,... Tuy nhiên, việc rèn luyện năng lực cảm thụ âm nhạc cho trẻ trong một số trường mầm non còn chưa được chú trọng và có phương pháp rèn luyện đúng cách. Bên cạnh đó, có những nơi thực hiện nhưng lại chưa tiến hành đồng bộ trong mọi hình thức tổ chức dẫn đến hiệu quả chưa được như mong muốn.

Nội dung

1. Khái niệm “năng lực cảm thụ âm nhạc”

- Khái niệm năng lực

Trong cuộc sống xã hội hiện nay, năng lực là một khái niệm được thường xuyên nhắc đến trong mọi lĩnh vực. Chúng ta thường nghe và nói về năng lực làm việc, năng lực tự học và nghiên cứu, năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, ... Có khá nhiều các định nghĩa khác nhau về năng lực. Theo từ điển tiếng Việt “Năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hành động nào đó. Năng lực là phẩm chất tâm lý và sinh lý tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao”.

Nhìn nhận từ góc độ tâm lý học, năng lực là tập hợp các tính chất hay phẩm chất của tâm lý cá nhân, đóng vai trò là điều kiện bên trong tạo thuận lợi cho việc thực hiện tốt một dạng hoạt động nhất định. Người có năng lực là người đạt hiệu suất và chất lượng hoạt động cao trong các hoàn cảnh khách quan và chủ quan như nhau.

Như vậy, có thể định nghĩa về năng lực: “Năng lực là khả năng thực hiện thành công hoạt động trong một bối cảnh nhất định nhờ sự huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... năng lực của cá nhân được đánh giá qua phương thức và khả năng hoạt động của cá nhân đó khi giải quyết các vấn đề của cuộc sống”.

- Năng lực cảm thụ âm nhạc

Cảm thụ âm nhạc là quá trình bắt đầu từ khi các giác quan tiếp nhận sự kích thích từ sự vật hiện tượng bên ngoài, đó là khi trẻ được nghe các âm thanh trong cuộc sống và những âm thanh trong âm nhạc. Càng được tiếp xúc và làm quen với âm nhạc, trẻ càng nhận biết được cái tế nhị bằng cảm tính tinh vi. Những cảm xúc được hình thành trong quá trình trẻ hoạt động âm nhạc được lưu lại trong đầu và đến một thời điểm nhất định, nó có thể được bộc lộ ra bên ngoài thông qua các biểu hiện, phản ứng của trẻ. Đó có thể là khả năng ghi nhớ và hát chính xác một đoạn giai điệu của bài hát đã học; nói lên được tình cảm của mình khi nghe một đoạn nhạc hay đánh giá, nhận xét bình luận phân biểu diễn của một tiết mục bất kỳ.

Do vậy, có thể định nghĩa về năng lực cảm thụ âm nhạc: “Là khả năng cảm nhận chính xác các yếu tố đặc trưng trong âm nhạc như giai điệu, nhịp điệu, tiết tấu, ... và khả năng thể hiện, biểu diễn, đánh giá các tác phẩm âm nhạc một cách phù hợp, sinh động, sáng tạo trong khi thực hiện các hoạt động âm nhạc.

Việc rèn luyện và phát triển năng lực cảm thụ cho trẻ không chỉ mang đến cho trẻ những hiểu biết trong cuộc sống, về nghệ thuật âm nhạc mà còn giúp trẻ hình thành thẩm mỹ, thị hiếu âm nhạc để từ đó trẻ được phát triển nhân cách toàn diện.

2. Đặc điểm, khả năng cảm thụ âm nhạc của trẻ mẫu giáo lớn

Trẻ mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi) đã được tích lũy kinh nghiệm trong quá trình hoạt động âm nhạc, do đó trẻ có khả năng tri giác toàn vẹn hình tượng âm nhạc, chuyển đổi điệu bộ tùy theo âm điệu và sắc thái tình cảm, trẻ có khả năng phân biệt, so sánh một vài thể loại âm nhạc về âm thanh, tính chất, lời ca. Ở lứa tuổi này, thời gian tập trung chú ý của trẻ khi nghe nhạc đã kéo dài hơn so với các lứa tuổi còn lại trong trường mầm non khoảng từ 2 – 3 phút.

Khả năng ca hát với âm vực mở rộng lên đến quãng 8, quãng 9 và kỹ năng lấy hơi, phát âm rõ ràng được trẻ thực hiện khá thuần thục. Trẻ mẫu giáo lớn biết chuyển động nhịp nhàng theo tính chất của điệu nhạc, thay đổi bước chuyển động theo điệu nhạc cũng như thay đổi tùy thuộc nhịp độ nhanh hoặc chậm. Kỹ năng nhảy, xoay, phối hợp chân, tay và định hướng trong không gian cũng được trẻ thể hiện một cách dễ dàng.

Bên cạnh đó, trẻ còn có khả năng ghi nhớ và vỗ tay theo nhiều loại âm hình tiết tấu theo yêu cầu của cô. Có thể nói, đây là giai đoạn phát triển năng khiếu, năng lực cảm thụ âm nhạc rất mạnh mẽ của trẻ. Bỏ qua thời điểm này là một thiệt thòi lớn cho các cháu trong các lứa tuổi sau. Chính vì vậy, việc tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc trong trường mầm non cần phải hướng đến mục đích và nhiệm vụ rèn luyện năng lực cảm thụ âm nhạc cho trẻ.

3. Một số biện pháp rèn luyện năng lực cảm thụ âm nhạc cho trẻ mẫu giáo lớn tại trường mầm non

Việc giáo viên tổ chức rèn luyện nâng cao năng lực cảm thụ âm nhạc cho trẻ không phải là hoạt động mang tính tùy hứng, thích làm thế nào thì làm hay hôm nay làm nhiều, hôm sau lại không làm. Để hoạt động này có kết quả, giáo viên cần phải thực hiện đồng bộ trong mọi hình thức tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ.

3.1. Phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ trong giờ học âm nhạc

Để giờ học âm nhạc mang đến cho trẻ thật nhiều cảm xúc và trẻ được thoải mái thể hiện suy nghĩ, bộc lộ cảm xúc trong lòng thì giáo viên cần phải thực hiện được các các vấn đề sau:

Thứ nhất: GV cần lựa chọn các bài hát có chất lượng để dạy trẻ. Đó là bài hát có sự kết hợp hài hòa các yếu tố: giai điệu, tiết tấu, bố cục, lời ca và thể loại âm nhạc. Trong đó phần giai điệu cần phải điển hình, gây ấn tượng sâu sắc với người nghe, âm hình tiết tấu phải đặc trưng, phù hợp với giai điệu của tác phẩm đó. Cần chọn những bài hát có tiết tấu rõ ràng, mạch lạc, có sự kết hợp hài hòa với giai điệu cũng như lời ca. Bên cạnh đó, các bài hát sử dụng để dạy trẻ cũng cần đảm bảo hình thức đơn giản, bố cục chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất giữa các yếu tố âm nhạc.

Thứ hai: GV thiết kế nội dung dạy trẻ phù hợp. Để đảm bảo tính vừa sức và duy trì hứng thú cho trẻ thì không nhất thiết phải dạy trẻ thật nhiều hoạt động trong một giờ học mà nên tập trung vào nội dung trọng tâm và có thể bổ sung một nội dung kết hợp tùy theo nhu cầu của trẻ. Chẳng hạn như dạy trẻ nghe nhạc là nội dung trọng tâm thì giáo viên cần cho trẻ nghe nhạc nhiều lần, mỗi lần lại cho trẻ thưởng thức ở một hình thức biểu diễn khác nhau. Điều này giúp trẻ được cảm nhận nhiều khía cạnh trong âm nhạc và sau mỗi lần trẻ nghe nhạc, giáo viên kết hợp giới thiệu, trò chuyện cũng như gợi ý, đặt câu hỏi để trẻ có thể nói lên cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. Bên cạnh đó, giáo viên nên chuẩn bị thêm các đồ dùng, đồ chơi và kết hợp với trò chơi để rèn luyện cho trẻ nhận biết các thuộc tính cơ bản như ca độ, trường độ,... và tính chất âm nhạc của tác phẩm âm nhạc đó.

Thứ ba: Giáo viên cần sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. Để giúp trẻ cảm thụ âm nhạc một cách sống động thì phương pháp trực quan do giáo viên biểu diễn trực tiếp và sử dụng các phương tiện hiện đại, đồ dùng là không thể thiếu. Khi giáo viên thực hiện tốt các yêu cầu của phương pháp này, trẻ sẽ được đắm chìm trong thế giới âm nhạc trong không gian rực rỡ sinh động. Tiếp nối những cảm xúc ấn tượng đó, giáo viên sử dụng lời nói với ngữ điệu linh hoạt để đàm thoại, đặt câu hỏi giúp trẻ phát triển tư duy, trí nhớ hay ngôn ngữ văn học để khơi gợi những cảm xúc và trí tưởng tượng cho trẻ.

3.2. Tăng thêm trải nghiệm âm nhạc cho trẻ thông qua các sự kiện, Lễ hội tại trường mầm non

Bên cạnh những giờ học âm nhạc trên lớp thì những chương trình văn nghệ trong các ngày Lễ, ngày hội hay các sự kiện trong những dịp đặc biệt sẽ mang đến cho trẻ những trải nghiệm vô cùng ấn tượng và khác biệt. Ngoài việc được thưởng thức các tiết mục mới lạ từ các bạn, các cô giáo khác thì trẻ còn được mở rộng hiểu biết khi được giao lưu với những vị khách mời với các tiết mục biểu diễn chuyên nghiệp. Sau mỗi chương trình đặc sắc, giáo viên nên quan tâm đến cảm xúc của trẻ và trò chuyện để các con được chia sẻ cảm xúc và thể hiện các cung bậc cảm xúc của mình.

3.3. Tạo thói quen âm nhạc trong sinh hoạt hàng ngày cho trẻ

Âm nhạc trong chế độ sinh hoạt hàng ngày tuy không mang tính chất củng cố kỹ năng, rèn luyện năng lực cảm thụ âm nhạc cho trẻ và như giờ học âm nhạc. Nhưng âm nhạc diễn ra vào những thời điểm cố định, được lặp đi lặp lại hàng ngày nếu được tổ chức và thực hiện một cách hợp lý sẽ tác động không nhỏ đến khả năng cảm thụ âm nhạc của trẻ. Mỗi ngày đến trường của trẻ luôn được chào đón bằng các bài hát quen thuộc như *Cháu đi mẫu giáo*, *Bài ca đi học* hay *Lời chào buổi sáng*... đến khi tập thể dục trẻ được nghe các bài hát như *Chú gà trống trời*, *Tập đi đều*, *Tập thể dục buổi sáng* ... Những bài hát này

có nội dung rất phù hợp với tính chất, mục đích của các hoạt động nhưng nếu cứ nghe đi nghe lại trong thời gian dài sẽ làm giảm dần hứng thú của trẻ. Vì vậy, ngoài việc sử dụng các bài hát mang tính giáo dục rõ ràng thì cũng nên đưa bài hát, tác phẩm âm nhạc theo xu hướng mới để gây hứng thú cho trẻ. Ngoài ra có thể lồng ghép các tác phẩm nhạc không lời, nhạc cổ điển trong các thời điểm thích hợp như tổ chức hoạt động vui chơi trong lớp cho trẻ chơi xếp hình, xây dựng công viên, doanh trại bộ đội, khi cho trẻ dạo chơi trong sân trường hoặc trước giờ ngủ trưa cho trẻ nghe hát ru nhạc nước ngoài, vừa đem đến cho trẻ tình cảm ấm áp, yêu thương vừa giúp trẻ dễ dàng đi vào giấc ngủ ngon.

Kết luận

Cảm thụ âm nhạc là tiền đề để trẻ cảm nhận vẻ đẹp tinh tế trong đời sống tình cảm con người cũng như mọi sự vật trong cuộc sống. Để rèn luyện năng lực cảm thụ âm nhạc cho trẻ cần phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ trong các giờ học âm nhạc, tạo dựng những ấn tượng tốt đẹp với âm nhạc thông qua các sự kiện, chương trình văn nghệ trong ngày lễ, ngày hội và hình thành thói quen nghe nhạc, cảm thụ âm nhạc trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình giáo dục mầm non 2009* (in lần thứ 6) - NXB Giáo dục Việt Nam
2. Phạm Thị Hòa (2005), *Giáo dục âm nhạc tập 2*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Phạm Thị Hòa - Ngô Thị Nam (2007), *Giáo dục Âm nhạc tập 1*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Hoàng Khê (2015), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
5. Phạm Tuyên (1999), *Âm nhạc với trẻ em*, Nxb Âm nhạc Hà Nội.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LỄ - HỘI TRONG TRƯỜNG MẦM NON

ThS. Đinh Thị Thanh Huyền

Khoa Nghệ thuật

Tóm tắt

Tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật trong ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non mang ý nghĩa nhân văn to lớn. Qua các hoạt động trong ngày lễ hội, trẻ mầm non được mở rộng vốn hiểu biết văn hóa, xã hội, làm phong phú thêm đời sống tinh thần, có thêm kinh nghiệm sống, phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, đây là những yếu tố không thể thiếu trong đời sống trẻ thơ. Bài viết đề cập đến một số vấn đề cần được quan tâm khi tổ chức hoạt động lễ, hội trong trường mầm non.

Từ khóa: *Hoạt động, lễ hội, trường mầm non, hiểu biết, văn hoá*

Đặt vấn đề

Lễ - hội là một sự kiện văn hóa được tổ chức mang tính cộng đồng. Việc tổ chức tốt các hoạt động ngày lễ, hội ở cá trường mầm non rất quan trọng vì hoạt động lễ hội này tạo điều kiện, cơ hội giúp trẻ hiểu biết về văn hóa, xã hội, làm phong phú thêm đời sống tinh thần, có thêm kinh nghiệm sống, phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Hoạt động lễ hội đã sớm được đưa vào thực hiện trong chương trình giáo dục trẻ mầm non, được thực hiện theo kế hoạch giáo dục của Nhà trường.

Nội dung

1. Vai trò của tổ chức hoạt động lễ, hội trong trường mầm non

Lễ - hội trong trường mầm non là phần không thể thiếu trong sinh hoạt của trẻ, đáp ứng nhu cầu giao lưu tình cảm, cảm xúc và là một trong những hoạt động hấp dẫn. Việc tổ chức hoạt động lễ hội được coi là một trong những phương tiện giáo dục nhiều mặt cho trẻ ở trường mầm non và cũng là một nội dung đổi mới trong giáo dục mầm non hiện nay.

Qua việc tổ chức hoạt động trong ngày lễ, ngày hội, nhằm cho trẻ có khái niệm về một số ngày lễ gắn gũi với trẻ và thể hiện tình cảm, thái độ của mình với các ngày đó. Đặc biệt, trong tổ chức lễ hội hoạt động để lại cho trẻ nhiều cảm xúc, tình cảm, kỷ niệm đẹp, tạo ấn tượng sâu sắc với trẻ.

Hoạt động trong ngày lễ hội ở trường mầm non là hoạt động được quy định trong chương trình giáo dục. Hoạt động này tạo điều kiện hình thành ở các cháu

phẩm chất trí tuệ, nhận thức và khả năng nghệ thuật. Vào các ngày lễ, ngày hội là những ngày có hình thức tổ chức quan trọng trong việc tạo ra môi trường hoạt động phong phú, sinh động cho trẻ.

Tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật trong ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non mang ý nghĩa nhân văn to lớn, theo công ước quốc tế về quyền trẻ em, trẻ em có quyền được: “Phát triển tối đa nhân cách, tài năng, thể chất, tinh thần”(điều 29) “ được tự do tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ phù hợp với lứa tuổi”(điều 31)

Mọi người đều đồng ý rằng hầu hết năm đầu đời của trẻ là những năm quan trọng nhất cho sự phát triển toàn diện của trẻ cũng là một quá trình tâm lý diễn ra mạnh mẽ của trẻ. Đặc điểm của lứa tuổi này là rất thích vận động, thể hiện mình, thích âm nhạc và thích được biểu diễn. Vì vậy, việc tổ chức hoạt động trong ngày lễ hội, hoạt động văn hóa- văn nghệ cho trẻ mầm non là một biện pháp tích cực trong giáo dục. Tổ chức hoạt động lễ hội cho trẻ ở trường mầm non trẻ được mang tính giáo dục của các ngày hội, ngày lễ có tác dụng lớn trong việc giáo dục tình cảm đạo đức, tình yêu quê hương đất nước và giúp trẻ cảm nhận một cách trọn vẹn nhất.

Lễ hội không đơn thuần chỉ là một chương trình hoạt động văn nghệ tổng hợp mà là một sự kiện văn hóa được tổ chức mang tính cộng đồng. Khái niệm về lễ, hội trong văn hóa được hiểu "Lễ" là hệ thống những hành vi, động tác nhằm biểu hiện sự tôn kính của con người với thần linh, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà bản thân họ chưa có khả năng thực hiện. "Hội" là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng, xuất phát từ nhu cầu cuộc sống.

Sự hấp dẫn của các hoạt động, tiết mục văn nghệ, đóng kịch, trò chơi... sẽ tạo ra ấn tượng sâu sắc đối với trẻ, giúp cho trẻ có thể nhận thức và ghi nhớ lâu hơn, hình thành dần cho trẻ ý niệm về những ngày lễ, ngày hội, giáo dục trẻ một cách nhẹ nhàng. Trẻ được trực tiếp tham gia các sự kiện lễ hội, cũng là một cơ hội để trẻ được trải nghiệm, tìm hiểu về văn hóa dưới góc nhìn của trẻ.

Nhà trường đóng vai trò quyết định trong việc tổ chức hoạt động lễ hội và cần có kế hoạch lựa chọn ngày lễ hội, nội dung, hình thức, phạm vi tổ chức như thế nào. Trong kế hoạch năm học nhà trường cần xác định những ngày lễ hội nào trong năm để đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn của địa phương, điều kiện hoàn cảnh cụ thể của từng trường, quy mô tổ chức. Đảm bảo mục tiêu hướng đến là tạo điều kiện để toàn trường hiểu hơn ý nghĩa, có những trải nghiệm thú vị về ngày lễ, ngày hội và cùng tham gia vào các hoạt động.

Cần có đội ngũ giáo viên tâm huyết, có năng lực, có kiến thức văn hóa về lễ hội, hiểu được việc tổ chức lễ hội cho trẻ là việc làm cần thiết, không thể thiếu, tạo ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn trẻ thơ. Người giáo viên đóng vai trò quan

trọng trong việc tổ chức, hướng dẫn, cùng tham gia các hoạt động trong ngày lễ ngày hội. Giáo viên còn là cầu nối gắn kết các mối quan hệ đa chiều giữa nhà trường, giáo viên, ban phụ huynh, trẻ, các tổ chức xã hội. Qua việc tổ chức hoạt động lễ hội giáo viên thể hiện và phát huy được khả năng hiểu biết, tổ chức tính khoa học trong công việc và năng lực sáng tạo trong hoạt động.

Đối với trẻ, được tham gia vào công tác chuẩn bị cũng như các hoạt động trong ngày lễ, ngày hội là cơ hội cho trẻ trải nghiệm, sáng tạo, chia sẻ ý tưởng, thể hiện bản thân, góp phần vào hoạt động có ý nghĩa. Trẻ cảm nhận được vai trò của mình, sự quan tâm, chia sẻ, sự quan trọng của bản thân cũng như sự quan trọng của những người xung quanh. Vì vậy, trong quá trình chuẩn bị cũng như tiến hành các hoạt động lễ hội, nhà trường, giáo viên cần luôn chú ý tới vai trò của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ được trực tiếp tham gia các hoạt động, được trình bày ý tưởng, được trưng bày sản phẩm do chính trẻ tham gia làm ra. Như tết Hàn thực tổ chức cho trẻ làm bánh trôi, ngày Tết Trung thu cho trẻ chuẩn bị lồng đèn, tự sáng tạo hình dáng, màu sắc, chất liệu, làm bánh dẻo, bánh nướng, hay tham gia trực tiếp đóng vai các nhân vật, tham gia vào kịch bản văn nghệ tổng hợp...

2. Một vài đặc điểm tâm, sinh lý của trẻ chúng ta cần quan tâm trong quá trình tổ chức hoạt động lễ, hội cho trẻ

Trẻ mầm non “ Học mà chơi, chơi mà học” Do đó hoạt động vui chơi nói chung, hoạt động văn hóa, văn nghệ nói riêng chiếm một thời gian rất lớn trong hoạt động vui chơi muôn hình muôn vẻ trong trường lớp, gia đình, xã hội tạo cho trẻ dễ dàng nhập vai thể hiện bằng cử chỉ, điệu bộ, trẻ có một tâm hồn nhạy cảm, trẻ thơ có tâm hồn nhạy cảm, dễ rung động trước mọi kích thích của thế giới bên ngoài vì trẻ rất dễ cảm nhận những thay đổi kích thích đó. Chính vì thế mà trẻ đến với nghệ thuật một cách tự nhiên và tác động của nghệ thuật với tuổi thơ cũng thật mạnh mẽ. Khả năng cảm thụ nghệ thuật thường được nảy sinh ngay từ lứa tuổi này. Ở lứa tuổi này trẻ thường rất xúc cảm với cảnh vật và hoạt động của con người xung quanh và từ đó trẻ có sự cảm hứng đến say mê và mong ước được làm nhiều cái đẹp.

Trẻ mẫu giáo có khả năng tư duy trực quan sơ đồ, kiểu tư duy này vẫn giữ tính chất hình tượng đã mất đi những chi tiết rườm rà chỉ còn giữ lại những yếu tố giúp trẻ phản ánh khái quát những sự vật chứ không phải từng sự vật riêng lẻ. Trong đó ký hiệu tượng trưng là nhân tố quan trọng giúp trẻ đến với nghệ thuật múa có nhiều thuận lợi.

*Ví dụ: Với cây chổi hoặc một cái roi dài trẻ có thể làm ngựa để cưỡi
Cành lá để làm cờ...*

Nếu quan sát ta thấy đặc điểm tâm lý của trẻ có nhiều tố chất phù hợp với những hoạt động biểu tượng tự nhiên mà nghệ thuật ca, múa nhạc là điều kiện tốt nhất đối với trẻ thơ trong việc lĩnh hội.

Ở lứa tuổi này trẻ thích bắt chước và hay bắt chước theo người lớn, thấy cái gì hay mới lạ, cái gì trẻ yêu thích là trẻ sẽ làm theo nhờ đó mà các bài tập múa, dưới sự hướng dẫn của cô giáo mà trẻ bắt chước một cách nhanh chóng, tiếp thu nhanh các động múa và nhớ rất nhanh các động tác múa. Có thể nói đây là một ưu điểm lớn nhất của trẻ mẫu giáo, nó đã góp phần không nhỏ chủ đạo cho trẻ tiếp cận và phát huy khả năng của trẻ với nghệ thuật ca, múa.

Phương tiện thể hiện của nghệ thuật múa hát là cơ thể con người nên đặc điểm hoạt động là rất quan trọng đối với thời kỳ sinh trưởng và phát triển. Sự phát triển của hệ cơ: chính là tiền đề cho sự phát triển khả năng múa của trẻ. Theo tài liệu nguyên cứu “Tâm vận động” khái niệm nghiên cứu khoa học giáo dục thì trẻ em lên 5 tuổi đã có thể làm một động tác toàn thân động tác mang tính đối xứng, trẻ 4 -5 tuổi đã biết giữ thăng bằng, nắm chi tiết động tác nhiều hơn, hoạt động cơ bản hoàn thiện hơn, biết vận động phối hợp toàn thân với các điệu múa hoặc tái hiện những nội dung khó. Bên cạnh đó, sự phát triển về bộ máy phát âm và về ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo: bộ máy phát âm của trẻ phát triển khá hoàn thiện, trẻ có thể phát âm tròn vành, rõ chữ, và có một vốn từ phong phú, đa dạng.

Như vậy, sự phát triển tâm sinh lý của trẻ là yếu tố quan trọng tạo nên những điều kiện không chỉ tham gia các hoạt động múa hát đơn lẻ mà trẻ có khả năng cảm nhận học tập theo một hệ thống chương trình nhất định.

Cơ thể trẻ phát triển từng ngày, từng tháng theo lứa tuổi trẻ càng lớn, cơ thể trẻ càng hoàn thiện hơn, bước vào tuổi mẫu giáo trẻ đi đứng chạy nhảy đã khá vững vàng. Tuy nhiên xương của trẻ vận động quá mức hay sai tư thế gây chấn thương cho trẻ - xét về khả năng vận động trẻ đã biết phối hợp nhịp nhàng các động tác giữa chân, tay có khả năng định hướng trong không gian, các tố chất vận động (nhanh, mạnh, khéo, bền) đang phát triển, trẻ có thể thực hiện tốt các động tác vận động theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Trẻ phản ánh tốt theo hiệu lệnh và có thể thực hiện các thao tác tổng hợp, hiểu được yêu cầu của động tác nhảy múa, minh họa.. Các cơ quan vận động của trẻ được củng cố và phát triển, trẻ nắm được các động tác riêng lẻ vào các bản nhạc tạo các điệu múa.

Việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong ngày lễ, ngày hội có rất nhiều hoạt động phong phú. Vì vậy, cần phải tuyển chọn, dàn dựng các tiết mục văn nghệ, lựa chọn hình thức thể hiện đa dạng: hát, múa, hoạt cảnh, nhảy,

trình diễn thời trang... Xây dựng kịch bản có nội dung, ý tưởng phù hợp với từng độ tuổi, thể hiện được ý nghĩa ngày lễ, ngày hội, đề cô và trẻ cùng thể hiện. Tránh việc chạy theo hình thức tốn kém kinh phí mà hiệu quả giáo dục không cao.

3. Những hình thức tổ chức hoạt động trong trường mầm non hiện nay

Để có một ngày lễ hội ý nghĩa với cô và trẻ thì hình thức tổ chức là rất quan trọng. Có rất nhiều hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc trong ngày lễ hội khác nhau phụ thuộc vào nội dung và ý nghĩa của ngày lễ hội đó như:

- *Chương trình biểu diễn tổng hợp*: Là hình thức cơ bản nhất và truyền thống nhất. Đây là chương trình của lớp, của trường biểu diễn các tiết mục kịch, văn nghệ, trò chơi...do trẻ và các cô cùng tham gia dàn dựng và thể hiện. Trong chương trình văn nghệ luôn có MC là cô giáo hoặc là cả cô và trẻ cùng dẫn. Đan xen những tiết mục là các trò chơi âm nhạc, trò chơi dân gian cho trẻ cùng tham gia.

- *Hình thức biểu diễn tập thể*: cũng được sử dụng vào những ngày lễ - ngày hội quan trọng trong năm học và đối với nhà trường. Ngày hội bé đến trường, sinh nhật Bác, ngày hội dân vũ, ngày kỷ niệm thành lập trường, ngày Tết Trung thu đều là những ngày trường cho trẻ của tất cả các lớp tham gia múa hát tập và mỗi cá nhân đều được tham gia.

- *Hình thức hội thi*: Là hình thức trẻ các lớp sẽ thi với nhau về khả năng ca hát của mình để dành giải. Trẻ trong lớp sẽ tập theo sự dàn dựng và chỉ huy của các cô trong lớp để nhà trường đánh giá cô và trẻ. Ví dụ: ngày lễ “ Về miền cổ tích” trẻ sẽ đóng kịch theo các câu chuyện cổ tích, trẻ vẽ tranh để thi đua cùng với các bạn trong khối của mình.

Để đáp ứng được nhu cầu hoạt động biểu diễn tổng hợp, hoạt động vui chơi trong ngày lễ hội của trẻ ở trường mầm non, trong đó công tác tổ chức trong ngày lễ hội là rất quan trọng và cần thiết. Tổ chức hoạt động lễ hội là một tập hợp các nội dung kịch bản theo một bố cục logic chặt chẽ, có tính nghệ thuật, hấp dẫn. Tổ chức hoạt động âm nhạc chính là sự liên kết hợp lí các tiết mục với nhau trong một tổng thể của chương trình. Mỗi chương trình lễ hội đều có một mục đích nhất định, một định hướng được xác định nhằm đem lại cho người thưởng thức sự tiếp nhận nội dung tư tưởng cũng như nêu bật lên chủ đề, hình tượng của lễ hội đó.

4. Nội dung và phương pháp tổ chức một số ngày lễ, ngày hội trong trường mầm non

4.1. Lễ khai giảng năm học mới

Ngày khai trường là ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Đối với trẻ mầm non là ngày hội bé đến trường.

*Nội dung, phương pháp tổ chức:

- Tổ chức chương trình văn nghệ tổng hợp theo chủ đề Trường Mầm non của bé

- Đối với trẻ cũng như gia đình, đây là ngày quan trọng nhất, đánh dấu mốc trưởng thành đầu tiên về nhận thức của trẻ qua từng độ tuổi. Sự vui vẻ đón chào của bạn bè và cô giáo sẽ giúp trẻ bớt dè dặt, ngượng ngùng và khoảng cách giữa các bạn cũ và bạn mới, tạo cho trẻ bầu không khí thân mật để trẻ cảm thấy yêu thương, mến lớp và muốn đi học.

- Thời gian: tổ chức ngày 5/9 hàng năm, tổ chức thành một ngày Lễ để đón học sinh mới và các bé mới vào nhà trường.

- Địa điểm tổ chức: Tại sân khấu của trường mầm non

4.2. Tết Trung thu

Vào ngày 15/8 âm lịch hàng năm sẽ tổ chức Tết Trung Thu. Thời điểm này khi trời mát mẻ, mùa màng đang đợi thu hoạch.

* Nội dung, phương pháp tổ chức tết Trung Thu

- Tổ chức thực hành, trải nghiệm làm bánh trung thu, lồng đèn, bày mâm ngũ quả. Đặc biệt vào đêm hội trăng rằm có múa sư tử, múa lân, rước đèn phá cỗ.

- Tết Trung Thu còn gắn liền với sự tích Chú Cuội và chị Hằng Nga từ cung trăng xuống chơi với các em nhỏ. Nên hình thức tổ chức rất phong phú: liên hoan văn nghệ múa lân, sư tử; hình thức sân khấu hóa các hoạt động trong ngày hội để trẻ vừa làm khán giả vừa làm diễn viên trong ngày hội tạo bầu không khí vui vẻ, sôi động và ý nghĩa.

- Ở các trường mầm non, các lớp học ở các độ tuổi ở khu dân cư tổ dân phố và ở những trung tâm thương mại.

4.3. Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11):

Là ngày học sinh thể hiện tình cảm, lòng biết ơn của các thầy cô đã dưỡng dạy, chăm sóc và nuôi dưỡng mình. Giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam.

* Nội dung, phương pháp tổ chức:

Tổ chức thành ngày mít tinh kỷ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam. Đồng thời xây dựng kịch bản để trẻ, học sinh lên biểu diễn thể hiện lòng biết ơn của mình đối với thầy cô của mình qua các bài hát, điệu múa, bài thơ và qua những lời chúc dành tới cô của mình.

Kết luận

Tóm lại, tổ chức hoạt động âm nhạc trong ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non được áp dụng một cách khéo léo đã giúp cho các giáo viên mầm non không chỉ tiết kiệm công sức, kinh phí để các giáo viên mầm non hoàn toàn có

thể tự mình tổ chức hoạt động âm nhạc trong ngày lễ, ngày hội cho trẻ, không cần nhờ đến các đạo diễn chuyên nghiệp mà còn trở thành một công cụ hỗ trợ hữu hiệu cho các giáo viên mầm non trong công tác tổ chức hoạt động âm nhạc trong ngày lễ, hội cho trẻ mà vẫn đảm bảo được giá trị nghệ thuật, giá trị giáo dục của ngày lễ hội và phù hợp với khả năng của trẻ giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình Giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam
2. Cao Đức Hải, Nguyễn Khánh Ngọc, *Quản lý Lễ hội và sự kiện*, NXB Lao Động tái bản (2014)
3. *Giáo trình dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp*, NXB ĐHSPHN
4. Hoàng Công Dụng – Trần Chinh – *Tổ chức các hoạt động Lễ hội ở trường mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam
5. Phạm Thị Hòa, *Giáo dục âm nhạc (tập II)* – NXB Đại học Sư phạm.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM RÈN KỸ NĂNG THỰC TẬP CHO SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH HOA THỦY TIÊN

ThS. Phạm Thị Thu Trang

Trường mầm non Thực hành Hoa Thủy Tiên

Tóm tắt

Hướng dẫn thực tập là việc vô cùng cần thiết đối với sinh viên nói chung và với sinh viên sư phạm mầm non nói riêng. Trong thực tế ngoài việc sinh viên học tập lý thuyết trên giảng đường thì việc thực tập tại trường mầm non đóng vai trò quan trọng. Để thành công, ngoài việc giỏi chuyên môn thì người giáo viên cần phải tận tâm, yêu nghề, mến trẻ. Bài viết tập trung về một số kinh nghiệm rèn kỹ năng cho sinh viên thực tập tại trường mầm non thực hành Hoa Thủy Tiên.

Từ khoá: Thực hành thực tập, chuyên môn, tận tâm, yêu nghề

Đặt vấn đề

Trường Mầm non Thực hành Hoa Thủy Tiên với nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ và hướng dẫn sinh viên thực tập. Nhà trường có đội ngũ giáo viên hướng dẫn (GVHD) thực tập với chuyên môn vững vàng. GVHD của trường không chỉ nhận thấy trách nhiệm nghề nghiệp cao quý mà còn luôn ý thức được việc trau dồi, bồi dưỡng lòng yêu nghề và rèn luyện các kỹ năng cho SV thực tập trong các được SV về trường thực tập. Một số SV trước khi đến trường thực tập trong tâm trạng uể oải, muốn bỏ nghề. Một số SV chưa ý thức được giá trị của nghề nghiệp, nhưng sau thời gian thực tập tại trường mầm non với tất cả tấm lòng và kinh nghiệm trong nghề, GVHD đã truyền lửa và giúp các em thay đổi tư duy về nghề nghiệp mà mình đã chọn.

Nội dung

1. Một số kinh nghiệm rèn kỹ năng thực tập cho sinh viên tại trường mầm non

1.1. Về mặt tâm lý

Ngày đầu tiên SV đến lớp là khoảng thời gian bỡ ngỡ nhất. Tôi luôn tạo cho SV một tâm trạng thoải mái khi ở lớp bằng cách dành cho sinh viên khoảng thời gian làm quen với trẻ, giới thiệu về bản thân của cô và trẻ, trò chuyện với trẻ để cô trẻ gần gũi nhau hơn.

Ngày tiếp theo, GVHD cùng SV chia sẻ với nhau về những hoạt động của lớp và tạo cho các em có những cơ hội chia sẻ những suy nghĩ mong muốn bản thân mình. Việc giao nhiệm vụ cho các SV mỗi ngày ghi chép lại 3 hình ảnh đẹp mà chị đã làm với học sinh của mình giúp các bạn ấy nhìn thấy nhiều hình ảnh

đẹp trong cuộc sống và thêm yêu nghề hơn.

Với những SV nhà xa (Hà Tây, Đông Anh, Sóc Sơn) tôi luôn tạo điều kiện về thời gian thuận lợi phù hợp với bản thân SV và công việc lớp.

Buổi trưa luôn tạo điều kiện cho SV nghỉ trưa đảm bảo sức khoẻ. Các SV chia ca trực cùng GV lớp. SV mới xuống trường thực tập thường chưa quen với việc thức trông trẻ buổi trưa, vì thế cần phải thường xuyên động viên và hỗ trợ giúp SV rèn kỹ năng nhưng vẫn phải đảm bảo sức khoẻ tốt, để SV có thể thực hiện tiếp công việc buổi chiều.

GVHD cần nhiệt tình giúp đỡ các SV trong việc soạn giáo án, ngay cả những ngày nghỉ ở nhà, sẵn sàng nghe điện thoại và hướng dẫn các em nếu các em gặp những khó khăn trong việc làm giáo án

1.2. Về các kỹ năng

1.2.1. Kỹ năng sư phạm, giao tiếp, ứng xử với trẻ

GVHD cần giao tiếp đúng mực, có tác phong sư phạm trước các em SV, phụ huynh và trẻ nhỏ. Việc giáo viên giao tiếp, ứng xử với trẻ vô cùng quan trọng bởi nó ảnh hưởng đến nhận thức và thái độ tiếp nhận thông tin từ bên ngoài theo cách tích cực hoặc tiêu cực. GVHD cần gần gũi chơi với trẻ, dùng những lời nói nhẹ nhàng tình cảm tạo cho trẻ niềm tin và coi mình như những người bạn để trẻ có thể chia sẻ những suy nghĩ mong muốn của mình qua đó giúp cô và trẻ hiểu nhau hơn.

Buổi sáng đón cháu cô giáo nên ngồi ngang tầm trẻ, dang tay đón trẻ, hoặc ôm trẻ vào lòng, phát hiện và khen ngợi khi trẻ có quần áo, giày dép mới, giúp trẻ tự tin và hạnh phúc hơn khi nhận được sự quan tâm của người khác.

Trong các xử lý tình huống khi trẻ xảy ra xung đột với bạn bè, GVHD thường nhẹ nhàng trấn tĩnh trẻ, động viên phân tích tạo cơ hội để trẻ nói ra những suy nghĩ của mình đồng thời giải thích để trẻ hiểu những gì nên làm và không nên làm và giúp trẻ nói lời xin lỗi nếu đó là lỗi của trẻ.

Trong các hoạt động vui chơi cũng như học tập, việc các trẻ nhỏ có năng lực khác nhau là hoàn toàn bình thường. GVHD cần trao đổi với các em SV biết công nhận và trân trọng những ý tưởng, sản phẩm của từng trẻ. Sẵn sàng giúp đỡ trẻ khi trẻ gặp khó khăn trong các hoạt động.

1.2.2. Kỹ năng chăm sóc trẻ

Việc chăm sóc giúp đỡ trẻ khi ở lớp là vô cùng quan trọng với giáo viên Mầm non. GV cần hướng dẫn SV một cách tỉ mỉ khi chăm sóc các cháu từ giấc ngủ, giờ ăn đến quá trình vui chơi, học tập.

Để trẻ tĩnh tâm vào giấc ngủ ngon, GVHD tạo điều kiện cho sinh viên chuẩn bị chỗ ngủ, đọc những câu truyện mầm non cho trẻ nghe trước giờ ngủ. Kiểm tra chỗ ngủ và trong tay trẻ để loại bỏ tất cả các vật nhỏ có thể gây nguy hiểm với trẻ khi ngủ (Ví dụ: dây chun, cặp tóc, hạt hạt ...), với những trẻ khó ngủ, giáo viên

hướng dẫn SV cách mát xa, xoa lưng hoặc ủ ấm cho trẻ. Trong giờ ngủ, thường kiểm tra và lau mồ hôi cho những trẻ hay ra mồ hôi trộm. Đắp chăn lại với những trẻ hay đạp chăn khi ngủ. Và nắm bắt được giờ sinh học của một số trẻ hay đi vệ sinh giữa giờ ngủ, gọi trẻ dậy đi vệ sinh.

Giờ ăn, GV cần hướng dẫn các SV kiên trì và nhẹ nhàng trong khi cho trẻ ăn, luôn động viên trẻ ăn hết khẩu phần; giúp trẻ nhai kỹ, ăn chậm. Với những trẻ có thể chất kém hơn các bạn, mới ốm dậy tôi luôn chủ động để trẻ ngồi cạnh, động viên trẻ ăn những miếng nhỏ, có thể cho trẻ ăn 1 bát cháo để đảm bảo chất sau đó mới cho trẻ ăn thêm cơm để trẻ ăn được đa dạng thức ăn.

Trong quá trình vui chơi, việc đảm bảo an toàn trong trường mầm non là vô cùng quan trọng. Ở trong lớp GVHD luôn phân công rõ ràng các SV trong từng nhóm chơi giúp trẻ hình thành những kỹ năng. Những tuần đầu, GVHD phân công SV theo năng lực, sở trường của từng bạn tạo sự phấn khởi trong công việc. Những tuần sau đó sẽ đổi công việc cho nhau để SV có thể thực tập được ở tất cả các góc chơi của lớp. GVHD cần đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động ngoài trời. Luôn điểm danh sĩ số trước và sau khi trẻ chơi. Phân công SV đứng ở những vị trí trẻ hay chơi nguy hiểm, như đi trên cầu khỉ, trèo lên xuống thang, cầu trượt và tham gia vui chơi với trẻ.

1.2.3. Kỹ năng soạn giáo án, dạy trẻ

Với SV, việc soạn giáo án là bước đầu quan trọng trong việc dạy trẻ. GVHD thường hướng dẫn SV soạn giáo án rất kỹ nội dung, câu chữ. Luôn sẵn sàng nhận điện thoại và giúp đỡ SV trong những ngày nghỉ khi SV gặp khăn trong việc soạn giáo án. Tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất cho SV tránh lãng phí và tốn kém cho SV. GVHD cung cấp cho SV xem những giáo án mẫu đạt kết quả cao trong Hội giảng của những GV trường để SV học hỏi. Lập kế hoạch và tổ chức hoạt động GVHD thường chia sẻ và phân công SV tham gia vào các hoạt động để SV hiểu hơn về các hoạt động của trường.

Trong quá trình dự giờ, một số SV do chưa được rèn tay nghề nhiều, còn ngại, chưa tự tin khi đứng trước trẻ. GVHD chủ động, định hướng giúp SV bình tĩnh, tự tin khi tham gia giảng dạy, không ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ, cũng như đảm bảo được các hoạt động của lớp. Việc rút kinh nghiệm, cho SV sau mỗi giờ dạy là vô cùng quan trọng. Ngoài những tiết dạy chính thức GVHD đã tạo cơ hội cho SV được dạy thực tập trên những nhóm trẻ (5,6 trẻ) với những nội dung phù hợp vào các buổi chiều.

Trong hoạt động giảng dạy, GVHD thường giao cho các SV chung một nhiệm vụ trong triển khai hoạt động góc thông qua đó các SV sẽ cùng thảo luận, phân công, giúp đỡ nhau để có thể hoàn thành công việc một cách tốt nhất.

Kết luận

Trường MNTH Hoa Thủy Tiên thường xuyên tổ chức các hoạt động, sự kiện cho trẻ. Đây là cơ hội tốt cho các em SV thực tập và học hỏi kinh nghiệm về nghề nghiệp GVMN.

Trên đây là một số kinh nghiệm của GVHD trong việc trau dồi, bồi dưỡng lòng yêu nghề và rèn luyện các kỹ năng cho các bạn SV, nhằm phát huy sức trẻ, trí tuệ trẻ cho sự nghiệp giáo dục của Trường MNTH Hoa Thủy Tiên với phương châm: Hạnh phúc - Tự tin - Sáng tạo

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Chinh (1999), “*Kiến tập và thực tập sư phạm*”. Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Đinh Thu Hằng (2012), Luận văn Thạc sĩ “*Thực trạng quản lý hoạt động thực tập sư phạm của sinh viên Khoa Giáo dục mầm non – Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương Nha Trang*”.
3. Ngô Công Hoàn (2006). *Giá trị đạo đức và Giáo dục giá trị đạo đức cho trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB ĐHSP.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM HƯỚNG DẪN SINH VIÊN THỰC TẬP TRONG LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CHO TRẺ MẦM NON LỨA TUỔI NHÀ TRẺ

Nguyễn Thị Hoa

Trường mầm non Thực hành Hoa Thủy Tiên

Tóm tắt

Nhận thức là cơ sở, là nền tảng cho mọi sự hiểu biết của con người. Nhận thức giúp con người nhận biết thế giới, hiểu biết thế giới một cách phù hợp nhất, cao hơn nữa là con người có thể cải tạo được chính bản thân mình, tự giáo dục hoàn thiện bản thân. Do vậy, việc giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ mầm non vô cùng quan trọng. Bài viết chia sẻ một số kinh nghiệm hướng dẫn sinh viên thực hành phát triển nhận thức cho trẻ mầm non lứa tuổi nhà trẻ.

Từ khoá: *Thực tập, nhận thức, phát triển, trẻ mầm non*

Đặt vấn đề

Ở mỗi giai đoạn phát triển, cách nhìn nhận và nhận thức của trẻ sẽ khác nhau, trẻ nhà trẻ là giai đoạn quan trọng để phát triển nhận thức và giúp trẻ đạt được những tiềm năng tối đa vì đây là giai đoạn trẻ có những bước chuyển biến mạnh mẽ trong sự phát triển tư duy. Thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ em 1-3 tuổi hiện nay, mối quan tâm của nhiều trường thường thiên về phát triển thể chất cho trẻ hơn là phát triển nhận thức cũng như phát triển các năng lực xã hội. Nếu có quan tâm đến việc phát triển nhận thức thì nhiều phương pháp sử dụng cũng chưa thực sự khoa học. Điều này cũng có ảnh hưởng không nhỏ tới các sinh viên tham gia thực hành, nhất là các bạn sinh viên có sự nhầm lẫn trẻ mẫu giáo và trẻ nhà trẻ dẫn đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhận thức còn gặp khó khăn và chưa đạt hiệu quả.

Nội dung

1. Một số kinh nghiệm hướng dẫn sinh viên thực tập trong lĩnh vực phát triển nhận thức cho trẻ mầm non lứa tuổi nhà trẻ

1.1. Hoạt động với đồ vật

Để giúp trẻ phát triển nhận thức ở tuổi nhà trẻ trước hết chúng ta cần quan tâm tới hoạt động chủ đạo của trẻ mầm non lứa tuổi nhà trẻ. Hoạt động với đồ vật được đánh giá là con đường chính ảnh hưởng đến sự phát triển nhận thức nói riêng và sự phát triển toàn diện nói chung. Đây cũng là đặc điểm khác biệt của lứa tuổi nhà trẻ với lứa tuổi mẫu giáo. Sự khác nhau về hoạt động chủ đạo sẽ kéo theo sự khác nhau về hình thức và phương pháp tổ chức thực hiện hoạt động cho trẻ mà

sinh viên dễ bị nhầm lẫn, đôi khi còn xem nhẹ. Vì thế, việc tổ chức hoạt động với đồ vật dưới sự hướng dẫn của người lớn giúp trẻ mầm non lứa tuổi nhà trẻ phát triển nhận thức một cách nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng.

Ngoài việc dựa trên hoạt động chủ đạo của trẻ còn cần phải dựa vào các đặc điểm phát triển tâm sinh lý lứa tuổi của trẻ nhà trẻ. Trong tuần đầu, sinh viên quan sát trẻ và các hoạt động của cô giáo trên lớp, GVHD cần hướng sinh viên vào cách quan sát, giới thiệu đặc điểm cá nhân của từng trẻ và giải thích các công việc mà giáo viên cần phải làm. Sinh viên cần lưu ý tới những trẻ có đặc điểm khác biệt như: trẻ chậm nói, trẻ mất tập trung, trẻ nhận thức thông qua các hoạt động có kèm theo vận động, trẻ nhút nhát cần động viên trong các hoạt động... Đồng thời cũng cung cấp các kiến thức về sự khác biệt của trẻ lứa tuổi nhà trẻ với trẻ mẫu giáo để sinh viên biết cách tiếp cận trò chuyện cùng với trẻ, qua đó sinh viên sẽ tạo được mối quan hệ gần gũi thân thiết với trẻ. Điều này sẽ giúp sinh viên có sự tương tác với trẻ tốt hơn trong các hoạt động giáo dục trẻ.

1.2. Hoạt động nhận biết tập nói

Việc tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ, giáo viên hướng dẫn (GVHD) cần hướng sinh viên đưa ra các tình huống hấp dẫn và hình thức tổ chức sao cho trẻ được tham gia trải nghiệm bằng các giác quan để giờ học đạt hiệu quả cao nhất. Ví dụ: Hoạt động nhận biết tập nói: Con cua, con cá - sinh viên nên cho trẻ được quan sát con vật thật trẻ sẽ hứng thú quan sát các đặc điểm, ghi nhớ được các bộ phận; Sinh viên mang tới cho trẻ quả bóng trẻ sẽ biết : Quả bóng, màu vàng, hình tròn, lăn được, có thể chơi: tung, ném, đá.... Bởi trẻ lứa tuổi nhà trẻ có đặc điểm là nhận thức cảm tính trẻ ghi nhớ và nhận thức bị chi phối nhiều bởi cảm xúc nên khi trẻ hứng thú vui vẻ thì trẻ sẽ tiếp thu và ghi nhớ nhanh các nội dung mà cô truyền tải. Cũng bởi trẻ lứa tuổi nhà trẻ bị cảm xúc chi phối nên trong các hoạt động các cô giáo nên thường xuyên có những lời khen ngợi động viên trẻ để trẻ có những cảm xúc tích cực, đạt được hiệu quả của hoạt động. Trên lớp, GVHD cũng luôn tạo điều kiện để sinh viên chủ động trong việc sáng tạo các hình thức tổ chức cho trẻ nhà trẻ hoạt động với đồ vật phong phú, đa dạng như: muôn rèn luyện kỹ năng vận động tinh cho trẻ các cô có thể cho trẻ vận nắp các nút chai, kẹp quần áo, luôn dây trang trí khung ảnh, xếp ao cá...v..v., khi trẻ được thao tác các hoạt động này trẻ có thể nhận ra một số mối quan hệ đơn giản nắp màu nào vận với chai màu đó, nắp nhỏ vừa với miệng chai nhỏ, cá thì sống ở dưới nước.

Đặc biệt, GVHD hướng dẫn sinh viên cách sử dụng ngôn ngữ lời nói phù hợp với trẻ lứa tuổi này. Trẻ lứa tuổi này ngôn ngữ đang phát triển nên khi trò chuyện và cung cấp kiến thức cho trẻ, sinh viên cần lưu ý lựa chọn câu từ ngắn gọn dễ hiểu với trẻ. Vì sinh viên đa số thường tiếp xúc trong môi trường các bạn cùng trang lứa, những bạn đã từng đi thực tập không phải trường nào cũng có lớp nhà trẻ nên ngôn ngữ giao tiếp của các cô thường nói các câu dài hay giải thích

bằng các từ mà trẻ chưa hiểu nên điều này cũng làm ảnh hưởng tới quá trình giảng dạy của các cô khi làm việc với trẻ (*trẻ không tập trung, lơ đãng*) và ảnh hưởng tới quá trình nhận thức của trẻ.

Không giống trẻ mẫu giáo, trẻ mầm non lứa tuổi nhà trẻ đang trong quá trình nhận thức thế giới. Đây là giai đoạn khủng hoảng của trẻ lên ba vì thế trẻ có mong muốn được độc lập, tự làm mọi việc như người lớn, trẻ hay bắt chước lại các hành động và thao tác của người lớn. Chính vì vậy, GVHD và SV rất cần sử dụng đúng chuẩn mực về hành động, lời nói trong sinh hoạt hàng ngày, giúp trẻ hình thành các kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt.

Ví dụ: Cô chuẩn bị bàn ăn và đồ dùng bát đĩa cho trẻ ăn trưa thì trẻ cũng sẽ bắt chước lại việc xấp bát và thức ăn đồ chơi trong góc chơi nấu ăn; Cô nựng bạn và xúc cho bạn ăn bằng cử chỉ và lời nói âu yếm, ân cần thì trẻ cũng lặp lại các hành động đó với bạn búp bê, với em và người thân của mình...

Kết luận

Việc phát triển nhận thức cho trẻ mầm non lứa tuổi nhà trẻ gắn liền với việc phát triển hoạt động chủ đạo của trẻ, điều này đòi hỏi sinh viên có những nhận thức và hiểu biết về đặc điểm của trẻ lứa tuổi này cũng như biết được tầm quan trọng của việc phát triển nhận thức cho trẻ mầm non lứa tuổi nhà trẻ. Các nhà nghiên cứu giáo dục mầm non đã nhận định đây là “thời kì vàng” để phát triển nhận thức, là “cánh cửa cơ hội” để chuẩn bị điều kiện cho sự phát triển tư duy logic giai đoạn sau này của trẻ. Vì vậy, khi tham gia thực hành tại các trường mầm non, GVHD hỗ trợ sinh viên tích cực tạo ra các hoạt động kích thích sự tò mò ham hiểu biết và đồng hành cùng trẻ nhằm đem đến kết quả tốt nhất cho trẻ trong giai đoạn nhà trẻ. Sinh viên cần có sự chuẩn bị nhất định về tâm lý cũng như kiến thức về lứa tuổi của trẻ mầm non mà mình sẽ tham gia thực tập để tự tin, vững vàng và đạt kết quả cao trong đợt thực tập tại trường mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), “*Quy chế thực hành, thực tập sư phạm*”, ban hành theo Quyết định số 36/2002/QĐ- BGDĐT.
2. Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non.
3. Kế hoạch thực hành thực tập cho SV ngành GDMN của khoa GDMN - Trường CĐSP Trung ương.
4. Nguyễn Ánh Tuyết (2006). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Giáo dục.